



NHỮNG BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA TẠI PARIS

PARIS TALKS



HỘI ĐỒNG TINH THẦN TÔN GIÁO BAHAI VIỆT NAM
www.bahai.org.vn

MỤC LỤC

LỜI TỰA	4
LỜI GIỚI THIỆU	5
PHẦN 1.....	9
1. NHÃ NHẬN VÀ ÂN CẦN VỚI KHÁCH LẠ VÀ VỚI NGOẠI KIỀU LÀ MỘT BÓN PHẦN.....	9
2. SỨC MẠNH VÀ GIÁ TRỊ THẬT CỦA TƯ TƯỞNG CHÂN CHÍNH ĐƯỢC BIỂU HIỆN QUA HÀNH ĐỘNG.....	11
3. THƯỢNG ĐẾ LÀ ĐÁNG ĐẠI LƯƠNG Y ĐẦY LÒNG TỪ BI, NGÀI LÀ ĐÁNG CHỮA BỆNH HOÀN HẢO DUY NHẤT	12
4. SỰ THỐNG NHẤT CÁC DÂN TỘC ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT.....	14
5. THƯỢNG ĐẾ HIỂU TẤT CẢ, NHƯNG KHÔNG AI HIỂU NGÀI	16
6. NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤP KÉM CỦA CHIẾN TRANH VÀ MỌI NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM TRANH ĐẤU CHO HÒA BÌNH	19
7. MẶT TRỜI CHÂN LÝ.....	21
8. ÁNH SÁNG CHÂN LÝ ĐANG TỎA RỘNG Ở ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG	23
9. TÌNH YÊU ĐẠI ĐỒNG	25
10. SỰ CẦM TỬ ĐỨC ABDUL-BAHA.....	28
11. NĂNG KHIẾU QUÍ NHẤT THƯỢNG ĐẾ BAN CHO LOÀI NGƯỜI	30
12. MÂY MÙ CHE MẶT TRỜI CHÂN LÝ	32
13. THÀNH KIẾN VỀ TÔN GIÁO	34
14. NHỮNG LỢI ÍCH THƯỢNG ĐẾ BAN CHO LOÀI NGƯỜI.....	37
15. VẺ ĐẸP VÀ SỰ HÒA HỢP TRONG ĐA DẠNG.....	39
16. Ý NGHĨA THẬT CỦA NHỮNG LỜI TIÊN TRI VÀ SỰ GIẢNG THỂ CỦA ĐỨC CHÚA.....	41
17. THÁNH LINH LÀ SỨC MẠNH TRUNG GIAN GIỮA THƯỢNG ĐẾ VÀ CON NGƯỜI	43
18. HAI BẢN CHẤT CỦA CON NGƯỜI	45
19. SỰ TIẾN BỘ VỀ VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH.....	47
20. SỰ TIẾN HÓA CỦA VẬT CHẤT VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÂM LINH	49
21. NHỮNG CUỘC HỢP TÂM LINH TẠI PARIS	51
22. HAI LOẠI ÁNH SÁNG.....	52
23. HOÀI BẢO VỀ TÂM LINH Ở PHƯƠNG TÂY	54
24. BÀI GIẢNG TẠI MỘT CĂN NHÀ THUYẾT TRÌNH Ở PARIS	56
25. ĐỨC BAHÁ'U'LLAH.....	58
26. Ý TƯỞNG TỐT PHẢI ĐƯỢC BIỂU HIỆN QUA HÀNH ĐỘNG.....	61
27. Ý NGHĨA THẬT SỰ CỦA SỰ RỬA TỘI BẰNG NƯỚC VÀ BẰNG LỬA..	63
28. BUỔI ĐÀM LUẬN TẠI L'ALLIANCE SPIRITUALISTE	65
29. SỰ TIẾN HÓA CỦA TINH THẦN	69
30. NHỮNG ƯỚC VỌNG VÀ NGUYỆN CẦU CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA	74
31. VẤN ĐỀ THỂ XÁC, LINH HỒN VÀ TINH THẦN.....	75

32. NGƯỜI BAHÁ'Í PHẢI LÀM VIỆC BẰNG CẢ TÂM HỒN ĐỂ XÂY DỰNG THẾ GIỚI TỐT HƠN.....	77
33. NÓI VỀ SỰ VỤ KHỔNG.....	79
34. SẼ KHÔNG CÓ HẠNH PHÚC VÀ TIẾN BỘ THẬT SỰ NẾU KHÔNG CÓ TÌNH THẦN.....	82
35. SỰ ĐAU ĐÓN VÀ SỰ BUỒN PHIỀN.....	84
36. NHỮNG TÌNH CẢM VÀ ĐỨC HẠNH HOÀN HẢO CỦA NHÂN LOẠI....	86
37. SỰ THỜ Ơ TÀN NHÃN CỦA CON NGƯỜI TRƯỚC NỖI KHỔ CỦA CÁC DÂN TỘC.....	88
38. CHÚNG TA KHÔNG NÊN CHÁN NẢN VÌ SỐ LƯỢNG CHÚNG TA ÍT...	90
39. BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA TẠI NHÀ THỜ CỦA MỤC SƯ WAGNER (FOYER DE L'AME) Ở PARIS.....	92
PHẦN 2.....	96
40. TỔNG QUÁT 11 NGUYÊN LÝ BAHÁ'Í.....	96
Với Hội Thông Thiên học Paris.....	96
I. Nguyên lý thứ nhất của Đức Baha'ullah là: Tìm hiểu Chân lý.....	97
II. Nguyên lý thứ hai của Đức Baha'ullah là: Thống nhất Nhân loại.....	97
III. Nguyên lý thứ ba của Đức Baha'ullah là: Tôn giáo phải là nguồn gốc của Tình yêu và Cảm thông.....	97
IV. Nguyên lý thứ tư của Đức Baha'ullah là: Sự hòa hợp giữa Tôn giáo và Khoa học.....	98
V. Nguyên lý thứ năm của Đức Baha'ullah là: Thành kiến về Tôn giáo, Chủng tộc hay Giáo phái, phá hủy nền móng Nhân loại.....	98
VI. Nguyên lý thứ sáu của Đức Baha'ullah là: Cơ hội đồng đều để tìm phương tiện Sinh sống.....	98
VII. Nguyên lý thứ bảy của Đức Baha'ullah là: Bình đẳng Nhân loại - Bình đẳng trước Luật pháp.....	99
VIII. Nguyên lý thứ tám của Đức Baha'ullah là: Thế giới Hòa bình.....	99
IX. Nguyên lý thứ chín của Đức Baha'ullah là: Tôn giáo không được can thiệp vào những vấn đề Chính trị.....	99
X. Nguyên lý thứ mười của Đức Baha'ullah là: Giáo dục và hướng dẫn Phụ Nữ.....	99
XI. Nguyên lý thứ mười một của Đức Baha'ullah là: Sức mạnh Thánh Linh, là nguồn duy nhất cho sự phát triển Tinh thần.....	99
41. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ NHẤT - TÌM CHÂN LÝ.....	101
42. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ HAI - THỐNG NHẤT NHÂN LOẠI.....	103
43. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ BA.....	105
44. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ TƯ - CHẤP NHẬN QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ KHOA HỌC.....	106
45. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ NĂM – HỦY BỎ THÀNH KIẾN.....	109
46. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ SÁU - PHƯƠNG TIỆN SINH SỐNG.....	112
47. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ BẢY - BÌNH ĐẲNG NHÂN LOẠI.....	114
48. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ TÁM - THẾ GIỚI HÒA BÌNH.....	115
49. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ CHÍN - TÔN GIÁO KHÔNG ĐƯỢC CAN THIỆP VÀO NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ.....	117
50. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ MƯỜI - BÌNH ĐẲNG NAM NỮ.....	120

51. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ MƯỜI MỘT - SỨC MẠNH CỦA THÁNH LINH.....	122
52. BÀI NÓI CHUYỆN TẠI SỐ 4 AVENUE DE CAMOENS, PARIS	124
53. BUỔI GẶP MẶT CUỐI CÙNG.....	125
54. BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA TẠI NHÀ HỌP CỦA HỘI BẰNG HỮU (St Martin's Lane, London, W.C)	128
55. CẦU NGUYỆN	130
56. ĐIỀU ÁC.....	131
57. SỰ TIẾN TRIỂN LINH HỒN.....	132
58. BỐN LOẠI TÌNH YÊU	133
59. KINH BẢN MẶC KHẢI CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA.....	135

LỜI TỰA

Nhiều tác phẩm viết về chuyến đi Châu Âu của Đức Abdul-Baha, tức Ngài Abbas Effendi. Thời gian ở Paris tại số 4 Avenue de Camoens, mỗi sáng Ngài truyền giảng những bài học ngắn cho những người có lòng khát khao tụ tập để nghe Giáo huấn của Ngài.

Thính giả gồm nhiều quốc gia và có những tư tưởng khác nhau, trí thức và bình dân, tín đồ của nhiều tôn giáo, những người tin và không tin vào Thượng Đế, những người hướng về vật chất và những người chuộng tâm linh.

Đức Abdul-Baha giảng bằng tiếng Ba Tư, được dịch sang tiếng Pháp.

Hai con gái của tôi, bạn tôi và tôi ghi chép những lời giảng ấy.

Nhiều bạn yêu cầu chúng tôi xuất bản những bài ghi chép này bằng tiếng Anh, nhưng chúng tôi ngần ngại. Khi chính Đức Abdul-Baha bảo chúng tôi hãy thực hiện điều ấy, dĩ nhiên chúng tôi tuân lời Ngài - dù rằng chúng tôi nghĩ rằng những lời văn của chúng tôi “quá thấp kém cho những lời giảng dạy cao siêu ấy”.

Qua lời văn giản dị tự nhiên của người thông dịch sang tiếng Pháp, chúng tôi cố gắng giữ lại nét ấy trong lời văn Anh ngữ của chúng tôi.

S.L.B., M.E.B., R.E.C.B. và B.M.P.
Mont Pèlerin, Vevey, tháng 1, năm 1912.

Chú thích:

Những chữ viết tắt là:

B.M.P. - Beatrice Marion Platt (Verdiyeh)

M.E.B. - Mary Esther Blomfield (Parvine)

R.E.C.B. - Rose Ellinor Cecilia Blomfield (Nuri)

S.L.B. - Sara Louisa Blomfield (Sitarih).

LỜI GIỚI THIỆU

Sách này gồm những bài giảng của Đức Abdul-Baha, Đấng thứ ba và cuối cùng trong Ba Nhân vật Trung tâm vĩ đại của Tôn giáo Baha'i, và là Đấng duy nhất đến thăm phương Tây. Những bài giảng này được thuyết giảng không chính thức trước những nhóm ít người trong thời gian Ngài ở Paris từ tháng 10 đến tháng 12, năm 1912. Dù hạng người dự thính - có người sẵn lòng hiến mạng sống cho Giáo lý của Ngài, và có những kẻ khác mưu giết hại Ngài. Lời Ngài được một số đạo hữu ghi lại, và ngày nay được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng.

Tại thành phố Shiraz, Ba Tư, tháng 5 năm 1844, Tôn giáo Baha'i ra đời, khi mười tám tâm hồn chân thành, nhờ sự khôn ngoan, đã tìm kiếm và tự nhận ra Đấng Siyyid Ali- Muhammad là Sứ giả của Thượng Đế, Đấng mà họ hằng tìm kiếm. Sau một thời gian khởi phát ngắn ngủi, Đấng Lãnh đạo cử các tông đồ ấy tới những nơi xa để tuyên ngôn về buổi hưng đông của Mặt khai mới trên trái đất, và về sự giáng lâm rất gần của Đấng Sứ giả cao cả hơn. Sau vài tháng tuyên ngôn Tin Mừng này, quốc gia đó rục rịch cháy lửa thù hận tàn bạo và biến thành cảnh tượng truy sát khủng khiếp nhất trong lịch sử, khi phong trào ấy lan nhanh như lửa cháy rừng trong khắp nước, thu nhận tín đồ gồm những người lãnh đạo cũng như các người dân thường, và tạo nên sự bất ổn nơi các nhà cầm quyền khiến họ tìm cách kích động dân chúng nổi lên phản kháng. Du khách ở phương Tây viết về những quang cảnh tàn bạo mà họ chứng kiến ở Ba Tư hồi ấy. Những cảnh tra tấn và tử đạo, cho dù đã man thê nào, cũng không cản được các tông đồ của Đấng Giáo tổ, họ càng mong ước được hy sinh đời mình cho Đức Thầy của họ. Cao điểm của giai đoạn đàn áp đầu tiên là sự tử đạo của Đức Ali-Muhammad, Đấng xưng danh là Bab, có nghĩa là Cánh Cửa, bị hành quyết ở quảng trường Tabriz ngày 9 tháng 7 năm 1850.

Năm 1863, tại vườn Ridvan ở Baghdad, nhà quý tộc Ba Tư tên Mirza Husayn-Ali, danh là Baha'u'llah, hay Vinh quang của Thượng Đế, tuyên xưng là Đấng Sứ giả của Thượng Đế mà Đức Bab đã dạy các tông đồ Ngài chờ đợi. Chính Ngài là một trong những tông đồ đầu tiên của Đức Bab, Ngài bị tịch thu tất cả tài sản và bị giam vào ngục tối ở Tihran cho đến khi bị đày đến Baghdad. Và những cuộc lưu đày khác đến Constantinople, Adrianople, và cuối cùng đến Akka, đã tự nhiên ứng nghiệm lời tiên tri trong các Thánh Kinh. Từ ngục tù Ngài tuyên xưng Danh Minh và viết nhiều thư công bố Sứ điệp đến các nhà cầm quyền trên thế giới, kêu gọi họ chấm dứt các mưu toan chiến tranh và hướng về Ngài, và tiên báo sự sụp đổ của họ nếu họ không tuân lời Ngài. Từ đây, hai mươi nền quân chủ bị sụp đổ đã làm chứng cho sức mạnh Thánh ngôn của Ngài. Các Thánh thư của Ngài tổng kết, tới cả trăm bộ, phần nhiều là những thư trả lời các câu hỏi của cá nhân. Khi thăng thiên năm 1892, vẫn là tù nhân, Ngài đã chỉ định con trai trưởng của Ngài, là Đức Abdul-Baha, Tồi con của Đấng Vinh quang, kế vị Ngài và giải thích Thánh ngôn của Ngài.

Đức Abdul-Baha sinh năm 1844, đã theo chân Phụ thân suốt các cuộc hành trình, và cùng những thành viên khác trong gia đình hứng chịu sự cướp bóc, lưu đày và giam cầm với Ngài. Sau khi Đức Baha'u'llah qua đời, Ngài vẫn còn bị cầm tù, và ở nơi lưu đày này Ngài đã tiếp nhiều người hành hương từ Tây phương, cho đến khi cuộc cách mạng của người Thổ Nhĩ Kỳ năm 1908, trả tự do cho Ngài. Mãi đến lúc đó Đấng Lãnh đạo của Chánh Đạo mới được quyền đi truyền giảng Sứ điệp Baha'i.

Đức Abdul-Baha đi thuyền sang Châu Âu năm 1911, ở tuổi 67, và giảng những bài giảng đầu tiên cho người Tây phương tại Nhà thờ Thành phố ở Luân Đôn ngày 10 tháng 9 năm 1911. Ngày 3 tháng 10, Ngài rời Anh tới Pháp và ở Paris 9 tuần. Các bài giảng này được ghi lại vào thời gian ấy. Rời Châu Âu ngày 2 tháng 12 năm 1911, Đức Abdul-Baha trở lại Ai Cập cho đến mùa xuân, khi Ngài đi lần thứ hai đến Tây phương, lần này đến Mỹ, chuyến đi dài tám tháng, Ngài đến hơn 40 trung tâm, từ Đại Tây dương đến Thái Bình dương, ở cả Mỹ lẫn Canada. Tại Wilmette, gần Chicago, Ngài đặt nền móng cho Đền thờ đầu tiên ở phương Tây. Tháng 12 năm 1912, Ngài đến Anh quốc lần nữa, thuyết giảng ở Liverpool, Oxford, Edinburgh, Woking và Bristol, và cả ở London. Ba bài giảng ở Anh được dịch trong đoạn cuối của sách này, cùng với Kinh Bản của Ngài mặc khải vào tháng 8 năm 1913. Từ Anh, Đức Abdul-Baha lần nữa đi Pháp và từ đó đến những thành phố khác ở Châu Âu gồm Stuttgart, Vienna và Budapest, trước khi đi tàu đến cảng Said vào tháng Sáu.

Báo chí viết nhiều về Ngài và về nhiều người tìm gặp Ngài ở bất cứ nơi nào Ngài đến. Bà chủ nhà ở London viết rằng: “Nhớ tới những người ngày ấy, tai chúng tôi còn nghe vang dội tiếng bước chân của những người đến từ mọi quốc gia trên thế giới. Mỗi ngày từ sáng tới tối, dòng người đến nối tiếp nhau không dứt.” Những nhà thông thái tôn kính Ngài.

Năm 1913, Ngài trở về Thánh Địa, nơi mà Ngài qua đời vào năm 1921.

Sự lan tràn nhanh chóng trên thế giới về những ý tưởng do Đức Baha'u'llah công bố là một hiện tượng lạ lùng của thời đại mới. Ngày nay ít có tư tưởng nào chống lại những nguyên lý như nam nữ bình đẳng, thông nhất các quốc gia - được hỗ trợ nhiều bởi những khám phá mới, khi những vấn đề khó khăn không còn giải quyết được trên phạm vi địa phương, sự hình thành một ngôn ngữ quốc tế, việc thành lập pháp viện quốc tế gồm việc nhân nhượng một phần quyền lợi của các quốc gia, sự thành lập nền an ninh chung và nhìn nhận nhân loại là một.

Thật vậy, dù cho những nguyên lý này và những nguyên lý khác được tuyên bố khi mà nó có vẻ như quá xa rời thực tế, sự thành công sau cùng của nó không còn là điều nghi vấn; phương cách duy nhất của sự thành công là con người được quyền lựa chọn; sự tiến triển êm dịu hay khó khăn tùy chỗ người ta chấp nhận hay từ chối Đấng Giải thích Thiên thượng. Kết quả đau buồn của sự

lựa chọn ấy, ngày nay rõ ràng không thể tránh được; người ta đã phải nhìn nhận từng điều của cái lý tưởng mà người ta đã chối bỏ.

Baha'i được biết như một tôn giáo đổi mới, nhưng Chánh Đạo này cũng góp nhiều ý tưởng mới cho các tôn giáo. Tôn giáo Baha'i đề ra hiến chương cho nền trật tự thế giới dựa trên những nguyên lý đã công bố, và bảo đảm sự thống nhất nhân loại cùng với hệ thống quản trị đã hoạt động thành công qua hình thức phối thai trên thế giới. Tôn giáo Baha'i soi sáng nhiều vấn đề như ý nghĩa cuộc Sáng tạo và vị trí của loài người trong vũ trụ. Hơn nữa, Tôn giáo Baha'i còn giải thích toàn bộ quá trình lịch sử cho đến cuộc hỗn loạn hiện nay, kết hợp tất cả trong một mục đích chưa bao giờ ngưng sự tiết lộ. Tự mình nhận ra điều ấy sẽ đem đến sự thỏa mãn lớn và niềm ước ao lớn được góp phần trong sự thành công của Chánh Đạo. Cháu ngoại của Nữ hoàng Victoria, Nữ hoàng Marie của nước Romania viết: "Giáo lý Baha'i đem đến hòa bình và sự hiểu biết. Chánh Đạo như vòng tay lớn ôm hết những người từ lâu đi tìm tiếng nói hy vọng. Nền Chánh Đạo ấy chấp nhận tất cả các Đảng Tiên tri lớn thời trước, Chánh Đạo không hủy diệt tín ngưỡng khác và để mở tất cả các cánh cửa. Buồn phiền trước sự xung đột liên tục giữa tín đồ nhiều giáo phái khác và mệt mỏi trước sự hẹp hòi giữa họ, ta tìm thấy ở Giáo lý Baha'i tinh thần chân chính của Chúa Cơ đốc mà thường bị bác bỏ hoặc hiểu sai lạc: thống nhất thay vì xung đột, hy vọng thay vì lên án, yêu thương thay vì hận thù, và là sự vỗ an to lớn cho mọi người."

Khi Đức Abdul-Baha thăng thiên, Chánh Đạo bước vào Thời kỳ Thành tựu - thời kỳ chứng kiến Chánh Đạo được thiết lập trên toàn thế giới. Năm 1921 Chánh Đạo lan rộng đến 33 nước, và từ đó trải rộng khắp thế giới. Thống kê năm 1969 Tôn giáo Baha'i tồn tại ở trên 300 quốc gia và hải đảo; gồm 32.000 trung tâm địa phương và Kinh sách Baha'i được dịch sang hơn 400 thứ tiếng. (Thống kê mới năm 2006 xem cuối sách)

Những ai đã gặp và được Đức Abdul-Baha tiếp kiến đều không ngạc nhiên về sự thành công và sự phát triển nhanh của Tôn giáo Baha'i. Họ cảm thấy được nâng bổng lên một cõi mà ở đó những lo âu của họ đều biến mất. Ngài chiếu rọi một tâm linh tuyệt diệu về tình yêu và sự thống nhất đến nỗi tất cả những sự khác biệt đều xóa nhòa trước sự hiện diện của Ngài. Nếu Đấng thấp nhất giữa Ba Nhân vật Trung tâm của Tôn giáo Baha'i có ảnh hưởng như vậy, làm sao ta lại có thể băn khoăn về sức mạnh của Chánh Đạo trong sự thu hút những linh hồn và thống nhất các tâm hồn? Chúng tôi kết luận bài giới thiệu này bằng lời phát biểu của một nhân vật lỗi lạc người Anh, Ông Ronald Storrs, người được gặp Đức Abdul-Baha và cảm nhận được sức mạnh cao cả của Ngài.

"Lần đầu tiên tôi gặp Đức Abdul-Baha năm 1900... Tôi lái xe dọc theo bờ biển từ Haifa đến Akka và tiếp chuyện rất thú vị trong một giờ với bệnh nhân nhưng cũng là người tù và người lưu đày bất khuất... Chiến tranh đã chia cách chúng tôi cho đến khi Lord Allenby sau chuyến đi thành công qua Syria của người, đã cử tôi đến Haifa và những vùng lân cận để thành lập chính quyền. Tôi

đến thăm Ngài Abbas Effendi ngay ngày tôi đến nơi và vô cùng vui sướng khi thấy Ngài vẫn không thay đổi.

Tôi không bao giờ quên thăm Ngài mỗi khi tôi đến Haifa, cuộc đàm thoại của Ngài thật thanh thoát kỳ diệu, như của Đảng Tiên tri xưa, vượt cao hơn những hỗn loạn và nhỏ nhen của giới chính trị ở Palestine, và nâng tất cả các vấn đề lên hàng những nguyên lý cao nhất...

Tôi thành kính viếng Ngài lần cuối vào năm 1921 cùng với ông Herbert Samuel trong buổi lễ tang Ngài Abbas Effendi. Chúng tôi dẫn bước trước nhiều đoàn tôn giáo lên Núi Carmel, và tôi chưa bao giờ nghe những lời thương tiếc và kính phục nào hơn như ở buổi lễ rất mực giản dị ấy.”

PHẦN 1

1. NHÃ NHẬN VÀ ÂN CẦN VỚI KHÁCH LẠ VÀ VỚI NGOẠI KIỀU LÀ MỘT BỒN PHẬN

Ngày 16, 17 tháng 10 năm 1912

Khi một người hướng về Thượng Đế, người ấy thấy ánh thái dương khắp nơi. Người ấy thấy mọi người là anh em. Các con chớ để tính nghi thức làm cho lòng mình trở nên lạnh lùng, thờ ơ với du khách đến từ các xứ khác. Đừng nhìn họ bằng ánh mắt nghi ngờ rằng họ là kẻ bất lương, kẻ trộm, hay kẻ què mùa. Để rồi các con nghĩ rằng mình nên cảnh giác, né tránh những người lạ tưởng là đáng nghi ngại ấy.

Ta mong các con không nên chỉ nghĩ đến riêng mình. Hãy tử tế với ngoại kiều, bất kể họ đến từ Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Ba Tư, Nga, Trung Hoa, hoặc từ một quốc gia nào khác trên thế giới.

Hãy giúp họ cảm thấy như đang sống ở nhà; các con hãy tìm xem họ ở đâu và hỏi xem mình có thể làm gì cho họ; hãy giúp họ được vui vẻ hơn.

Với thái độ ân cần ấy, đôi khi những điều nghi ngờ ban đầu của các con về họ có là sự thật chẳng nữa, các con cũng sẽ giúp họ trở nên tốt đẹp hơn.

Tóm lại tại sao các ngoại kiều phải bị đối xử như những kẻ xa lạ?

Hãy gắng sao cho bất kể ai gặp gỡ các con cũng nhận ra rằng các con thật sự là người Baha'i, không cần một lời tự xưng.

Hãy thực hiện lời Đức Baha'u'llah dạy là các con phải tử tế với mọi người. Đừng thỏa mãn với việc bày tỏ tình bằng hữu chỉ bằng lời nói đầu môi, hãy để cho tâm hồn các con bùng cháy lửa yêu thương nhân từ đối với bất cứ ai các con gặp trong đời.

Hỡi người dân phương Tây, hãy tử tế với người Đông phương đến lưu ngụ giữa các con. Hãy gạt bỏ nghi thức khi tiếp xúc với họ; vì họ không quen với hình thức ấy. Đối với người Đông phương, cách xử sự ấy có vẻ lạnh lùng và xa lạ. Trái lại cử chỉ của các con phải thân ái. Hãy tỏ rõ tình thương nhân loại tràn đầy trong lòng các con. Khi các con gặp một người Ba Tư hay một người lạ nào, hãy tỏ tình bằng hữu; nếu người ấy cô đơn, hãy chân tình tiếp giúp; nếu người ấy buồn hãy vỗ về; nếu người ấy nghèo nàn, hãy tiếp trợ; nếu người ấy bị áp chế, hãy cứu vớt; nếu người ấy khổ sở, hãy an ủi. Với hành động ấy, các con sẽ biểu lộ không chỉ bằng lời nói mà còn bằng việc làm và bằng sự thực rằng các con đã xem mọi người là anh em mình.

Lợi ích gì trong việc đồng ý rằng tình bạn quốc tế là một điều hay và nói rằng sự thống nhất nhân loại là một ý tưởng tuyệt vời? Những ý tưởng ấy thật vô dụng, nếu nó không được chuyển thành hành động.

Điều tai hại trên đời còn tiếp tục hiện hữu chỉ vì con người nói suông về lý tưởng nhưng không hết lòng thực hiện nó. Nếu việc làm thay chỗ lời nói, thì những khổ đau trên thế giới này sẽ sớm biến thành niềm vui sướng.

Người làm việc thiện to lớn mà không một lời khoe khoang, đó là người đang tiến đến sự hoàn mỹ.

Người làm việc thiện nhỏ lại hay nói phóng đại thì chẳng xứng đáng gì.

Nếu Ta thương các con, Ta không cần phải luôn miệng nói rằng Ta thương các con; các con sẽ biết, không cần lời nào. Mặt khác, nếu Ta không yêu các con, các con cũng sẽ nhận thấy; và các con sẽ không tin Ta, cho dù Ta có nói ngàn lời là Ta yêu các con.

Những kẻ làm ít điều tốt lại hay huênh hoang vì họ muốn nổi bật, họ chỉ tham danh vọng giữa người đời. Trái lại, người làm việc tốt nhiều nhất thì lại ít lời nhất.

Con cái của Thượng Đế làm việc tốt mà không một lời khoe khoang, tuân theo luật pháp của Ngài.

Điều hy vọng của Ta là các con nên mãi mãi lánh xa sự bạo tàn và áp bức, là các con không ngừng hoạt động cho công lý được thực hiện ở khắp các nước, là các con giữ gìn tâm hồn trong sạch và không bao giờ nhúng tay vào việc bất chính.

Đó là điều kiện để tiến đến gần Thượng Đế, và đó là điều mà Ta mong mỏi ở các con.

2. SỨC MẠNH VÀ GIÁ TRỊ THẬT CỦA TƯ TƯỞNG CHÂN CHÍNH ĐƯỢC BIỂU HIỆN QUA HÀNH ĐỘNG

Ngày 18 tháng 10

Bản thể con người là tinh thần, không phải là thể xác. Sức mạnh tư tưởng luôn luôn đi đôi với sức mạnh động vật. Dù con người là thành phần của thế giới động vật, con người có sức mạnh tư tưởng cao siêu hơn tất cả các sinh vật khác.

Nếu tư tưởng của một người luôn luôn hướng về những điều cao thượng, ắt người ấy sẽ trở nên thánh thiện; mặt khác nếu tư tưởng của người ấy không vươn cao, nhưng lại hạ thấp để tập chú vào những điều thuộc thế giới này, thì sự đam mê vật chất ấy sẽ gây một mãnh liệt cho tới khi người ấy chỉ đáng giá như một con vật tầm thường.

Tư tưởng có thể phân làm hai loại:

1. Một là tư tưởng chỉ thuộc phạm vi tư tưởng.
2. Hai là tư tưởng được biểu hiện qua hành động.

Một số người nam nữ hãnh diện về tư tưởng cao cả, nhưng nếu những tư tưởng ấy không bao giờ thực hiện thì nó thật là vô dụng; sức mạnh của tư tưởng tùy thuộc sự biểu hiện qua hành động. Tuy nhiên, trong lĩnh vực tiên bộ và tiến hóa, tư tưởng của một triết gia có thể chuyển thành hành động của một số người khác, mặc dù ngay chính bản thân họ không có khả năng, hay không đủ ý chí áp dụng những ý tưởng tuyệt vời ấy vào đời sống riêng của họ. Đây là sự khác biệt giữa các Đấng Giáo dục Tâm linh với các triết gia thường. Đấng Giáo dục Tâm linh là Người đầu tiên tuân theo lời dạy của chính Ngài; Ngài thực hiện những lý tưởng và quan niệm tinh thần của Ngài. Những tư tưởng thiêng liêng của Ngài được biểu hiện trong cuộc đời. Những tư tưởng thiêng liêng của Ngài chính là Ngài, và Ngài với tư tưởng không hề tách rời. Khi chúng ta thấy một triết gia nhấn mạnh về sự quan trọng và cao cả của công lý, nhưng lại khuyến khích một bạo chúa trong những hành động áp bức và chuyên chế; chúng ta sẽ nhanh chóng nhận ra rằng ông ta thuộc loại thứ nhất, bởi vì ông ta có tư tưởng thanh cao nhưng lại không thực hiện những điều thanh cao ấy.

Tình trạng này không bao giờ tìm thấy ở các Triết gia Tâm linh, vì các Ngài luôn luôn biểu lộ những tư tưởng cao thượng và vĩ đại bằng hành động.

3. THƯỢNG ĐẾ LÀ ĐẲNG ĐẠI LƯƠNG Y ĐẦY LÒNG TỪ BI, NGÀI LÀ ĐẲNG CHỮA BỆNH HOÀN HẢO DUY NHẤT

Ngày 19 tháng 10

Tất cả các phương pháp chữa bệnh hoàn hảo xuất phát từ Thượng Đế. Bệnh tật có hai nguyên nhân: thể xác và tinh thần. Nếu căn bệnh thuộc về thể xác, thì dùng phương pháp điều trị vật chất, nếu bệnh về tinh thần thì dùng phương pháp điều trị tâm linh.

Nếu được Thượng Đế ban phước trong khi điều dưỡng, ắt chúng ta sẽ được chữa trị trọn vẹn, vì thuốc thang chỉ là phương tiện hữu hình bên ngoài qua đó chúng ta đón nhận sự chữa trị từ Thượng Đế. Nếu tinh thần không được chữa trị, thì sự chữa trị của thể xác cũng không đáng kể gì. Tất cả đều ở trong bàn tay Thượng Đế, và không có Ngài chúng ta sẽ không có sức khỏe.

Nhiều người chết vì căn bệnh mà chính họ đã học thông thạo cách chữa trị. Thí dụ như Aristotle, nhà nghiên cứu về sự tiêu hóa lại chết vì bệnh dạ dày. Aviseu, chuyên gia về tim, lại chết vì bệnh tim. Thượng Đế là Đấng Đại Lương y đầy lòng từ bi, Ngài là Đấng duy nhất có năng lực chữa trị hoàn hảo.

Tất cả các sinh vật, dù chúng có kiến thức rộng rãi, có sức mạnh và khả năng độc lập đến đâu cũng đều tùy thuộc Thượng Đế.

Chúng có rằng những vị vua vĩ đại trên thế giới có tất cả uy quyền mà loài người trao cho, nhưng khi thần chết gọi đến, họ đều phải tuân theo, giống như những nông dân ngoài hoàng môn.

Hãy quan sát loài vật: chúng bất lực biết bao, dù bề ngoài chúng có nhiều sức mạnh! Ví dụ như con voi là con vật to lớn nhất, lại bị quấy phá bởi con ruồi; và con sư tử không thoát khỏi sự gây phiền bởi con sâu. Ngay cả con người, sinh vật cao cấp nhất, cũng phụ thuộc nhiều thứ để tồn tại; trước hết con người cần không khí, nếu không có không khí trong vài phút, con người sẽ chết. Con người cũng cần thức ăn, nước uống, quần áo, sự ấm áp và nhiều thứ khác nữa. Từ mọi phía con người bị bao vây bởi nguy hiểm và khó khăn, mà thể xác không tự đương nổi. Quan sát thế giới xung quanh, chúng ta thấy rằng mọi tạo vật đều tùy thuộc và tù hãm theo các quy luật của tự nhiên.

Nhờ sức mạnh tinh thần, riêng con người có thể tự giải thoát, vượt lên thế giới vật chất và làm chủ nó.

Nếu không nhờ sự giúp đỡ của Thượng Đế, con người cũng sẽ bị diệt vong như các loài cầm thú; nhưng Thượng Đế đã ban cho con người sức mạnh phi thường khiến con người có thể hướng lên cao để nhận một trong những món quà đó là sự chữa bệnh của Đấng Đại lương.

Nhưng than ôi, con người không biết tạ ơn về điều thiện tuyệt đỉnh đó, mà ngủ mê trong giấc ngủ thờ ơ; hững hờ về ân huệ vĩ đại mà Thượng Đế đã ban cho, quay mặt khỏi ánh sáng và lao mình vào bóng tối.

Lời cầu nguyện tâm thành của Ta là các con không như thế, nhưng các con sẽ luôn luôn hướng về ánh sáng, để các con sẽ trở thành những ngọn đuốc rực sáng tại các nơi tăm tối của cuộc đời.

4. SỰ THỐNG NHẤT CÁC DÂN TỘC ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT

Thứ sáu, ngày 20 tháng 10

Đức Abdul-Baha dạy rằng:

Trong thời quá khứ cũng như hiện tại Mặt trời Chân lý Tâm linh luôn luôn tỏa ánh sáng từ chân trời Đông.

Đức Abraham đã xuất hiện ở phương Đông. Đức Moses đã đứng lên ở phương Đông để dìu dắt và giáo huấn dân chúng. Chính ở chân trời Đông, Chúa Cơ đốc đã trời dậy. Đức Muhammad được phái xuống ở một nước Đông phương. Đức Bab cũng xuất hiện tại một nước phương Đông là Ba Tư. Đức Baha'u'llah sống và giáo hóa ở phương Đông. Tất cả những Đấng Giáo dục Tâm linh cao siêu đều hiện ra ở thế giới Đông phương. Dù Mặt trời Chúa Cơ đốc lộ dạng ở Đông phương, nhưng chính ở Tây phương hào quang Ngài mới chói rực; sự Huy hoàng của Vinh quang Ngài tỏ rõ hơn tại nơi ấy. Ánh sáng Thiên thượng của giáo lý Ngài chói lọi ở Tây phương và ánh hào quang Ngài tỏa rộng ở đó mau hơn ở quê hương Ngài.

Ngày nay Đông phương cần sự tiến bộ về vật chất trong khi Tây phương lại cần một lý tưởng tinh thần. Tây phương phải quay về Đông phương để tìm sự khai minh, và đổi lại bằng sự trao tặng tri thức khoa học của mình. Sự trao đổi hỗ tương đó rất cần thiết.

Đông phương và Tây phương phải đoàn kết lại để bổ túc cho nhau. Chính nhờ sự đoàn kết đó mà nền văn minh chân chính sẽ phát huy, ở đó cái thuộc linh được phô diễn và thực hiện trên cái thuộc thể.

Sự hòa đồng lớn lao nhất sẽ được thể hiện do những cuộc trao đổi đó. Tất cả các dân tộc lúc bấy giờ sẽ thống nhất trong trạng huống hoàn hảo, sự đoàn kết sẽ vững chắc và thế giới này sẽ trở thành tấm gương sáng phản chiếu các đặc tính của Thượng Đế.

Tất cả các con, dù ở phương Đông hay phương Tây, ngày và đêm, lúc nào cũng phải cố gắng, bằng cả tâm trí lẫn linh hồn, đạt đến lý tưởng cao thượng: thực hiện sự thống nhất tất cả các nước trên quả đất. Bấy giờ, mọi tâm hồn sẽ nên tươi mát, mọi mắt sẽ mở rộng, những năng lực màu nhiệm nhất sẽ được ban cho, nhân loại chắc chắn sẽ hưởng thụ hạnh phúc.

Các con phải cầu nguyện Thượng Đế, xin Ngài ban ân huệ cho nước Ba Tư được tiếp nhận nền văn minh vật chất và trí tuệ của Tây phương, và đổi lại nước Ba Tư sẽ trao tặng ánh sáng tâm linh của mình. Rồi nhờ vào sức mạnh của Thánh Linh và tình đoàn kết son sắt giữa Tây phương và Đông phương, các con sẽ thành công.

Những nguyên lý trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah phải được nghiên cứu kỹ từng lời, cho đến khi các con thấu hiểu chúng bằng cả trí tuệ lẫn tâm hồn; để rồi các con sẽ trở nên những tín đồ vững mạnh của Ánh sáng, những chiến sĩ tâm linh thiên thượng chân chính của Thượng Đế, thủ đắc và truyền bá nền văn minh thực sự tại nước Ba Tư, tại Châu Âu và trên toàn thế giới.

Đây là Thiên đường sẽ được thiết lập trên địa cầu như đã hứa, khi mà tất cả nhân loại quay quần dưới lều Thống nhất trong Vương quốc Vinh quang.

5. THƯỢNG ĐẾ HIỂU TẤT CẢ, NHƯNG KHÔNG AI HIỂU NGÀI

Tối thứ sáu, ngày 20 tháng 10

Đức Abdul-Baha dạy rằng:

Nhiều cuộc họp được tổ chức tại Paris mỗi ngày về các đề tài khác nhau: chính trị, thương mại, giáo dục, nghệ thuật, khoa học và những đề tài khác.

Tất cả những cuộc họp đó rất tốt; nhưng buổi họp mặt tối nay là để chúng ta cùng hướng về Thượng Đế; cùng tham khảo đường hướng phụng sự tốt nhất cho nhân loại, nghiên cứu phương pháp xóa bỏ những thành kiến và phương pháp gieo hạt giống yêu thương và tình huynh đệ đại đồng vào lòng người.

Thượng Đế chuẩn nhận động cơ hội họp của chúng ta và Ngài sẽ ban ơn phước cho chúng ta.

Trong Kinh Cựu ước, Thượng Đế phán: “Ta đã tạo ra loài người giống hình ảnh Ta”. Trong Kinh Thánh, Chúa Cơ đốc giảng: “Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta”¹. Trong Kinh Quran, Thượng Đế dạy: “Con người là sự nhiệm mầu của Ta và Ta là sự mầu nhiệm của con người”. Đức Baha’u’llah viết rằng: “Tâm hồn người là cung điện của Ta; hãy làm cho nó thanh khiết để Ta ngự về. Tinh thần người là nơi Ta hiển hiện; hãy tẩy sạch nó cho Ta xuất hiện”.

Tất cả những Lời Thánh ấy đã chứng minh rằng con người được tạo nên theo hình ảnh của Thượng Đế. Tuy nhiên Bản thể của Ngài trí tuệ con người không hiểu được, vì lẽ sự thức ngộ hữu hạn không thể phản ánh sự Mầu nhiệm vô hạn. Thượng Đế chứa đựng tất cả, không gì chứa đựng được Ngài. Cái chứa đựng cao cả hơn cái được chứa đựng. Cái toàn thể to lớn hơn những bộ phận hợp thành.

Con người không thể hiểu được những gì ở ngoài khả năng hiểu biết của mình, do đó loài người không thể hiểu được tính chất Uy nghi của Thượng Đế. Trí tưởng tượng của con người chỉ hình dung được những gì nó có thể tạo ra.

Mỗi giới tạo vật có một mức độ thức ngộ khác nhau. Các giới khoáng vật, thực vật và động vật thì không thể biết gì về giới tạo vật bên trên nó. Khoáng vật không tưởng tượng nổi khả năng sinh trưởng của thực vật. Cây cối không thể hình dung được khả năng di động của động vật, nó cũng không sao hiểu nổi ý nghĩa của sự sở hữu thị giác, thính giác và khứu giác. Tất cả những giới này đều thuộc thể giới vật chất.

Con người cũng thuộc thể giới tạo vật này, nhưng các giới thấp kém hơn không thể nào biết khả năng tư duy của loài người. Động vật không sao nhận

¹ Giảng 14:11

thức trí thông minh của con người; chúng chỉ có thể nhận biết bằng giác quan, chúng không thể nào hiểu được những khái niệm trừu tượng. Chúng không thể biết trái đất hình tròn, trái đất xoay quanh mặt trời, hoặc sự thành lập đường dây điện tín. Chỉ có con người mới hiểu được những việc ấy. Con người là tạo vật cao nhất; là giới gần với Thượng Đế nhất.

Các giới thấp không có khả năng hiểu về các giới cao; vậy thì làm sao vật thọ tạo là con người, có thể hiểu Đấng Sáng tạo toàn năng của muôn loài?

Điều mà chúng ta tưởng tượng không phải là Bản thể Thượng Đế; Ngài là Đấng Bất khả tri, Đấng Bất khả tư nghì, vượt xa sự hiểu biết cao nhất của chúng ta.

Vạn vật hiện hữu đều phụ thuộc Đấng Đại lượng, Đấng Từ bi đã ban sự sống. Tương tự như ánh mặt trời chiếu xuống trái đất; Thượng Đế Vô hạn đã ban ơn phước của Ngài đến muôn loài. Tương tự như mặt trời làm chín hoa trái sưởi ấm cho muôn loài, tạo nên sự sống trên trái đất, Mặt trời Chân lý soi sáng mọi tâm hồn, đổ đầy chúng bằng ngọn lửa yêu thương và sự thức ngộ Thiên thượng.

Con người làm chủ muôn loài là nhờ con người có linh hồn để tiếp nhận ánh sáng tâm linh thiên thượng mà những tạo vật thấp kém khác không có.

Điều đó chứng minh chắc chắn rằng giữa muôn loài thọ tạo, con người là gần nhất với Bản thể của Thượng Đế, vì vậy con người được tiếp nhận ân huệ lớn nhất từ Đấng Đại lượng.

Giới khoáng vật có khả năng tồn tại. Thực vật có khả năng tồn tại và tăng trưởng. Ngoài khả năng tồn tại và tăng trưởng ra, động vật còn có khả năng di chuyển và sử dụng các giác quan. Giới nhân sinh có tất cả những khả năng của các giới thấp, và nhiều đặc tính riêng khác. Con người là tổng thể của vạn vật vì con người chứa đựng tất cả.

Con người còn được ban cho món quà tinh thần đặc biệt nhờ đó con người nhận được những phần to lớn Ánh sáng Thiên thượng. Con người hoàn hảo giống như tấm gương sạch bóng phản chiếu Mặt trời Chân lý, biểu hiện những đặc tính của Thượng Đế.

Chúa Cơ đốc dạy: “Ai thấy Ta tức thấy Cha” - Đấng Thượng Đế biểu hiện nơi con người.

Mặt trời không rời khỏi vị trí ở trên trời để nhập vào tấm gương, vì sự lên và xuống, đến và đi, không thuộc về Đấng Vô hạn, đó là phương cách của sinh vật hữu hạn. Trong Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, tấm gương sạch bóng hoàn hảo, xuất hiện những đặc tính của Đấng Thiên thượng dưới dạng mà con người có thể hiểu được.

Điều này đơn giản đến nỗi ai ai cũng có thể hiểu; và điều gì chúng ta có thể hiểu chúng ta phải chấp nhận.

Đấng Cha chúng ta sẽ không chịu trách nhiệm về việc chúng ta bác bỏ những giáo lý mà chúng ta không đủ trình độ để tin hoặc hiểu, vì Ngài vốn tuyệt đối công bằng đối với con cái Ngài.

Tuy nhiên, ví dụ này hợp lý đến nỗi tất cả những ai để tâm đến đều có thể hiểu được.

Ta mong mỗi mỗi người trong các con đều trở thành ngọn đèn tỏa rực ánh sáng Yêu thương của Thượng Đế. Trái tim các con hãy rực cháy hào quang thống nhất. Mắt các con hãy trở nên sáng rực với ánh sáng của Mặt trời Chân lý!

Thành phố Paris đẹp vô cùng, một thành phố văn minh và giàu có về sự phát triển vật chất nhất thế giới. Nhưng ánh sáng tâm linh đã từ lâu không chiếu rọi trên nó. Sự tiến bộ tâm linh của nó kém xa hẳn sự văn minh vật chất của nó. Cần có một sức mạnh tối cao để đánh thức nó trước thực tại của chân lý tâm linh, hà hơi thổi sự sống vào tâm hồn ngủ liệm của nó. Tất cả các con phải đoàn kết trong việc đánh thức nó và làm hồi sinh dân chúng nơi đây nhờ sự trợ giúp của Lực lượng Tối thượng.

Khi cơn bệnh còn nhẹ thì chỉ cần lượng thuốc nhỏ để chữa trị, nhưng khi nó trở thành cơn bệnh hiểm nghèo thì phải dùng đến phương thuốc mạnh của Đấng Chữa bệnh Thiên thượng. Có một số cây đơm hoa kết trái trong khí hậu mát, và có những cây khác lại phải cần đến ánh nắng nóng bỏng nhất của mặt trời mới làm chín quả của chúng. Thành phố Paris là loại cây mà sự phát triển của nó cần đến ánh nắng cực nóng của Mặt trời Chân lý Thiên thượng.

Ta mong mỗi các con hãy theo sát Ánh sáng Chân lý trong Giáo lý Thánh thiện, rồi Thượng Đế sẽ củng cố các con bằng Thánh Linh của Ngài để các con có thể vượt qua mọi khó khăn và loại bỏ những thành kiến gây chia rẽ và ganh ghét giữa loài người. Hãy để cho trái tim các con tràn đầy tình yêu to lớn của Thượng Đế để mọi người có thể cảm nhận; vì mọi người đều là tôi con của Thượng Đế, và tất cả đều có quyền thừa hưởng ơn phước của Đấng Đại lượng.

Đặc biệt đối với những người chỉ ham vật chất và mang tư tưởng thấp hèn, các con càng cần phải ân cần và nhẫn nại để rồi ánh sáng của sự ân cần ấy sẽ giúp cho họ trở về trong sự thống nhất bằng hữu.

Nếu các con trung thành với đại nghiệp, kiên quyết hướng về Mặt trời Chân lý Thiên thiêng; thì ngày của tình huynh đệ đại đồng sẽ xuất hiện trên thành phố xinh đẹp này.

6. NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẤP KÉM CỦA CHIẾN TRANH VÀ MỌI NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM TRANH ĐẤU CHO HÒA BÌNH

Ngày 21 tháng 10

Đức Abdul-Baha dạy:

Ta mong các con được vui vẻ và khỏe mạnh. Riêng Ta, Ta không vui mà lại rất buồn. Tin trận chiến Benghazi xé nát lòng Ta. Ta kinh ngạc thấy sự tàn bạo của con người hãy còn hiện hữu trên thế giới! Ta ngạc nhiên trước sự việc con người lại có thể đánh nhau suốt ngày đêm, giết chóc nhau, làm đổ máu đồng loại mình. Mà vì mục đích gì vậy? Để thôn tính một mảnh đất! Chính loài vật lại có những lý do cấp bách và hợp lý hơn để tiêu diệt nhau trong những cuộc tấn công! Thật xót xa cho con người, là giới thượng đẳng, lại chịu hạ mình xuống làm đau khổ và giết hại đồng loại để chiếm lấy một rẻo đất!

Loài vật cao cấp nhất lại đi tranh giành nhau dạng vật chất thấp nhất là đất! Đất không thuộc về dân tộc nào cả, nó thuộc về mọi người. Đất không phải nhà của con người, mà là mồ của họ. Chỉ vì nắm mồ mà họ tàn sát nhau. Trên đời này, không có gì kinh tởm bằng nắm mồ, nó là nơi thể xác con người bị tan rã.

Dù kẻ chinh phục có vĩ đại đến đâu, dù cho những nước mà người ấy thống trị có nhiều đến đâu; thì giữa những đất đai bị tàn phá, người ấy cũng không thể giữ được gì hơn ngoài mảnh đất nhỏ bé làm mồ! Nếu như công cuộc cải thiện đời sống dân chúng, việc quảng bá nền văn minh (đem luật công bằng thay cho tục lệ bạo tàn) cần có một khoảng đất rộng lớn hơn thì chắc chắn sự khuếch trương lãnh thổ có thể thỏa mãn bằng phương pháp hòa bình.

Chiến tranh chỉ làm thỏa mãn tham vọng của con người; chỉ vì quyền lợi phạm tục của một số ít người mà vô số gia đình lâm cảnh khốn cùng ghê sợ, và hàng trăm người đàn ông và đàn bà rơi vào thảm cảnh!

Thử hỏi xem có bao nhiêu quả phụ khóc thương chồng, hỏi xem có bao nhiêu thảm kịch bạo tàn mà chúng ta đã nghe đến! Hỏi xem có bao nhiêu trẻ mồ côi gào khóc vì mất cha, hỏi xem có bao nhiêu bà mẹ sụt sùi vì con mình bị sát hại!

Không có cảnh nào làm nát lòng và khủng khiếp bằng sự man rợ của con người!

Ta ban lệnh cho tất cả các con, rằng mỗi người phải tập trung tư tưởng và tâm hồn vào tình yêu và sự thống nhất. Khi một ý nghĩ chiến tranh lóe lên, hãy dập tắt nó bằng một ý nghĩ hòa bình mạnh mẽ hơn. Một ý nghĩ thù ghét phải được triệt tiêu bằng một ý nghĩ yêu thương mạnh mẽ hơn. Tư tưởng về chiến

tranh tàn phá mọi sự hòa hợp, hạnh phúc, an nhàn và mãn nguyện. Tư tưởng về yêu thương xây dựng tình anh em, hòa bình, tình bạn và niềm vui.

Khi quân sĩ của đời rút gươm ra để chém giết, quân sĩ của Thượng Đế phải siết chặt tay nhau! Có như vậy nhờ ân sủng Thượng Đế ban truyền qua những tâm hồn tinh khiết và những linh hồn chân thật, lòng dã man của con người mới tiêu tan. Đừng tưởng rằng nền hòa bình thế giới là một lý tưởng không thể đạt được!

Chẳng có gì là bất năng với lượng Từ bi Thiên liêng của Thượng Đế.

Nếu bằng hết tâm hồn, các con ước ao tình hữu nghị với mọi chủng tộc trên thế giới, thì ý tưởng có tính tâm linh và tích cực ấy sẽ được truyền đi; ý tưởng đó sẽ thành niềm ao ước của người khác, ngày càng mạnh mẽ và rồi nó sẽ đạt tới tâm trí mọi người.

Đừng thất vọng! Hãy kiên trì làm việc! Lòng chân thật và tình yêu sẽ thắng sự ghen ghét. Biết bao điều kỳ diệu đã xảy ra mỗi ngày! Hãy kiên nhẫn hướng về Ánh sáng của Thế giới. Hãy bày tỏ tình thương với mọi người; “Tình yêu là hơi thở Thánh Linh trong lòng người”. Hãy dũng cảm! Thượng Đế không bao giờ lìa bỏ con cái Ngài, khi họ hết lòng làm việc và cầu nguyện! Lòng các con phải tràn đầy sự khát khao tích cực để cho sự an tĩnh và hòa hợp bao trùm cả thế giới đầy chiến tranh này. Sự thành công sẽ tô điểm những cố gắng của các con, và khi đó tình huynh đệ đại đồng sẽ đến với Vương quốc của Thượng Đế trong hòa bình và thiện ý.

Hôm nay tại căn phòng này, có đại diện của nhiều sắc dân Pháp, Mỹ, Anh, Đức, Ý, tất cả cùng nhau hội họp như anh chị em trong tình bằng hữu và hòa hợp! Hãy phấn đấu sao cho cuộc họp này là dấu hiệu đầu tiên của điều thực sự sẽ xảy ra trên thế giới này, khi mà mọi người con của Thượng Đế nhận rõ rằng mình cùng là lá một cây, hoa một vườn, nước một đại dương, con cùng một Cha, mà tên gọi là tình yêu.

7. MẶT TRỜI CHÂN LÝ

Ngày 22 tháng 10

Đức Abdul-Baha giảng:

Trời hôm nay thật đẹp, vàng thái dương chiếu rọi khắp địa cầu, ban ánh sáng và hơi ấm cho tất cả sinh vật. Mặt trời Chân lý cũng đang chiếu rọi, ban ánh sáng và hơi ấm cho tâm hồn con người. Mặt trời là nguồn sống về vật chất của mọi sinh vật trên trái đất; không có hơi ấm đó muôn loài sẽ trở nên cằn cỗi, ngừng phát triển, tàn úa và chết. Giống như thế, tâm hồn con người cũng cần đến hào quang của Mặt trời Chân lý, ánh sáng ấy giúp cho sự phát triển giáo dục và khuyến khích con người. Tương tự như mặt trời cần cho thể xác, Mặt trời Chân lý cần cho tâm hồn.

Một người có thể đạt tới trình độ cao về tiến bộ vật chất, nhưng nếu không được soi sáng bởi Chân lý, tâm hồn người ấy sẽ trở nên cằn cỗi và đói khát. Còn một người thiếu thốn vật chất, dù thuộc tầng lớp thấp nhất trong xã hội, nhưng nếu được tiếp nhận hơi ấm của Mặt trời Chân lý, ắt tâm hồn người ấy sẽ cao thượng và sự thức ngộ tâm linh của người ấy sẽ trong sáng.

Một triết gia Hy Lạp sống vào thời hưng thịnh của Thiên Chúa giáo, dù không phải là giáo dân thực sự nhưng là người am hiểu Thiên Chúa giáo, viết rằng: “Tôi tin tôn giáo là nền móng thực sự của một nền văn minh chân chính”. Đúng như vậy, luân lý của một quốc gia nếu không được giảng dạy song song với trí tuệ và tài năng, ắt nền văn minh ấy sẽ không có căn bản vững chắc.

Vì tôn giáo rèn luyện đạo lý con người, cho nên tôn giáo là triết lý chân chính nhất, và nền văn minh vững bền duy nhất được xây dựng trên nền tảng ấy. Để chứng minh điều này, ông ta nêu rõ tính đạo đức rất cao của những người Thiên Chúa giáo vào thời ấy. Quan niệm của triết gia này rất đúng: vì nền văn minh Thiên Chúa giáo, đã phát triển đến tột đỉnh và huy hoàng nhất trên thế giới. Giáo huấn Thiên Chúa giáo đã được soi sáng bởi Mặt trời Chân lý thiên thượng; các tín đồ đã được dạy yêu thương mọi người như anh em, và không sợ gì hết kể cả cái chết! Họ phải yêu thương xóm giềng như chính mình, quên lợi ích riêng mình vì sự tiến bộ của nhân loại. Mục đích chính của Đạo Thiên Chúa là thu hút tâm hồn con người đến hào quang Chân lý của Thượng Đế.

Nếu các tín đồ Thiên Chúa giáo luôn luôn thành tín tuân theo những nguyên lý ấy, tất sự canh tân giáo lý Thiên Chúa sẽ không cần thiết, con dân Ngài sẽ không cần phải được đánh thức lần nữa, và một nền văn minh vĩ đại và vẻ vang hẳn đã ngự trị và Nước Thiên đàng chắc chắn đã xây dựng trên trái đất.

Nhưng, thay vào đó là việc gì! Con người ngoảnh mặt từ bỏ những phán lệnh thiên thượng của Đấng Thầy, khiến mùa đông phủ lên tâm hồn họ. Tương tự như sự sống thể xác cần đến hơi ấm của Mặt trời, những đức hạnh thiên thượng không thể phát triển trong linh hồn nếu thiếu ánh sáng của Mặt trời Chân lý.

Thượng Đế không bao giờ quên an ủi con cái Ngài; khi bóng đêm của mùa đông bao phủ cõi nhân sinh; Ngài lại cử các Đấng Sứ giả của Ngài, các Đấng Giáo tổ, đem đến sự đổi mới của mùa xuân đầy ân phúc. Mặt trời Chân lý lại hiện ra trên trái đất, rọi ánh sáng tới những ai đang ngủ, đánh thức họ dậy đón mừng buổi bình minh mới đầy vinh quang. Và lần nữa cây nhân loại nẩy mầm và sanh trái đạo nghĩa, để cứu giúp tất cả các dân tộc. Vì con người đã giả điếc trước lời dạy về Chân lý và giả mù trước ánh sáng Thánh thiện, lãng quên Luật của Thượng Đế, cho nên bóng đêm của chiến tranh, những thảm cảnh kinh hoàng, lo âu và đau khổ đã bao trùm trái đất. Ta cầu nguyện cho mỗi các con sẽ luôn luôn hết lòng dùi dặt từng đứa con của Thượng Đế đến với hào quang của Mặt trời Chân lý, để bóng tối được xóa tan nhờ hào quang xuyên suốt ấy, và mùa đông lạnh lẽo khô cằn tan đi nhờ hơi ấm từ bi.

8. ÁNH SÁNG CHÂN LÝ ĐANG TỎA RỘNG Ở ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG

Thứ hai, ngày 23 tháng 10

Khi một người tìm được niềm vui của cuộc đời tại một nơi, người ấy sẽ trở lại nơi đó để tìm thêm niềm vui. Khi một người đào được vàng tại hầm mỏ, người đó sẽ trở lại để đào nhiều vàng hơn.

Điều này cho thấy Thượng Đế phú bẩm trong con người sức mạnh về nội tâm, bản năng tự nhiên, và sinh lực.

Tây phương luôn luôn tiếp nhận ánh sáng tâm linh từ Đông phương. Bài ca Thiên đàng khởi phát từ phương Đông, nhưng chính ở phương Tây tiếng hát ấy vang dội hơn.

Chúa Cơ đốc đứng lên như một Ngôi Sao sáng ở bầu trời phương Đông, nhưng chính ở Tây phương hào quang Giáo lý của Ngài hoàn toàn sáng rực hơn. Ở đó ảnh hưởng của Ngài mọc rễ vững chắc hơn và Chánh Đạo của Ngài tỏa rộng nhanh hơn ở quê hương Ngài.

Thanh âm Bài ca của Chúa Cơ đốc vang dội khắp các nước thuộc thế giới phương Tây và đã thấm sâu vào tâm hồn dân chúng tại nơi ấy.

Người dân Tây phương vô cùng cương quyết vì nền móng của họ xây trên đá; lòng họ sắt son và không dễ dàng thay đổi.

Người Tây phương giống như loài thảo mộc mạnh mẽ và vững chắc; tiếp đón mưa rơi làm nguồn nuôi dưỡng, tiếp nhận ánh thái dương để đơm hoa kết trái. Mặt trời Chân lý của Chúa Cơ đốc tỏa hào quang đến phương Tây từ lâu lắm rồi, thánh nhan của Thượng Đế đã bị che mờ bởi bụi tội lỗi và sự lơ đãng của con người. Nhưng tạ ơn Thượng Đế, một lần nữa Thánh Linh lại đến thế giới này! Chòm sao yêu thương, thông tuệ và uy quyền lại tỏa hào quang từ Chân trời Thiên thượng để ban niềm vui cho những ai hướng mặt về Ánh sáng của Thượng Đế. Đức Baha'u'llah đã xé nát tấm màn thành kiến và mê tín nó bóp nghẹt tâm hồn con người. Chúng ta hãy cầu xin Thượng Đế rằng hơi thở Thánh Linh lại ban hy vọng và sự tươi mát cho nhân dân và khơi lên trong họ niềm khao khát làm theo ý chí của Ngài. Xin Ngài thức tỉnh tâm hồn mọi người để tất cả đều hân hoan trong sự tái sinh.

Nhờ thế nhân loại được mặc y phục mới lộng lẫy trong hào quang tình thương của Thượng Đế, giống như đó là buổi rạng đông của thời đại mới! Ôn phúc từ Đấng Tối cao Đại lượng ban xuống cho tất cả loài người và họ sẽ được hưởng đời sống mới.

Niềm ước vọng tha thiết nhất của Ta là các con hết mình làm việc vì mục đích Vinh quang này; các con sẽ là những công nhân trung thành và yêu quý đang

cùng xây dựng nền văn minh mới về tinh thần; sẽ là những tuyến dân của Thượng Đế, hoàn thành kế hoạch tối cao của Ngài trong niềm vâng phục hân hoan tự nguyện! Thành công đang ở trong tầm tay, là vì lá cờ Thiên thượng đã phát cao, và Mặt trời Chân lý của Thượng Đế đã xuất hiện trên bầu trời trước mắt toàn thể nhân loại!

9. TÌNH YÊU ĐẠI ĐỒNG

Ngày 24 tháng 10

Một người Ấn Độ thưa với Đức Abdul-Baha rằng: “Mục đích của đời tôi là, bằng hết khả năng, truyền bá giáo lý của Đấng Krishna”.

Đức Abdul-Baha giảng: Sứ điệp của Đấng Krishna là Sứ điệp tình yêu. Tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế đều đem đến Sứ điệp tình yêu. Không Đấng nào khuyến khích chiến tranh và ganh ghét. Tất cả các Ngài đều đồng ý rằng tốt nhất là có tâm hồn yêu thương và thái độ tử tế.

Tình thương phải biểu lộ bằng hành động, không chỉ bằng lời; vì lời nói không có hiệu quả. Muốn cho sức mạnh tình yêu biểu lộ, cần phải có đối tượng, phương tiện, động cơ.

Có nhiều cách để biểu lộ tình yêu: bằng tình gia đình, tình quê hương, tình dân tộc, ngoài ra còn có nhiệt tình chính trị, và lòng yêu thích phụng sự lợi ích cộng đồng. Đó là những phương tiện và phương cách khác nhau để thể hiện sức mạnh của tình yêu. Nếu không nhờ những phương tiện ấy, sẽ không ai thấy được, nghe được, cảm được tình yêu - tình yêu sẽ không được tỏ bày, không được biểu lộ! Nước thể hiện sức mạnh của nó dưới nhiều dạng: giải cơn khát, giúp cây nẩy mầm v.v... Một trong những khả năng của than là tạo nên đèn khí, và một khả năng của điện là tạo nên đèn điện. Nếu không có khí đốt hay điện, đêm địa cầu sẽ tối om! Vì vậy, chúng ta cần có dụng cụ, động cơ, đối tượng, và phương pháp để thể hiện tình yêu.

Chúng ta phải tìm cách truyền bá tình yêu giữa nhân loại.

Tình yêu không hạn chế, vô biên, vô hạn! Vật chất thì có mức độ, hữu biên, hữu hạn. Các con không thể biểu lộ thích đáng tình yêu vô hạn bằng những phương tiện hữu hạn.

Tình yêu tuyệt đỉnh cần phương tiện vị tha, tuyệt đối không có ràng buộc. Tình yêu gia đình có giới hạn; tình máu mủ không là mối quan hệ vững nhất. Người trong cùng gia đình thường bất đồng ý kiến với nhau, có khi còn thù ghét lẫn nhau.

Lòng ái quốc có phạm vi, tình yêu quê hương tạo nên ganh ghét giữa các quốc gia, nó không phải là tình yêu hoàn hảo! Những kẻ đồng hương cũng không tránh được sự cãi vã.

Tình yêu giống nòi cũng có giới hạn, nó thể hiện phần nào sự đoàn kết, nhưng vẫn chưa đủ. Tình yêu phải vượt khỏi mọi biên giới!

Tình yêu giống nòi có thể dẫn đến ganh ghét những nòi giống khác, và ngay cả những người cùng chung nòi giống cũng thường ganh ghét nhau.

Tình đồng chí dẫn đến sự căm thù giữa các đảng phái; tình yêu đó rất giới hạn và không vững chắc.

Tình yêu trong công việc phục vụ lợi ích cộng đồng cũng rất mong manh; thường các vụ cạnh tranh nổi lên tạo sự ganh tị và đôi khi thù ghét hơn là thương yêu.

Chỉ mới vài năm trước, Thổ Nhĩ Kỳ và Ý kết bạn trên phương diện chính trị; bây giờ họ lại đánh nhau!

Tất cả những tình yêu ấy không hoàn hảo. Rõ ràng sự liên kết vật chất không đủ để biểu lộ tình yêu đại đồng.

Tình yêu nhân loại cao thượng và quảng đại không thể ràng buộc bởi những quan hệ vị kỷ, thiếu hoàn hảo; nó là tình yêu tuyệt đối, mà chỉ nhờ đến sức mạnh của Thánh Linh chúng ta mới đạt được. Không một sức mạnh thế tục nào có thể đạt tới tình yêu đại đồng ấy.

Tất cả các con hãy đoàn kết lại dưới sức mạnh của tình yêu Thiên thượng! Các con phải cố gắng vươn lên dưới hào quang của Mặt trời Chân lý, và phản chiếu tình yêu chói lọi ấy đến mọi người; để lòng họ kết hợp lại và sống mãi trong ánh sáng tình yêu vô hạn.

Hãy nhớ lời Ta giảng cho các con trong thời gian ngắn ngủi Ta ở cùng các con tại Paris. Lời khuyến khích nhiệt thành của Ta là: Chớ để trái tim các con ràng buộc với những thứ thuộc vật chất của thế giới; Ta truyền lệnh cho các con không được vô tình, khóa mình trong tù ngục vật chất, mà phải đứng lên giải phóng mình khỏi xiềng xích của thế giới vật chất!

Loài vật bị giam hãm bởi vật chất, nhưng Thượng Đế ban cho con người tự do. Loài vật không thể thoát khỏi luật tự nhiên, nhưng con người kiểm soát được nó, vì con người chứa đựng và có thể vượt lên trên thiên nhiên.

Sức mạnh Thánh Linh soi sáng trí thông minh con người, giúp con người khám phá ra những phương pháp chế ngự luật thiên nhiên theo ý mình. Con người bay trên không, nổi trên biển, và di chuyển cả dưới nước.

Những điều này chứng minh rằng trí thông minh giúp con người vượt khỏi những giới hạn của thiên nhiên, và tìm hiểu được nhiều bí ẩn. Con người phần nào đã bẻ gãy những xiềng xích của vật chất.

Thánh Linh sẽ ban cho con người những khả năng cao siêu hơn, nếu con người luôn theo đuổi sự nghiệp về tinh thần và hết lòng hòa hợp tâm hồn mình với tình yêu Thiên thượng vô hạn.

Nếu các con yêu một người trong gia đình hay một người cùng xứ sở, hãy yêu họ bằng tình yêu vô hạn! Hãy yêu trong Thượng Đế và vì Thượng Đế! Bất cứ người nào có những đặc tính của Thượng Đế, hãy yêu họ; cho dù họ là người trong hoặc ngoài gia đình. Hãy chiếu rọi ánh sáng tình yêu vô hạn đến bất cứ ai mà các con gặp, dù họ là đồng bào, đồng tộc, đồng chí hoặc là người ngoại bang, hay khác xứ sở, dị chủng, bất đồng chính kiến. Ông trên sẽ ủng hộ các con trong việc tập hợp các dân tộc phân tán trên thế giới lại dưới lều thống nhất toàn năng.

Các con là những tôi con của Thượng Đế, gần gũi bên Ngài, là những phụ tá của Ngài, để chăm sóc toàn thể nhân loại. Toàn thể nhân loại! Từng người một! Đừng bao giờ quên điều ấy!

Đừng nói rằng, đó là người Ý, người Pháp, người Mỹ, người Anh, mà chỉ nhớ rằng đó là con của Thượng Đế, là tôi con của Đáng Tôi thượng, là một người! Tất cả là con người! Hãy quên đi quốc tịch; tất cả đều bình đẳng dưới mắt Thượng Đế!

Đừng nghĩ đến khả năng giới hạn của các con; Thượng Đế sẽ giúp các con. Hãy quên mình, Thượng Đế chắc chắn sẽ giúp!

Khi các con cầu nguyện Thượng Đế ban sức mạnh, sức mạnh các con sẽ tăng lên mười lần.

Hãy nhìn Ta: Thân thể Ta yếu đuối, nhưng Ta có đầy nghị lực để đến đây giữa các con; là một đầy tớ nghèo nàn của Thượng Đế, Ta lại có quyền năng truyền cho các con Sứ điệp này! Ta sẽ không ở đây lâu với các con! Các con đừng bao giờ sợ rằng mình yếu đuối, chính sức mạnh Tình yêu của Thánh Linh sẽ ban cho các con khả năng truyền giảng. Ý nghĩ về sự yếu đuối đem đến thất vọng. Các con phải vượt khỏi những quan điểm thuộc về thế giới này; thoát ly lòng ham muốn vật chất; chỉ khao khát những điều về tinh thần; chăm chú hướng về những ơn phước dồi dào của Đáng Toàn năng, rồi Ngài sẽ đong đầy tâm hồn các con với niềm vui phụng sự để các con đáp ứng được Lời dạy của Ngài là “hãy yêu thương lẫn nhau”.

10. SỰ CẦM TÙ ĐỨC ABDUL-BAHA

4 Avenue de Camoens
Thứ tư, ngày 25 tháng 10

Ta ân hận đã để các con chờ sáng nay; nhưng trong quãng thời gian ngắn ngủi này, Ta rất bận với Công trình Yêu thương của Thượng Đế.

Chắc chắn các con không ngại chờ Ta một chút. Ta đã đợi chờ trong ngục tù hàng bao năm trời để mãi đến hôm nay mới được gặp các con.

Nhưng trên hết là sự ca ngợi Thượng Đế, tâm hồn chúng ta luôn chung ước vọng là hướng về tình yêu Thượng Đế. Nhờ Ôn phước từ Thiên đàng, những ước vọng, tình cảm, và tinh thần chúng ta đã chẳng kết hợp thành một mối đó sao? Lời cầu nguyện của chúng ta đã chẳng vì mục đích qui tụ loài người trong sự hòa hợp đó sao? Vì vậy, chúng ta chẳng ở luôn bên cạnh đó sao?

Tối qua từ nhà Monsieur Dreyfus trở về, Ta rất mệt nhưng Ta không ngủ mà lại miên man suy nghĩ.

Ta cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế, con đang ở Paris! Paris là gì và con là ai?” Chưa bao giờ Ta mơ ước từ ngục tù tăm tối lại có thể đến đây gặp các con, mặc dù Ta không hề tin khi họ đọc bản án của Ta.

Họ tuyên bố rằng Abdul-Hamid ra lệnh giam Ta chung thân, và Ta tự nhủ: ‘Điều đó không thể xảy ra! Ta sẽ không bị tù trọn đời. Nếu Abdu’l-Hamid bắt tử, thì may ra án ấy có thể thực hiện. Chắc chắn một ngày kia Ta sẽ được tự do. Thể xác Ta có thể bị cầm tù một thời gian, nhưng Abdu’l-Hamid không sao tác động được tới linh hồn Ta - linh hồn được tự do - vì không ai giam cầm được nó cả.’

Nhờ sức mạnh Thượng Đế, Ta đã rời trại giam và đến đây gặp những người bạn của Thượng Đế, Ta rất kính ơn Ngài.

Chúng ta hãy truyền giảng Chánh Đạo của Thượng Đế mà Ta đã hy sinh chịu hành hạ.

Thật là một đặc ân cho chúng ta được tập hợp tự do nơi đây. Hân hoan thay vì Thượng Đế đã quyết định cho chúng ta cùng nhau làm việc để xây dựng Thiên đường!

Được tiếp đón vị khách này các con có vui không, một người vừa ra tù để đem đến cho các con Sứ điệp Vinh quang? Mà chính người khách ấy đã không nghĩ rằng cuộc hội ngộ này có thể thực hiện! Nhưng hôm nay, nhờ Ân huệ của Thượng Đế, nhờ Quyền Tối thượng của Ngài mà chính Ta, một tù nhân lãnh án chung thân ở một thành phố Đông phương xa xôi, lại có mặt tại Paris chuyện trò với các con!

Từ nay, tình cảm, tâm hồn và tinh thần chúng ta sẽ luôn gắn bó với nhau và háo hức cùng nhau làm việc cho tới khi tất cả nhân loại đoàn kết dưới mái lều Thiên đường, cùng ca bài hát hòa bình.

11. NĂNG KHIẾU QUÍ NHẤT THƯỢNG ĐẾ BAN CHO LOÀI NGƯỜI

Thứ năm, ngày 26 tháng 10

Năng khiếu quý nhất Thượng Đế ban cho loài người là trí tuệ hay trí năng.

Nhờ trí năng con người hiểu biết về sự hình thành của muôn loài, về các giai đoạn khác nhau của sự sinh tồn và về nhiều thứ vô hình.

Nhờ năng khiếu này, con người trong tự thân là tổng thể của vạn vật - con người có khả năng tiếp xúc với thế giới vạn vật; và nhờ năng khiếu đó, cùng sự hiểu biết về khoa học, con người đôi khi đạt được cái nhìn tiên tri.

Trí tuệ thật sự là món quà quý nhất mà con người được hưởng từ Đấng Đại lượng. Trong vạn vật, chỉ có con người được ban cho khả năng tuyệt diệu ấy.

Vạn vật đứng trước con người, đều bị ràng buộc bởi luật tự nhiên khắc nghiệt. Mặt trời to lớn, muôn ngàn vì sao, đại dương và biển, núi, sông, cây cối, và các loài động vật lớn hay nhỏ, tất cả đều tuân theo luật tự nhiên.

Chỉ con người mới có tự do; nhờ khả năng hiểu biết, nhờ trí thông minh, con người có thể điều khiển và vận dụng một số luật tự nhiên để thỏa mãn nhu cầu của mình. Nhờ sức mạnh của trí thông minh con người không những tìm ra phương tiện vượt qua các lực địa trên những chuyến xe lửa tốc hành, vượt đại dương rộng lớn bằng tàu thủy, mà còn di chuyển dưới nước bằng tàu ngầm giống như cá, và bay trên không bằng máy bay giống như chim.

Con người thành công trong việc ứng dụng điện vào những hướng khác nhau - thắp sáng, chạy máy, gọi tin tức từ đầu này đến đầu kia địa cầu - và nhờ điện con người còn nghe được tiếng nói của nhau từ bao dặm xa!

Nhờ trí năng và trí tuệ con người còn có khả năng sử dụng tia sáng mặt trời để ghi hình người, vật, và nắm bắt cả hình dáng những vì tinh tú xa xăm.

Chúng ta nhận thấy con người bằng nhiều phương cách đã uốn nắn luật tự nhiên theo ý muốn của mình.

Thật đau buồn khi thấy con người dùng năng khiếu Thượng Đế ban cho để chế tạo vũ khí; vi phạm lệnh Thượng Đế truyền: “Các người không được giết nhau”, và chống lại lệnh Đức Chúa Cơ đốc là: “Hãy yêu thương lẫn nhau”.

Thượng Đế ban cho con người sức mạnh này để phát triển văn minh, để tạo điều lành cho nhân loại, để tăng cường tình yêu, sự hòa hợp và hòa bình. Nhưng con người lại dùng năng lực đó để phá hủy thay vì xây dựng, tạo sự bất

công và áp bức, ganh ghét, bất hòa và tàn phá, tiêu diệt kẻ đồng loại mà Chúa Cơ đốc phán dạy phải yêu thương như chính bản thân mình!

Ta hy vọng các con sẽ dùng sự hiểu biết của mình để quảng bá sự thống nhất và an bình giữa nhân loại, đem lại sự giác ngộ và văn minh cho công chúng tạo tình yêu thương nơi mọi người và tạo dựng nền hòa bình quốc tế.

Hãy nghiên cứu khoa học, đạt tri thức ngày càng nhiều hơn. Chắc chắn là con người có thể học hỏi cho tới hơi thở cuối cùng! Hãy luôn luôn dùng kiến thức mình cho lợi ích người khác, để rồi chiến tranh sẽ chấm dứt trên quả địa cầu tươi đẹp này, và lâu đài vinh quang về hòa bình và hòa hợp sẽ được dựng lên. Hãy phấn đấu để những tư tưởng cao cả của các con sẽ được thực hiện trong Vương quốc Thượng Đế trên trái đất cũng như trên trời.

12. MÂY MÙ CHE MẶT TRỜI CHÂN LÝ

4 Avenue de Camoens,
Sáng thứ sáu, ngày 27 tháng 10

Trời hôm nay thật đẹp, không khí trong lành, mặt trời chiếu sáng, không có sương mù hoặc mây che mờ.

Ánh thái dương rực rỡ chiếu rọi khắp thành phố; Ta mong mỗi Mặt trời Chân lý cũng soi sáng tâm hồn con người như thế.

Chúa Cơ đốc giảng: “Họ sẽ thấy Con của Người ngự trên mây trời mà xuống”². Đức Baha’u’llah giảng: “Khi Chúa đến lần đầu tiên Ngài đã xuất hiện trên mây”³. Chúa Cơ đốc phán rằng Ngài đến từ trời, từ Thiên đàng - rằng Ngài đến từ Thượng Đế - dù rằng Ngài là con đẻ của Đức Mẹ Maria. Nhưng khi Ngài tuyên bố Ngài đến từ Trời, rõ ràng Ngài không có ý cho đó là bầu trời xanh, nhưng từ Nước Thiên đàng của Thượng Đế, và Ngài đến từ Trời trên những đám mây. Giống như mây che mờ ánh thái dương, thế giới loài người là mây khiến mắt người không thấy được hào quang Chúa Cơ đốc đầy Quyền năng.

Người đời lại nói: “Ông ấy là người Nazareth, con trai bà Maria, chúng ta biết người và anh em người. Người có ý gì? Người nói điều gì vậy? Rằng Người đến từ Thượng Đế?”

Thể xác Chúa Cơ đốc sinh ra bởi Mẹ Maria tại Nazareth, nhưng Linh hồn Ngài là bởi Thượng Đế. Khả năng thể xác của Ngài có giới hạn, nhưng sức mạnh Thánh Linh của Ngài thì bao la, vô biên, vô lượng.

Nhiều người hỏi: “Tại sao Ngài bảo Ngài đến từ Thượng Đế?” Nếu như họ hiểu bản thể của Chúa Cơ đốc, họ đã nhận ra thể xác Ngài là mây che mờ Thần Tính của Ngài. Thế gian chỉ thấy Ngài qua hình ảnh loài người, do đó bản khoả làm thể nào Ngài lại “xuống từ Thiên đàng”.

Đức Baha’u’llah giảng: “Cũng như mây che mặt trời và che bầu trời khỏi ánh mắt chúng ta; Thần Tính thật của Chúa Cơ đốc đã bị che khuất bởi nhân tính của Ngài.”

Ta mong rằng các con hướng về Mặt trời Chân lý bằng ánh mắt quang đấng, không bám víu vào thế giới vật chất, để tâm hồn các con không bị cám dỗ bởi những thứ vô giá trị và những thú vui tạm thời thuộc thế giới này; hãy để Mặt trời ấy ban cho các con sức mạnh của Ngài, để mây thành kiến không thể che khuất hào quang Ngài khỏi ánh mắt các con! Và không còn làn mây nào che Mặt trời của các con.

² Ma-thi-ơ xxiv, 30. Ma-thi-ơ xvi, 27

³ Giảng III, 13

Hãy hít thở bầu không khí trong lành. Mong rằng mỗi người và tất cả các con đều được chia sẻ Ôn phúc Thiên thượng của Nước Trời. Mong rằng thế giới này không là chướng ngại khiến mắt các con không thấy chân lý như là hình hài Chúa đã che mờ Thần Tính của Ngài đối với những người sống vào thời Ngài. Mong rằng các con nhận được cái nhìn trong sáng của Thánh Linh, để tâm hồn các con rạng ngời và từ đó nhận thức được Mặt trời Chân lý rực sáng qua tất cả những lớp mây vật chất; Hào quang Ngài tràn ngập vũ trụ.

Đừng để thế giới vật chất che mờ ánh sáng thiên thượng của Tinh thần, để rồi nhờ ơn phúc Thiên liêng, các con có thể bước vào Vương quốc Vĩnh cửu của Ngài cùng với con cái Thượng Đế.

Đây là lời Ta cầu nguyện cho tất cả các con.

13. THÀNH KIẾN VỀ TÔN GIÁO

Ngày 27 tháng 10

Căn bản giáo huấn của Đức Baha'u'llah là Thống nhất Nhân loại, và ước mong lớn nhất của Ngài là tình thương và thiện ý sống động trong trái tim mỗi người.

Vì Ngài khuyên con người tránh sự xung đột và bất hòa, nên Ta muốn giảng cho các con về nguyên nhân chủ yếu khiến các quốc gia thiếu an nhàn. Lý do chính là sự giải thích sai lầm về tôn giáo của những người lãnh đạo và giáo sĩ. Họ dạy các tín đồ tin rằng chỉ hình thức tôn giáo của họ mới làm vui lòng Thượng Đế, và các tín đồ thuộc các tín ngưỡng khác đều bị kết án bởi Đấng Cha Đại Từ bi, và không được hưởng ơn đức của Ngài. Vì vậy sự tranh chấp, khinh bỉ, căi cộ và ganh ghét sinh ra giữa loài người. Nếu thành kiến tôn giáo được xóa khỏi thì chẳng mấy chốc các quốc gia sẽ hưởng hòa bình và sự hòa hợp.

Lần kia Ta đến Tiberias nơi người Do Thái có đền thờ. Ta nghỉ chân tại căn nhà đối diện đền thờ ấy và ở đó Ta chứng kiến cảnh một Rabbi giảng cho tín đồ Do Thái, và ông ấy nói:

‘Hỡi tín đồ Do Thái, các ngươi mới đúng là con dân của Thượng Đế! Tất cả các chủng tộc và tôn giáo khác đều thuộc về tà ma. Thượng Đế ban cho các ngươi làm con cháu Đấng Abraham, và Ngài ban rộng ơn phước cho các ngươi. Ngài đã cử đến với các ngươi những Đấng Tiên tri Moses, Jacob và Joseph, và các Đấng Tiên tri khác. Tất cả các Tiên tri ấy đều là tổ tiên của các ngươi.

‘Chính vì các ngươi mà Thượng Đế đã phá hủy sức mạnh của Pharaoh và làm Hồng hải khô cạn; vì các ngươi mà Ngài đã ban cho manna từ trên trời xuống để làm lương thực và Ngài đã khiến đá phun nước cho các ngươi giải khát. Các ngươi thật sự là dân được chọn của Thượng Đế, các ngươi cao siêu hơn mọi dân tộc trên thế giới! Do đó tất cả các chủng tộc khác đều là kinh tởm trước Thượng Đế và đều bị Ngài kết án. Sự thật các ngươi sẽ cai quản và chinh phục thế giới, và mọi người sẽ là đầy tớ của các ngươi.

‘Đừng làm ô uế các ngươi bởi sự chung chạ với những người khác tôn giáo, chớ làm bạn với những hạng người ấy.’

Khi vị Rabbi chấm dứt bài giảng hùng hồn, người nghe vô cùng hớn hở và thỏa mãn. Ta không thể diễn tả hết nỗi vui mừng của họ!

Tiếc thay! Chính sự hướng dẫn sai lầm bởi những kẻ như thế là nguyên nhân của sự chia rẽ và ganh ghét trên thế giới. Tới bây giờ vẫn còn hàng triệu người thờ hình tượng và nhiều tôn giáo lớn trên thế giới đang còn gây chiến với nhau. Suốt 1300 năm, người Thiên Chúa giáo và người Hồi giáo xung đột với nhau, trong khi chỉ cần rất ít công sức là những khác biệt và xung đột ấy có thể

vượt qua để hòa bình và sự hòa hợp được củng cố giữa họ và toàn thể thế giới được an bình!

Từ Kinh Quran chúng ta được biết Đấng Muhammad đã dạy các tín đồ của Ngài là:

‘Tại sao các người lại không tin Chúa Cơ đốc, và Kinh Phúc âm? Tại sao các người không chấp nhận Đấng Moses và những Đấng Giáo tổ khác, vì chắc chắn Kinh Thánh là Kinh của Thượng Đế? Sự thật Đấng Moses là Đấng Giáo tổ cao cả, và Đức Chúa Jesus hồn đầy Thánh Linh. Ngài đến thế giới này từ Quyền năng của Thượng Đế, sinh ra bởi Thánh Linh và Đức Mẹ Đồng trinh Maria. Maria, mẹ của Người, là Thiên thần xuống từ Thiên đàng. Bà sống nguyên cầu trong Đền thờ, và lương thực từ trên trời đã ban xuống cho Bà. Phụ thân Bà, ông Zacharias, đến thăm và hỏi Bà lương thực từ đâu mà có, và Mẹ Maria trả lời là “từ trên trời”. Chắc chắn Thượng Đế đã tạo sinh Mẹ Maria cao cả hơn tất cả những người đàn bà khác.’

Đó là điều mà Đấng Muhammad đã dạy tín đồ của Ngài về Đức Chúa Jesus và Đấng Moses, và Ngài đã khiển trách sự thiếu lòng tin của họ đối với các Đấng Thầy Vĩ đại ấy, và Ngài dạy họ những bài học về chân lý và lòng khoan dung. Đấng Muhammad đã được Thượng Đế phái xuống để cải tạo những con người hung dữ và man rợ như thú rừng. Họ hoàn toàn vô học thức, lại không có một chút ý thức về tình yêu, thiện cảm và lòng xót thương. Đàn bà bị khinh khi và miệt hạ đến nỗi người đàn ông có thể chôn sống con gái mình, và họ cưới bao nhiêu vợ làm đầy tớ cũng được.

Giữa loài nửa người nửa thú ấy, Đấng Muhammad đã được cử đến với Sứ điệp thiên thượng. Ngài dạy họ rằng tôn thờ hình tượng là sai, và họ phải tôn thờ Chúa Cơ đốc, Đấng Moses và những Đấng Giáo tổ khác. Nhờ ảnh hưởng của Ngài, họ vượt khỏi tình trạng suy đồi lúc đầu và trở nên văn minh rực rỡ. Thử nghĩ xem đó có phải là việc làm tốt, đáng ca ngợi, sùng bái và tôn quý không?

Hãy xem Thánh Kinh của Chúa Cơ đốc để thấy Kinh ấy vinh quang đến mức nào! Vậy mà cho tới nay con người vẫn không hiểu được vẻ đẹp vô giá của Kinh ấy, lại còn giải thích sai lạc những lời minh triết ấy.

Đức Chúa cấm chiến tranh! Khi thánh tông đồ Phê-rô toan cắt tai môn đồ của Thầy Tư tế Thượng phẩm để bảo vệ Chúa, Đức Chúa đã phán rằng: “Hãy nạp guom người vào vỏ”⁴. Thế mà bất chấp lệnh truyền của Đấng Chúa mà họ đã tuyên thệ phục tùng; con người vẫn tranh chấp, gây chiến và chém giết lẫn nhau, và những lời giáo huấn của Ngài như đã hoàn toàn bị lãng quên.

Bởi vậy, các con chó gán cho các Đấng Thầy và các Đấng Giáo tổ những hành động tội lỗi của các tín đồ ấy. Nếu các tu sĩ, các thầy giảng hay bất cứ ai

⁴ Giảng XVIII, 11

sống đời trái ngược với giáo lý của tôn giáo họ, thì đó là lỗi của Chúa Cơ đốc hay là của những Đấng Giáo dục khác sao?

Người Hồi giáo đã được dạy cho biết Chúa Jesus được cử xuống từ Thượng Đế và sinh ra bởi Thánh Linh, và tất cả loài người phải sùng bái Ngài. Đấng Moses là Đấng Giáo tổ từ Thượng Đế phái xuống để mặc khải cho dân chúng thời ấy Thánh Kinh của Thượng Đế.

Đấng Muhammad xác nhận sự cao quý tuyệt vời của Đức Chúa, sự vĩ đại của Đấng Moses và những Đấng Giáo tổ khác. Nếu cả thế giới kính nhận Đấng Muhammad và tất cả các Đấng Thầy từ Thiên đàng, thì sự xung đột và bất hòa trên thế giới này ắt sẽ nhanh chóng tiêu tan và Vương quốc của Thượng Đế sẽ xuất hiện giữa loài người.

Người Hồi giáo không hề bị tủi nhục vì tôn vinh Đức Chúa.

Đức Chúa là Đấng Giáo tổ của tín đồ Thiên Chúa giáo, Đấng Moses là Đấng Giáo tổ của người Do Thái giáo - vậy tại sao những tín đồ của các tôn giáo này lại không nhìn nhận và tôn kính các Đấng Giáo tổ khác. Chỉ cần loài người học bài học khoan dung, sự cảm thông, và tình anh em, thì sự thống nhất thế giới sẽ sớm thành hiện thực.

Đức Baha'u'llah đã hy sinh cả đời Ngài để dạy bài học Yêu thương và Thống nhất. Vậy chúng ta hãy dẹp qua tất cả những thành kiến và thái độ hẹp hòi, và bằng hết cả tình cảm lẫn tâm hồn chúng ta hãy cố gắng tạo dựng sự hiểu biết và thống nhất giữa các tín đồ Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

14. NHỮNG LỢI ÍCH THƯỢNG ĐẾ BAN CHO LOÀI NGƯỜI

Avenue de Camoens

Ngày 27 tháng 10

Thượng Đế an bài mọi việc và Ngài là toàn năng; vậy tại sao Ngài lại tạo thử thách cho tôi con Ngài?

Thử thách của loài người có hai loại:

- a) Hậu quả sinh ra bởi chính những hành động của con người. Nếu một người ăn quá độ, y sẽ làm hại bộ máy tiêu hóa; nếu y uống thuốc độc y sẽ bệnh và có khi chết. Nếu một người say mê cờ bạc y sẽ thua hết tiền; nếu y say sưa y sẽ mất thăng bằng. Tất cả những đau khổ ấy là do loài người tự tạo lấy, như vậy rõ ràng là có những đau buồn do hậu quả hành động của con người.
- b) Có những đau khổ khác xảy ra cho những bậc Trung thành với Thượng Đế. Hãy nghĩ đến nỗi đau buồn lớn lao mà Chúa Cơ đốc và những vị Tông đồ của Ngài đã gánh chịu!

Những người chịu đau khổ nhiều nhất là những người đạt tới sự hoàn hảo cao nhất.

Những người nguyện ước được hy sinh thật nhiều vì Đức Chúa họ phải tỏ rõ lòng thành thật; những người nguyện hy sinh cao cả chỉ có thể thực hiện bằng hành động. Job đã thể hiện lòng trung thành trong tình yêu đối với Thượng Đế bằng cách vững tin trong lúc khốn cùng cũng như khi phát đạt. Những vị Tông đồ của Chúa Cơ đốc đã nhẫn nại chịu đựng mọi thử thách và đau khổ - điều đó đã chứng tỏ lòng trung thành của họ sao? Sự bền lòng của họ chẳng phải là chứng cứ tốt nhất đó sao?

Bây giờ những đau khổ ấy đã chấm dứt.

Caiaphas đã sống một đời thoải mái và vui vẻ trong khi cuộc đời của Thánh Phê-rô lại đầy đau khổ và thử thách; giữa hai đời sống ấy bên nào tốt đẹp hơn? Chắc rằng chúng ta nên chọn hiện trạng của Thánh Phê-rô, vì người sống đời vĩnh cửu trong khi Caiaphas lại bị sỉ nhục muôn đời. Khó khăn là để thử thách lòng trung thành của Thánh Phê-rô. Thử thách là ơn huệ của Thượng Đế, mà chúng ta phải kính ơn Ngài. Đau buồn không phải là ngẫu nhiên tình cờ, nhưng do Đấng Từ bi Thiên thượng ban cho để hoàn thiện chúng ta.

Khi con người vui sướng y có thể quên Thượng Đế; nhưng khi đau khổ đến từ mọi phía, y sẽ nhớ đến Đấng Cha trên Thiên đàng và chính Ngài mới có thể giải thoát y khỏi sự xấu hổ.

Người không hề gặp thử thách thì không đạt được sự hoàn mỹ. Cây được người làm vườn tỉa xén nhiều nhất, là cây sẽ đơm bông đẹp nhất và kết trái nhiều nhất khi hè đến.

Người nông dân xẻ đất bằng cày, để từ đó y gặt hái được mùa tươi tốt. Càng trau dồi bao nhiêu, con người càng gặt hái được nhiều bấy nhiêu những phẩm hạnh tinh thần. Người lính sẽ không thành Tướng giỏi nếu y không xông pha trên tuyến đầu khốc liệt nhất và mang nhiều vết thương sâu nhất.

Lời cầu nguyện của các Đấng Giáo tổ của Thượng Đế đã và sẽ luôn luôn là: “Lạy Thượng Đế, con mong mỏi được hy sinh đời con trên đường tiến tới Ngài! Con ao ước được đổ máu vì Ngài trong sự hy sinh tối thượng.”

15. VẺ ĐẸP VÀ SỰ HÒA HỢP TRONG ĐA DẠNG

Ngày 28 tháng 10

Đấng Tạo hóa là Đấng Thượng Đế duy nhất.

Nhờ Đấng Thượng Đế mà vạn vật sinh tồn, và Ngài là mục tiêu duy nhất mà mọi vật đều hướng về. Quan niệm này được diễn tả qua lời giảng Chúa Cơ đốc: “Ta là Alpha và Omega, là đầu và cuối.” Con người là tổng thể của vạn vật và một người hoàn mỹ biểu hiện hoàn toàn tư tưởng của Đấng Tạo hóa - Ngôi Lời của Thượng Đế.

Hãy quan sát thế giới tạo vật, tuy đa hình đa dạng, nhưng tất cả đều chung một nguồn. Tất cả những sự khác biệt đều chỉ qua hình dạng và màu sắc bên ngoài. Người ta thấy rõ sự đa dạng ấy ở toàn thể thế giới tự nhiên.

Khu vườn đẹp là khu vườn gồm nhiều hoa, lùm bụi và cây to. Mỗi hoa mang một vẻ duyên dáng khác nhau, có nét đẹp riêng, hương thơm ngọt ngào và màu sắc điểm lệt. Cây cũng vậy, gồm nhiều kích thước, có sự phát triển khác nhau và vòm lá khác nhau, và cho nhiều hoa trái khác nhau! Ấy thế mà tất cả các loại hoa, các lùm bụi và cây cỏ đều sinh nở từ cùng một trái đất, được chiếu rọi cùng một mặt trời, hưởng mưa do những vàng mây.

Điều này cũng được thấy ở loài người. Có nhiều chủng tộc khác nhau và có nhiều sắc dân, trắng, đen, vàng, nâu và đỏ - nhưng tất cả đều sinh ra bởi một Đấng Thượng Đế và tất cả đều là tôi con của Ngài. Sự đa dạng này giữa loài người lại tạo ảnh hưởng không tốt như loài thảo mộc, nơi mà tinh thần hòa hợp được bộc lộ rõ. Giữa loài người lại tồn tại sự thù hận, và nó là nguyên nhân của chiến tranh và oán ghét giữa các nước trên thế giới.

Sự khác biệt về máu mủ cũng đủ để họ tàn sát, chém giết lẫn nhau. Than ôi! Điều ấy đến nay vẫn còn tồn tại. Các con hãy chỉ nhìn vẻ đẹp trong sự đa dạng, cái đẹp của sự hòa hợp, và học lấy bài học của thế giới thực vật. Nếu các con thấy một vườn hoa gồm toàn một giống, một màu, một mùi hương, thì nó chẳng đẹp tí nào, mà trái lại còn tẻ nhạt đơn điệu. Khu vườn đẹp mắt và làm cho tâm hồn hớn hởi là khu vườn mà hoa trồng đủ màu sắc, đủ hình dạng và đủ thứ hương thơm, và chính những màu sắc tương phản hài hòa ấy tạo nên vẻ dịu dàng và sắc đẹp. Với cây cối cũng vậy. Vườn cây gồm đủ loại hoa trái thì thật tuyệt diệu; đối với những lùm bụi cũng vậy. Chính sự đa dạng, đa hình ấy tạo nên vẻ lôi cuốn; mỗi hoa, mỗi cây, mỗi trái, tự nó đã đẹp, và nhờ sự tương phản về tính chất, tất cả và từng loại càng nổi bật vẻ kiêu điểm riêng.

Điều này cũng nên thể hiện giữa loài người! Sự đa dạng trong gia đình loài người phải là nguyên nhân của tình yêu và sự hòa hợp, giống như trong âm nhạc nhiều giai điệu khác nhau kết hợp lại tạo nên bản hòa tấu tuyệt diệu. Nếu các con gặp một dân tộc khác, sắc dân khác, đừng nghi ngờ họ và thu mình vào lớp vỏ khuôn sáo, nhưng hãy hớn hởi và tỏ lòng tử tế với họ. Hãy nghĩ đến họ

như những bông hồng khác màu sắc trong khu vườn xinh đẹp của nhân loại, và hãy vui sướng bên họ.

Cũng như thế, khi các con gặp những người khác quan niệm, đừng quay lưng ngoảnh mặt. Tất cả đều tìm kiếm chân lý, và có nhiều con đường dẫn đến đích. Chân lý thể hiện dưới nhiều dạng, nhưng chân lý luôn vẫn là một.

Đừng để những ý kiến khác nhau hay những tư tưởng đa dạng làm chia rẽ các con với đồng loại, hay để nó trở thành nguyên nhân sự căi cộ thù ghét và xung đột trong lòng các con.

Thay vào đó, hãy hết mình tìm kiếm chân lý và làm bạn với mọi người.

Mỗi lâu đài được xây bằng nhiều tảng đá khác nhau, ấy nhưng chúng phụ thuộc vào nhau đến nỗi nếu một tảng đá bị đặt sai chỗ thì toàn thể lâu đài sẽ bị thiệt hại; nếu một tảng bị sai lệch thì cả tòa kiến trúc mất hoàn hảo.

Đức Baha'u'llah đã vẽ vòng tròn thống nhất, Ngài đã vạch chương trình thống nhất tất cả các dân tộc, và tập hợp tất cả dưới mái lều thống nhất thế giới. Đây là công việc của Đấng Từ bi Thiên thượng, và chúng ta phải cố gắng với tất cả ý chí và tâm hồn cho đến khi nền thống nhất được thực sự thiết lập giữa mọi người, và khi chúng ta làm việc này, sức mạnh sẽ được ban đến cho chúng ta. Hãy gạt bỏ những tư tưởng riêng, và hãy hết sức vâng lời và phục tùng Ý chí của Thượng Đế. Chỉ bằng cách ấy chúng ta mới có thể trở thành công dân trong Vương quốc của Thượng Đế và đạt tới đời sống vĩnh cửu.

16. Ý NGHĨA THẬT CỦA NHỮNG LỜI TIÊN TRI VÀ SỰ GIẢNG THỂ CỦA ĐỨC CHÚA

Ngày 30 tháng 10

Kinh Thánh tiên tri về sự giảng thể của Đức Chúa Cơ đốc. Người Do Thái vẫn chờ đợi sự giảng thể của Đấng Cứu thế (Messiah) và họ ngày đêm cầu xin Ngài mau giảng trần.

Nhưng khi Chúa đến họ lại sỉ nhục và giết Ngài, họ nói rằng: “Đây không phải là Đấng mà chúng tôi mong chờ. Khi Chúa đến, những dấu hiệu và phép màu nhiệm sẽ chứng minh Người là Chúa thật. Chúng tôi biết về những dấu hiệu và điều kiện ấy, nhưng chúng đã không xuất hiện. Đức Chúa thật sẽ xuất hiện ở một thành phố không ai biết. Người sẽ ngự trên ngai vàng của vua David, và Người sẽ đến với thanh kiếm thép và Người sẽ trị vì bằng gậy sắt. Người sẽ hoàn thành luật của các Tiên tri, Người sẽ chinh phục Đông phương và Tây phương, và sẽ ban vinh quang cho tuyên dân của Người là dân Do Thái. Người sẽ thành lập triều đại hòa bình, trong đó ngay đến thú vật cũng hết thù ghét loài người. Sói và cừu sẽ uống cùng một dòng suối, sư tử và nai sẽ nằm chung một đồng cỏ, rắn và chuột sẽ ở cùng hang, và mọi tạo vật của Người sẽ sống bình yên.”

Theo người Do Thái, thì Đức Chúa Jesus đã không đạt những điều kiện đó, là vì mắt họ đã bị che mờ nên không thấy được.

Ngài đến từ Nazareth, không phải là một thành phố không ai biết. Ngài không cầm kiếm, mà cũng không cầm gậy. Ngài không ngự trên ngai vàng của vua David, Ngài là một dân nghèo. Ngài đã sửa đổi luật pháp của Đấng Moses, và đã vi phạm lễ Sabbath. Ngài không chinh phục Đông và Tây, nhưng lại phải tuân theo Luật pháp La mã. Ngài đã không nâng cao dân Do Thái, nhưng lại dạy sự công bằng và tình huynh đệ, và đã khiển trách các Văn sĩ và người Pha-ri-si. Ngài đã không đem đến triều đại hòa bình; mà vào thời của Ngài bất công và bạo ngược vượt đến cao độ khiến ngay bản thân Ngài lại là nạn nhân và đã chết nhục nhã trên thập tự giá.

Người Do Thái nghĩ và nói như vậy, vì họ không hiểu Thánh Kinh mà cũng không hiểu chân lý vinh quang chứa đựng trong đó. Họ thuộc vẹt mặt chữ, nhưng về tinh thần ban sự sống thì họ không hiểu tí gì.

Hãy lắng nghe, và Ta sẽ giảng cho các con ý nghĩa của những điều ấy. Dù Ngài đến từ Nazareth, là một thành phố quen biết, nhưng Ngài cũng đến từ Thiên đàng. Thể xác Ngài được sanh ra bởi Mẹ Maria, nhưng Linh của Ngài đến từ Trời. Thanh kiếm Ngài mang là lưỡi của Ngài, dùng nó Ngài đã phân biệt thiện với ác, chân với ngụy, trung với nịnh, và sáng với tối. Lời của Ngài chính là một thanh gươm bén! Ngai vàng Ngài ngự là ngai vàng vĩnh cửu mà Đức Chúa trị vì muôn đời, là ngai thiên đàng, chứ không phải là ngai trần tục, vì mọi thứ trên đời này rồi sẽ qua đi còn những thứ thuộc về Thiên đàng thì còn mãi. Ngài đã giải thích lại và hoàn tất Luật pháp của Đấng Moses và hoàn thành Luật pháp của các

Tiên tri. Lời của Ngài chinh phục cả Đông lẫn Tây. Triều đại Ngài bất diệt. Ngài đã nâng cao những người Do Thái kính nhận Ngài. Họ là những đàn ông và đàn bà rất tâm thường, nhưng gần gũi bên Ngài họ đã trở nên vĩ đại và được vẻ vang đời đời. Những loài vật sống với nhau là ý nói những giáo phái và dòng giống, từng gây chiến với nhau; bây giờ sống đời yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, cùng uống nước sự sống từ Nguồn suối Đời đời của Đức Chúa.

Như thế, tất cả những lời tiên tri tâm linh về sự giáng trần của Đức Chúa đã hoàn thành, nhưng người Do Thái nhắm chặt mắt nên họ không thể thấy, và bịt chặt tai nên họ không thể nghe, và Bản thể Thiên thượng của Chúa đã đến với họ, nhưng họ vẫn không nghe, không yêu và không nhận.

Đọc Kinh Thánh rất dễ, nhưng chỉ những tâm hồn thanh bạch, những trí tuệ tinh khiết mới có thể hiểu được ý nghĩa thật sự. Chúng ta hãy cầu xin Thượng Đế giúp chúng ta hiểu được các Thánh Kinh. Chúng ta hãy cầu nguyện cho mắt chúng ta thấy, tai chúng ta nghe, và tâm hồn chúng ta khao khát hòa bình.

Ơn phước vĩnh cửu của Thượng Đế là vô lượng. Ngài luôn chọn một số tâm hồn để qua đó Ngài chiếu Ơn phước Thiên thượng từ tâm hồn Ngài, trí tuệ của các Đấng ấy được soi rọi bởi ánh sáng thiên thượng, các Đấng ấy được Ngài khai hiện những màu nhiệm thiêng liêng, và ban cho các Đấng ấy nhãn quan trong sáng trước Tấm gương Chân lý. Đây là những Tông đồ của Thượng Đế, và lòng lành của Ngài là vô biên. Các con là tôi con của Đấng Tối thượng, cũng có thể trở thành những tông đồ của Ngài. Bảo vật của Thượng Đế thì vô lượng.

Thánh Linh hà hơi qua các Thánh Kinh là thức ăn cho tất cả những ai đang đói. Thượng Đế, Đấng đã ban mặc khai cho các Đấng Giáo tổ, chắc chắn sẽ ban thức ăn dồi dào hằng ngày cho tất cả những ai chân thành cầu xin Ngài.

17. THÁNH LINH LÀ SỨC MẠNH TRUNG GIAN GIỮA THƯỢNG ĐẾ VÀ CON NGƯỜI

4 Avenue de Camoens

Ngày 31 tháng 10

Thực tại Thiên nhiên là Bất khả tư nghị, Vô hạn, Vĩnh cửu, Bất diệt và Vô hình.

Thế giới tạo vật bị ràng buộc bởi luật tự nhiên, hữu hạn và hữu hoại.

Thực thể Vô hạn không thể được mô tả qua sự lên và xuống. Điều này vượt khỏi sự hiểu biết của con người, và điều ấy không thể diễn đạt bằng những từ ngữ dùng trong phạm vi hiện tượng của thế giới tạo vật.

Do đó con người rất cần một Sức mạnh duy nhất để qua đó có thể nhận sự giúp đỡ của Thực tại Thiên thượng, chỉ có Sức mạnh ấy mới giúp con người tiếp xúc với Nguồn gốc của mọi sự sống.

Một quan hệ trung gian cần có để kết hợp hai thái cực với nhau. Giàu và nghèo, dư dả và thiếu thốn: nếu không có sức mạnh trung gian thì giữa các cặp đối nghịch sẽ không có sự liên hệ.

Vì vậy chúng ta có thể nói rằng phải có một Đấng Trung bửu giữa Thượng Đế và Con người, và Đấng này chính là Thánh Linh, Ngài giúp thế giới tạo vật liên hệ với Đấng Bất khả tư nghị, Đấng Thực tại Thiên thượng.

Đấng Thực tại Thiên thượng có thể hiểu như mặt trời và Đức Thánh Linh được hiểu như hào quang của mặt trời. Tương tự như những tia nắng đem ánh sáng và hơi ấm của mặt trời đến trái đất, ban sự sống cho muôn loài, các ‘Đấng Biểu hiện’⁵ đem sức mạnh của Thánh Linh từ Mặt trời Thực tại Thiên thượng đến để ban ánh sáng và sự sống cho tâm hồn con người.

Rõ ràng là có một sự trung gian cần thiết giữa mặt trời và trái đất; mặt trời không xuống tới trái đất, mà trái đất cũng không lên tới mặt trời. Sự liên lạc này là nhờ những tia nắng mặt trời mang ánh sáng, hơi ấm và sức nóng.

Đức Thánh Linh, Ánh sáng của Mặt trời Chân lý, bởi sức mạnh vô biên của Ngài, ban sự sống và sự sáng cho toàn thể nhân loại, đổ đầy mọi tâm hồn bằng Hào quang Thiên thượng, truyền ân huệ của Đấng Thượng Đế Từ bi tới toàn thể thế giới. Nếu không có sự trung gian của hơi ấm và ánh sáng nhờ tia sáng mặt trời, trái đất sẽ không nhận được những lợi ích từ mặt trời.

Tương tự như vậy, Đức Thánh Linh chính là nguồn sự sống của con người; không có Đức Thánh Linh con người sẽ trở nên vô tri, sẽ không có khả

⁵ Đấng Biểu hiện của Thượng Đế

năng tiếp nhận những kiến thức khoa học mà từ đó con người cai quản được các giới tạo vật khác. Sự soi sáng của Đức Thánh Linh đem đến cho con người sức mạnh tư tưởng, giúp con người khám phá ra những phương cách uốn nắn định luật tự nhiên theo ý mình.

Chính Đức Thánh Linh qua sự trung gian của các Đấng Giáo tổ của Thượng Đế dạy con người những phẩm hạnh về tâm linh và giúp con người đạt tới đời sống vĩnh cửu.

Con người nhận được tất cả những ơn phước ấy nhờ Đức Thánh Linh; do đó chúng ta hiểu rằng Đức Thánh Linh là Đấng Trung bửu giữa Đấng sáng tạo và tạo vật. Ánh sáng và sức nóng mặt trời làm đất sinh sôi, và khiến sự sống trong mọi vật nảy nở; còn Đức Thánh Linh thì làm sinh động linh hồn con người.

Hai vị đại tông đồ, Thánh Phê-rô và Thánh Giăng tác giả sách Phúc âm, dù sinh ra là người tầm thường, là người lao động khiêm tốn, kiếm ăn từng bữa, nhưng nhờ Sức mạnh của Thánh Linh, tâm hồn hai vị đã được soi sáng, và hai vị đã nhận được ân sủng đời đời của Đức Chúa.

18. HAI BẢN CHẤT CỦA CON NGƯỜI

Ngày 1 tháng 11

Hôm nay là ngày vui mừng ở Paris! Dân chúng tổ chức Lễ “Các Thánh”. Các con có hiểu vì sao họ được gọi là “Thánh” không? Từ ngữ ấy có ý nghĩa rất thực. Vị thánh là người sống đời gương mẫu thanh cao, là người thoát khỏi tất cả những điểm yếu và điểm xấu của loài người.

Trong con người có hai bản chất: tâm linh là bản chất cao và vật chất là bản chất thấp. Bản chất tâm linh giúp con người tiến đến gần Thượng Đế, bản chất kia làm con người chỉ sống theo đời. Dấu hiệu của cả hai bản chất này đều biểu lộ nơi con người. Về phương diện vật chất con người cho thấy sự giả dối, hung dữ và bất công; tất cả những thái độ ấy là từ bản chất thấp. Những đặc tính của phẩm chất Thiên thượng được bộc lộ qua tình yêu, lòng từ bi, lòng tử tế, sự thật thà và công bằng, mỗi một và tất cả những đức hạnh ấy là biểu hiện của bản chất cao nơi con người. Mọi thói quen tốt, mọi tính chất cao cả đều thuộc về bản thể tâm linh của con người, trong khi tất cả những khuyết điểm và hành động tội lỗi đều sinh ra từ bản thể vật chất của con người. Nếu bản chất Thiên thượng thắng bản chất người thì chúng ta có một vị Thánh.

Con người có khả năng làm cả việc tốt và việc xấu; nếu khả năng thiện chiếm ưu thế và chinh phục được khuynh hướng xấu, thì người ấy thật sự đáng gọi là vị Thánh. Nếu, trái lại người ấy gạt bỏ những điều thuộc về Thượng Đế, lại để dục vọng xấu xa chế ngự mình, thì người ấy sẽ chẳng hơn gì con vật.

Thánh là những người tự giải thoát khỏi thế giới vật chất và thắng được tội lỗi. Họ sống trên cõi đời này nhưng họ không thuộc về nó, tư tưởng của họ luôn luôn ở trong thế giới tâm linh. Họ sống đời thánh thiện, và hành động của họ tỏ rõ tình thương, sự công bằng và thiện tính. Họ được ơn trên soi sáng; họ giống như những ngọn đèn rực rỡ tỏa ánh sáng đến những nơi tối tăm trên thế giới. Họ là những vị Thánh của Thượng Đế. Những vị Tông đồ, đệ tử của Chúa Jesus, xưa chỉ là những người thường; giống như những người đồng đạo khác, họ bị cám dỗ bởi những thứ thuộc thế giới này, và mỗi người chỉ nghĩ đến lợi ích riêng. Họ biết rất ít về sự công bằng, cũng không thực hiện những hành động hoàn hảo Thiên thượng. Nhưng khi họ theo chân Đức Chúa và tin vào Ngài, sự tối tăm của họ nhường chỗ cho tri thức, sự tàn bạo đổi thành công bằng, sự giả dối biến thành thật thà, bóng tối trở thành ánh sáng. Từ cuộc đời trần tục, họ trở nên tâm linh thánh thiện. Xưa là con cái của bóng tối, nay họ thành con cái của Thượng Đế, họ thành Thánh! Vậy các con hãy phấn đấu theo chân các Ngài, gạt bỏ tất cả những thứ thuộc thế gian, và phấn đấu đạt đến Vương quốc Tâm linh.

Cầu xin Thượng Đế tăng thêm những phẩm hạnh thiên thượng cho các con, để các con có thể trở thành những thiên thần trên thế giới, và thành những ngọn đèn pha soi tỏ thế giới Thiên đàng bí ẩn cho những tâm hồn hiểu biết.

Thượng Đế cử các Đấng Giáo tổ đến thế giới này để dạy dỗ và soi sáng con người, giảng cho họ những bí ẩn của Sức mạnh Thánh Linh, để giúp họ phản chiếu ánh sáng và đến phiên họ lại trở thành nguồn dặt dẵn đối với người khác. Những Kinh Thiêng liêng, Kinh Thánh, Kinh Quran, và những Thánh thư khác đã được Thượng Đế ban xuống làm những sách chỉ nam đưa đến những con đường về phẩm hạnh Thiên thượng, tình yêu, công bằng và hòa bình.

Vì vậy Ta phán cùng các con rằng các con phải hết mình vâng theo những lời giảng của các Sách Ân phước ấy, và sắp xếp đời mình theo các gương mẫu trước mắt, và để rồi chính các con sẽ trở thành những vị Thánh của Đấng Tối cao!

19. SỰ TIẾN BỘ VỀ VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH

Ngày 2 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Đẹp thay thời tiết hôm nay, bầu trời quang đãng, mặt trời chiếu sáng, làm cho tâm hồn con người hớn hởi!

Thời tiết trong và đẹp ấy tạo nên sự sống và sức mạnh mới cho con người, và nếu một người đang bệnh, người ấy sẽ lại hớn hởi hy vọng chóng bình phục. Tất cả những ân huệ thiên nhiên ấy liên hệ với phần vật chất của con người, vì chỉ có thể xác mới nhận được những lợi ích về mặt vật chất.

Nếu một người thành công trong thương mại, nghệ thuật hay nghề nghiệp, người ấy sẽ có điều kiện để bồi dưỡng sức khỏe và làm cho thể xác được nhàn nhã và thoải mái theo ý thích. Chúng ta thấy ngày nay loài người quanh chúng ta tom góp những tiện nghi tối tân và xa xỉ phẩm như thế nào, và không từ chối bất cứ thứ gì cho mặt thể xác và vật chất của họ. Nhưng, hãy thận trọng, kẻo sự suy nghĩ quá nhiều về thể xác khiến các con quên những điều thuộc về tâm hồn, vì sự tiến triển về vật chất không nâng cao tâm linh con người. Sự hoàn hảo của những thứ thuộc thể gian là niềm vui về thể xác nhưng nó vô phương tôn vinh linh hồn.

Một người có thể có mọi quyền lợi về mặt vật chất, và sống với những tiện nghi tuyệt vời nhất mà nền văn minh hiện đại có thể tạo nên, nhưng người ấy lại bị khước từ tất cả ân huệ quan trọng từ Đức Thánh Linh.

Hẳn nhiên sự tiến bộ về mặt vật chất là điều tốt đẹp và đáng ngợi khen, nhưng trong khi đạt tới điều đó, chúng ta chớ quên sự tiến bộ quan trọng hơn về tâm linh mà nhắm mắt trước hào quang Thiên thượng đang tỏa rạng giữa chúng ta.

Chỉ bằng sự tiến lên về vật chất lẫn tinh thần, chúng ta mới thật sự tiến bộ, và trở nên người hoàn hảo. Chính vì mục đích đem đến sự sống và ánh sáng tâm linh cho thế giới này mà tất cả các Đấng Thầy hoàn hảo đã xuất hiện. Các Ngài đã đến để Mặt trời Chân lý có thể khai hiện và chiếu sáng trong tâm hồn con người, và nhờ sức mạnh tuyệt diệu ấy con người mới có thể đạt tới Ánh sáng Đời đời.

Khi Chúa Cơ đốc đến, Ngài đã ban phát ánh sáng Thánh Linh cho tất cả những người quanh Ngài, các môn đồ và tất cả những ai tiếp nhận ơn giác ngộ của Ngài đều trở nên người khôn sáng và thánh thiện.

Chính là để khai lộ ánh sáng này mà Đức Baha'u'llah đã ra đời và đến với thế giới loài người. Ngài dạy Chân lý Vĩnh cửu cho con người, và chiếu những tia Ánh sáng Thiên thượng tới tất cả các lãnh địa.

Tiếc thay! Con người lại phủ nhận Ánh sáng ấy. Họ vẫn tiếp tục đi theo con đường tối tăm chia rẽ, cãi cọ, và chiến tranh tàn bạo vẫn tiếp diễn.

Họ sử dụng những tiến bộ về vật chất làm thỏa mãn tham vọng chiến tranh của họ, và tạo nên những phương tiện hủy diệt để tàn hại chính đồng loại họ.

Nhưng chúng ta hãy chỉ tập trung sự cố gắng để đạt tới những lợi ích tâm linh, vì đây là con đường duy nhất dẫn đến sự tiến bộ thật sự, vì nó đến từ Thượng Đế duy nhất Thánh thiện.

Ta cầu nguyện cho từng người và tất cả các con được tiếp nhận Ân huệ của Thánh Linh; để các con sẽ trở nên thực sự giác ngộ, mãi mãi tiến tới và tiến lên Vương quốc của Thượng Đế. Rồi tâm hồn các con được sửa soạn để tiếp nhận những tin mừng; mắt các con mở rộng và các con sẽ thấy Vinh quang của Thượng Đế; tai các con sẽ được khai thông và các con sẽ nghe lời kêu gọi từ Vương quốc của Ngài, và với lưỡi trở nên hùng hồn các con sẽ thuyết giáo giúp nhiều người nhận biết Sức mạnh Thiên thượng và Tình thương của Thượng Đế!

20. SỰ TIẾN HÓA CỦA VẬT CHẤT VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÂM LINH

Ngày 3 tháng 11

Thành phố Paris trở nên rất lạnh, lạnh đến nỗi Ta sẽ phải sớm ra đi, nhưng hơi ấm tình thương của các con đã giữ Ta lại nơi đây. Bởi ý muốn của Thượng Đế, Ta hy vọng sẽ ở lại với các con một thời gian nữa; cái lạnh và cái nóng vật chất không thể ảnh hưởng tới tâm linh, vì tâm linh được sưởi ấm bởi ngọn lửa Yêu thương của Thượng Đế. Khi chúng ta hiểu được điều này, chúng ta sẽ bắt đầu hiểu phần nào về đời sống của chúng ta ở thế giới bên kia.

Nhờ Ân huệ của Thượng Đế, Ngài ban cho chúng ta linh giác, chứng có về sự khác biệt giữa cơ thể, linh hồn và tinh thần.

Chúng ta thấy rằng lạnh, nóng, đau đớn v.v... chỉ liên quan đến thể xác, chúng không chạm tới tinh thần.

Lắm khi, chúng ta gặp một người nghèo, bệnh, ăn mặc khốn khổ, không có phương tiện nuôi thân, nhưng lại có một tinh thần khỏe mạnh. Dù thể xác bị hành hạ ra sao, tâm hồn người ấy vẫn tự do và khỏe mạnh! Và, lắm khi chúng ta gặp một người giàu có, mạnh khỏe, nhưng tâm hồn lại bệnh đến chết.

Người có tâm trí sáng suốt thấy rõ rằng tinh thần của con người khác hẳn với thể xác.

Tinh thần không bao giờ thay đổi, không bị hủy diệt. Sự phát triển và tiến bộ của tâm hồn, sự hớn hờ và đau buồn của tâm hồn không phụ thuộc vào thể xác.

Nếu chúng ta vui vẻ hay buồn về một người bạn, nếu tình yêu được chứng minh chân hay nguy, thì chính tâm hồn bị ảnh hưởng. Nếu những người thân của chúng ta rời xa chúng ta, chính tâm hồn bị đau buồn và nỗi khổ đau hoặc nỗi phiền muộn của tâm hồn có thể tác động đến cơ thể.

Vì vậy, nếu tâm hồn được nuôi dưỡng bằng những phẩm hạnh cao thượng, thì cơ thể hớn hờ; nếu tâm hồn vương tội lỗi, cơ thể sẽ bị hành hạ!

Khi thấy sự chân thật, lòng trung thành và tình yêu, chúng ta vui; nhưng nếu gặp sự giả dối, phản bội và lường gạt, chúng ta đau buồn.

Đó là những bệnh về tâm linh, không phải bệnh thể xác. Vậy, rõ ràng linh hồn, giống như thể xác, có cá tính riêng biệt. Nhưng nếu thể xác thay đổi, linh hồn không bị đụng đến. Khi các con đập tấm gương phản chiếu tia nắng mặt trời, tấm gương vỡ nhưng mặt trời vẫn chiếu sáng! Nếu lồng chim bị phá hủy, con chim không bị hại! Nếu cây đèn bị vỡ, ngọn lửa của nó vẫn cháy sáng!

Điều đó cũng ứng dụng với linh hồn con người. Dù cái chết hủy hoại thể xác, nó không ảnh hưởng gì tới linh hồn. Linh hồn là vĩnh cửu, trường tồn, không sinh và cũng không diệt.

Về phần linh hồn con người sau khi chết, nó vẫn giữ nguyên trạng thái trong sạch mà nó đạt được lúc thể xác còn sống, và đến khi rời khỏi cơ thể nó hòa vào đại dương Ân huệ của Thượng Đế.

Ngay lúc linh hồn rời khỏi thể xác và tiến tới Thế giới Thiên đàng, sự tiến hóa này là thuộc linh, và sự tiến hóa này là: Sự đến gần Thượng Đế.

Trong thế giới vật chất, sự tiến hóa trải từ mức độ hoàn hảo này đến mức độ hoàn hảo khác. Khoáng sản vượt lên trình độ hoàn hảo của khoáng sản và tiến sang thế giới thực vật; thực vật tiến đến trình độ hoàn hảo, chuyển sang thế giới động vật, và từ động vật sang thế giới loài người. Thế giới này đầy những vẻ mâu thuẫn; trong mỗi giới tạo vật ấy (khoáng sản, thực vật và động vật) sự sống tồn tại theo từng mức độ khác nhau; mặc dù so sánh với sự sống của con người, quả đất giống như chết, ấy nhưng, nó cũng sống, nó có sự sống riêng của nó. Trên thế giới này tạo vật sống và chết, rồi sống lại một dạng khác, nhưng trong thế giới của linh hồn thì sự sống hoàn toàn khác.

Linh hồn không tiến hóa từ trình độ này sang trình độ khác theo một định luật - nó chỉ tiến đến gần Thượng Đế, nhờ Ân huệ và lòng Khoan hồng của Thượng Đế.

Lời cầu nguyện tâm thành của Ta là tất cả các con sẽ được vào Vương quốc của Thượng Đế, và được ở gần Ngài.

21. NHỮNG CUỘC HỌP TÂM LINH TẠI PARIS

Ngày 4 tháng 11

Ở khắp Châu Âu ngày nay chúng ta nghe đến nhiều buổi họp, hội nghị và các tổ hợp đủ tất cả các loại được hình thành. Có những nhóm về thương mại, khoa học, chính trị, và nhiều lãnh vực khác. Tất cả những tổ chức ấy đều phục vụ thể giới vật chất, mục đích của nó là tạo tiến bộ và làm rực sáng thêm thể giới vật chất. Nhưng ít khi thấy hơi thở của thể giới tâm linh thổi vào các tổ hợp ấy. Họ tỏ ra thờ ơ trước Tiếng Gọi Thiên thượng, xao lãng các vấn đề về Thượng Đế. Nhưng tại Paris buổi họp này thật sự là buổi họp về tâm linh. Hơi thở Thiên thượng lan truyền giữa các con, ánh sáng Thiên đường chiếu rọi trong mọi tâm hồn. Tình yêu Thiên thượng của Thượng Đế là sức mạnh giữa chúng ta, và với tâm hồn khát khao, các con nhận được những tin mừng về niềm vui tuyệt vời.

Tất cả các con họp nhau ở đây cùng chung mục đích, trái tim gắn bó với nhau, tâm hồn tràn đầy tình yêu Thiên thượng, cùng nhau làm việc và ao ước sự thống nhất nhân loại.

Quả thật đây là buổi họp tâm linh! Nó giống như khu vườn xinh đẹp đầy hương thơm! Nó tiếp nhận hào quang sáng rực của Mặt trời Thiên thượng, hơi ấm thấm nhuần và làm hớn hờ những tâm hồn đang mong chờ. Tình yêu của Chúa vượt trên tất cả các tri thức mà các con tiếp nhận được là nhờ Thánh Linh.

Cuộc họp này sẽ ngày một to lớn và trở thành hùng mạnh lên mãi cho tới khi tinh thần của nó chinh phục được toàn thể nhân loại!

Hãy đem hết tâm hồn nguyện trở thành dòng kênh chuyên chở Ân huệ của Thượng Đế. Ta cho các con hay rằng Ngài đã chọn các con làm sứ giả tình yêu của Ngài trên khắp thế giới, làm những người mang ân huệ tâm linh đến cho nhân loại, làm phương tiện quảng bá sự thông nhất và sự hòa hợp trên địa cầu. Hãy hết lòng tạ ơn Thượng Đế đã ban cho các con ơn sủng ấy. Vì suốt một đời tận tụy chúc tụng cũng chưa đủ để tạ ơn Thượng Đế về ơn sủng này.

Hãy nâng cao tâm hồn các con lên khỏi thời hiện tại và nhìn vào tương lai bằng ánh mắt tin tưởng! Hạt giống ngày nay đã được gieo trồng, hạt đã rơi trên mặt đất, và hãy thấy trước ngày mà cây vinh quang sẽ mọc và cành mang nặng quả. Hãy hân hoan và vui mừng đón chào buổi bình minh ấy, hãy cố nhận biết sức mạnh ấy, vì đó là ngày thật sự tuyệt diệu! Thượng Đế ban thưởng cho các con danh dự ấy và Ngài đặt ngôi sao sáng trong tâm hồn các con; sự thực ánh sáng ấy sẽ làm rực sáng toàn thể giới!

22. HAI LOẠI ÁNH SÁNG

Ngày 5 tháng 11

Trời hôm nay tối tăm và ảm đạm! Ở phương Đông mặt trời vẫn tiếp tục chiếu sáng, các vì sao không bao giờ bị che mờ, và trời rất ít mây. Ánh sáng luôn luôn bắt nguồn từ phương Đông và tỏa hào quang đến phương Tây.

Có hai loại ánh sáng. Một là ánh sáng hữu hình của mặt trời, mà nhờ đó chúng ta có thể nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới chung quanh chúng ta - không có ánh sáng ấy chúng ta sẽ không thấy gì cả.

Tuy nhiên, dù ánh sáng ấy giúp chúng ta thấy vạn vật, nhưng chính nó không có khả năng ban cho chúng ta thị lực để thấy và nhận định những vẻ duyên dáng khác nhau, vì ánh sáng ấy không có trí thông minh, không có ý thức. Chính nguồn ánh sáng trí tuệ cho chúng ta sự thức ngộ và sự hiểu biết, và nếu không có ánh sáng này cặp mắt sẽ trở nên vô dụng.

Ánh sáng trí tuệ là ánh sáng cao siêu nhất hằng hiện hữu, vì nó sinh ra từ Ánh sáng Thiên thượng.

Ánh sáng trí tuệ giúp chúng ta hiểu và nhận thức được mọi vật hữu hình, nhưng chỉ ánh sáng thiên thượng mới có thể ban cho chúng ta khả năng nhìn thấy những sự thật chỉ hiện ra trên thế giới hàng ngàn năm sau.

Chính Ánh sáng Thiên thượng đã giúp các Đấng Giáo tổ thấy từ 2000 năm trước những sự kiện mà ngày nay chúng ta mới chứng kiến. Vì vậy Ánh sáng này là Ánh sáng mà chúng ta phải tìm, vì nó tuyệt diệu hơn tất cả các ánh sáng khác.

Chính nhờ Ánh sáng này mà Đấng Moses đã thấy và hiểu được sự Khải hiện Thiên thượng, và nghe được Tiếng nói Thiên đàng phán cùng Ngài từ trong Bụi gai.⁶

Ánh sáng này mà Đấng Mohammad đã phán: “Allah là ánh sáng của Thiên đàng, và của Địa cầu”.

Hãy hết lòng tìm kiếm Ánh sáng Thiên đàng, để các con có thể hiểu được sự thật, để các con có thể hiểu được những mâu nhiệm của Thượng Đế, để những con đường bí ẩn sẽ trở nên minh bạch trước mắt các con.

Ánh sáng này có thể ví như tấm gương, và cũng như tấm gương phản chiếu tất cả những gì trước nó, Ánh sáng này làm cho tâm hồn chúng ta thấy được mọi vật tồn tại trong Vương quốc của Thượng Đế và làm hiện rõ thực tại của mọi vật. Chính nhờ Ánh sáng rực rỡ ấy mà tất cả những Lời giảng của Thánh

⁶ Exodus III, 2

Linh được giải rõ, những điều mâu nhiệm trong Vũ trụ của Thượng Đế được khai hiện, và chúng ta có thể hiểu được mục đích Tối thượng dành cho loài người.

Ta cầu xin Đấng Thượng Đế độ lượng soi tỏ tâm hồn và linh hồn các con bằng Ánh sáng Vinh quang của Ngài, để rồi từng người các con sẽ chiếu sáng như những ngôi sao rực rỡ giữa những chốn tối tăm của cuộc đời này.

23. HOÀI BẢO VỀ TÂM LINH Ở PHƯƠNG TÂY

Đức Abdul-Baha giảng:

Ta rất hân hạnh được gặp các con! Từ các xứ phương Đông Ta sang phương Tây sống với các con một thời gian. Dân chúng ở Đông phương thường nói dân Tây phương không có đời sống tâm linh, nhưng Ta nhận ra không phải như thế. Tạ ơn Thượng Đế, chính Ta đã nhìn thấy và cảm nhận rằng dân chúng phương Tây có nhiều hoài bão lớn về tâm linh, và có những trường hợp nhận thức của họ còn sâu sắc hơn các anh em ở Đông phương. Nếu những giáo lý ở phương Đông luôn luôn được rao truyền tới phương Tây một cách có ý thức ắt rằng thế giới này ngày nay đã được sáng rực hơn.

Dù trong quá khứ tất cả các Đấng Giáo sư Tinh thần vĩ đại đều xuất hiện ở phương Đông, nhưng cho tới ngày nay ở đó vẫn còn nhiều người không có tính tâm linh. Họ sống như những hòn đá không biết gì về những vấn đề tâm linh; và họ không muốn thay đổi, vì họ cho rằng con người chỉ là giới động vật cao cấp và rằng những gì thuộc về Thượng Đế đều không liên quan đến họ.

Những ước vọng của con người phải vượt cao hơn điều này - con người luôn luôn phải hướng nhìn lên cao hơn chính mình, cao hơn và rộng hơn mãi, để rồi nhờ Ân huệ của Thượng Đế con người có thể lên tới Vương quốc Thiên đàng. Lại có những người chỉ chăm chú đến sự tiến bộ về vật chất và sự tiến hóa của thế giới vạn vật. Những người này thích nghiên cứu về sự tương đồng giữa thể xác họ và thể xác loài khỉ, hơn là sự chiêm ngưỡng sự đồng tính vinh quang của tâm linh họ với Linh của Thượng Đế. Điều này thật lạ, vì chỉ có thể xác con người mới giống với tạo vật thấp, còn trí tuệ loài người thì hoàn toàn khác hẳn.

Con người luôn luôn tiến hóa. Trí thức luôn luôn mở rộng, và hoạt động trí tuệ của con người tuôn trào qua nhiều kênh khác nhau. Hãy quan sát những gì con người đã thành đạt trên lãnh vực khoa học, hãy xét tới những khám phá, sáng kiến và những nhận thức sâu xa về thiên nhiên.

Trong thế giới thẩm mỹ cũng vậy, sự phát triển tuyệt diệu này của con người càng trở nên nhanh chóng hơn. Nếu những khám phá, những phát minh và những thành tựu về vật chất trong 1.500 năm qua có thể gộp chung lại, các con sẽ thấy rằng sự tiến triển trong 100 năm nay nhiều hơn là của 14 thế kỷ trước. Vì sự tiến triển của con người đã tăng bội phần từ thế kỷ này sang thế kỷ nọ.

Sức mạnh trí tuệ là ân huệ lớn nhất mà Thượng Đế ban cho loài người, chính sức mạnh ấy biến con người thành sinh vật cao hơn động vật. Ta thấy qua từng thế kỷ, từng thời đại trí thông minh con người phát triển và trở nên sắc bén hơn, trong khi trí thông minh của động vật vẫn không thay đổi. Loài vật bây giờ không thông minh hơn loài vật ngàn năm trước! Liệu còn có bằng chứng nào minh bạch hơn điều này để chứng minh con người khác với loài vật? Chắc rằng điều này đã rõ như ban ngày.

Sự hoàn mỹ của tâm linh là bẩm sinh nơi con người và chỉ duy nhất thuộc về thế giới nhân sinh. Con người, thật sự là một sinh vật thuộc linh, và chỉ khi nào con người sống đời sống tâm linh người ấy mới thật sự hạnh phúc. Khát vọng và nhận thức tâm linh thuộc về mọi người như nhau, và vì thế Ta tin chắc rằng dân Tây phương có hoài bão cao về tâm linh.

Ta tâm thành cầu nguyện rằng ngôi sao phương Đông sẽ chiếu những tia sáng rực rỡ lên thế giới phương Tây, và rằng người dân Tây phương sẽ hùng mạnh đứng lên, với nhiệt tâm và lòng dũng cảm để giúp đỡ anh chị em của họ ở phương Đông.

24. BÀI GIẢNG TẠI MỘT CĂN NHÀ THUYẾT TRÌNH Ở PARIS

Ngày 6 tháng 11

Đây là căn nhà Baha'i thật sự. Khi một căn nhà hay một nơi hội họp như vậy được thành lập, nó liền trở thành phương tiện phát triển lớn nhất của thành phố và quốc gia. Nó khuyến khích sự phát triển học thuật và khoa học, và được biết đến nhờ tính tâm linh mạnh mẽ và nhờ tình yêu nó truyền ra giữa mọi người.

Nơi hội họp như vậy luôn luôn là nền tảng của sự thịnh vượng to lớn nhất. Hội đồng Baha'i đầu tiên ở Tihiran đã hưởng ơn phước đặc biệt! Nó phát triển mạnh đến nỗi chỉ trong một năm số tín đồ tăng lên 9 lần. Ngày nay, ở nước Ba Tư xa xôi, có nhiều Hội đồng như vậy, ở đó những người bạn của Thượng Đế gặp nhau trong niềm vui, tình yêu thương và sự thống nhất trọn vẹn. Họ truyền bá Chánh Đạo của Thượng Đế, dạy dỗ những kẻ tăm tối, khiến các tâm hồn gắn bó trong tình nhân ái huynh đệ. Chính họ giúp kẻ nghèo và kẻ thiếu thốn và cấp phát thức ăn. Họ yêu thương và săn sóc người bệnh, đem hy vọng và niềm an ủi đến cho những ai cô đơn và bị áp bức.

Hỡi các con tại Paris, hãy phấn đấu để những Hội đồng của các con cũng được như vậy, hoặc còn có thể tạo sinh hoa trái tuyệt vời hơn!

Hỡi những người bạn của Thượng Đế! Nếu các con trung thành với Lời của Thượng Đế và vững mạnh; nếu các con vâng theo phán lệnh của Đức Baha'u'llah là săn sóc người bệnh, nâng đỡ kẻ sa ngã, chăm lo cho người nghèo và thiếu thốn, dành nơi trú ngụ cho kẻ khốn cùng, bảo vệ kẻ bị áp bức, an ủi kẻ đau khổ và yêu thương cả loài người với cả tâm hồn, thì Ta bảo đảm với các con rằng chẳng bao lâu nữa nơi hội họp này sẽ chứng kiến mùa thu hoạch tuyệt diệu. Mỗi ngày từng người phải tiến bộ hơn và hướng về tâm linh nhiều hơn. Nhưng các con phải có một nền móng vững chắc và mỗi người trong các con phải thông hiểu chung những mục đích và ước nguyện chung.

Đó là:

1. Tỏ tình bằng hữu và thiện chí đối với toàn nhân loại.
2. Phụng sự nhân loại.
3. Hết lòng hướng dẫn và soi đường cho những kẻ sống trong cảnh tối tăm.
4. Tử tế với mọi người, và tỏ lòng triu mến với mọi sinh vật.
5. Có thái độ khiêm tốn trước Thượng Đế, luôn luôn cầu nguyện Ngài để mỗi ngày càng tiến gần hơn tới Thượng Đế.
6. Hãy trung tín và chân thành trong mọi hành động đến nỗi mỗi người đều phản ánh sự thật thà, lòng thân ái, đức tin, lòng tử tế, sự rộng lượng và

dững cảm. Dứt bỏ hết những gì không thuộc về Thượng Đế, bám víu vào Hơi thở Thiên đàng - hãy là linh hồn thiên thượng, để thế giới này biết rằng người Baha'i là một người toàn mỹ.

Hãy phấn đấu đạt những phẩm chất ấy trong những buổi họp này. Rồi, các con, là những người bạn của Thượng Đế, sẽ thật sự gặp nhau trong niềm vui lớn! Hãy giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết làm một, và đạt tới sự thống nhất hoàn toàn.

Ta cầu xin Thượng Đế rằng mỗi ngày tâm linh các con được phát triển, rằng tình yêu Thượng Đế sẽ ngày càng khai hiện nhiều hơn ở các con, để những ý tưởng trong lòng các con được thanh lọc, và mặt các con luôn luôn hướng về Ngài. Mong rằng từng người và tất cả các con sẽ được tiến đến thềm thống nhất, và cùng nhau bước vào Thiên đàng. Mong từng người các con sẽ như ngọn đuốc sáng, được thắp lên và cháy rực bởi ngọn lửa Yêu thương của Thượng Đế.

25. ĐỨC BAHÁ'U'LLAH

Ngày 7 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Hôm nay Ta sẽ giảng cho các con về Đức Baha'u'llah. Ba năm sau khi Đức Bab tuyên bố Sứ mạng của Ngài, Đức Baha'u'llah bị các Mulla cuồng tín buộc tội đã theo giáo thuyết mới và bị bắt giam. Nhưng ngày hôm sau, một số Thượng thư của Chính phủ và những nhân vật có ảnh hưởng khác tranh đấu cho Ngài được tự do. Nhưng sau đó Ngài lại bị bắt, và những tu sĩ Hồi giáo tuyên án tử hình Ngài! Vị Tổng trấn ngại thực hiện bản án đó vì sợ một cuộc cách mạng bùng nổ. Các tu sĩ họp nhau tại đền thờ, nơi mà phía trước là pháp trường. Mọi người trong Thị trấn tụ tập thành nhiều nhóm ở ngoài đền. Thợ mộc mang cưa và búa, các đồ tể mang dao, thợ xây nề mang xuồng, tất cả bọn họ, bị xúi giục bởi những tu sĩ điên cuồng, đều nóng lòng sẽ chia vinh dự giết Ngài. Bên trong đều là những vị lãnh đạo tôn giáo. Đức Baha'u'llah đứng trước họ, và trả lời khôn ngoan tất cả những câu hỏi của họ. Vị giáo lãnh của họ hoàn toàn im tiếng trước những lý lẽ phản bác của Đức Baha'u'llah.

Sự cãi cọ xảy ra giữa hai tu sĩ về ý nghĩa vài điều trong Thánh thư của Đức Bab; chỉ trích Ngài là sai lầm, và họ thách Đức Baha'u'llah biện minh. Hai tu sĩ ấy bị hoàn toàn xấu hổ, vì Đức Baha'u'llah đã minh giải trước mọi người rằng Đức Bab tuyệt đối đúng, và việc buộc tội Ngài là do lòng tâm tối.

Những kẻ đui lý ấy đem Ngài ra đánh đập, và điên cuồng hơn nữa họ đem Ngài ra trước vòng thành Mosque nơi xử tử, nơi mà bọn người kích động đang chờ Ngài.

Vị Tổng trấn vẫn còn lo sợ không dám thực hiện án xử tử do các tu sĩ đề xướng. Nhận thấy mối nguy cho Tù nhân tôn quý, ông ta cử vài người đến cứu Ngài. Họ đập một mảng thành Mosque và đưa Đức Baha'u'llah đến một nơi an toàn hơn, nhưng không phải để trả tự do; vị Tổng trấn chỉ tránh trách nhiệm bằng cách đưa Ngài tới Tihiran. Ở đó Ngài bị giam dưới hầm ngục không một chút ánh sáng. Một dây xiềng nặng trói qua cổ Ngài cùng với năm người Babi khác; những dây xiềng ấy khóa chặt bởi những ổ khóa rất nặng và to. Áo quần và mũ của Ngài bị xé nát. Ngài bị giam suốt bốn tháng trong hoàn cảnh khủng khiếp ấy.

Suốt thời gian đó không một người thân nào có thể gặp Ngài.

Một người cai tù bỏ thuốc độc toan hại Ngài nhưng nó chỉ làm cho Ngài đau đớn chứ không đạt hiệu quả.

Sau thời gian ấy Chính phủ thả Ngài và đày Ngài cùng gia đình đến Baghdad, nơi đó Ngài bị giam suốt 11 năm. Thời gian này Ngài chịu nhiều cuộc đàn áp dã man, và luôn luôn bị kẻ thù oán ghét.

Ngài đã nhẫn nại và can đảm chịu đựng mọi tai ương và sự hành hạ. Thường mỗi buổi sáng khi tỉnh dậy, Ngài không biết là liệu Minh có thể sống cho tới khi mặt trời lặn. Vào lúc ấy, mỗi ngày các tu sĩ đến hỏi Ngài về những vấn đề tôn giáo và siêu hình.

Một thời gian sau Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đày Ngài đến Constantinople, và rồi Ngài bị đưa đến Adrianople; Ngài bị giam tại đây trong 5 năm. Cuối cùng, Ngài bị chuyển tới một thành trì lao tù lớn ở St Jean d'Acre. Tại đây Ngài bị giam trong trại lính cũ và chịu sự kiểm soát chặt chẽ. Ta không đủ lời để tả cho các con về những thử thách và những đớn đau mà Ngài đã gánh chịu trong tù ngục. Dù vậy, chính ở trong nhà tù này Đức Baha'u'llah đã viết thư gửi đến tất cả những Vua Chúa ở Châu Âu, và trừ một lá thư đặc biệt, tất cả các lá thư đều gửi qua bưu điện.

Lá thư gửi Nasirid-Din Shah đã được giao phó cho một người Baha'i gốc Ba Tư tên là Mirza Badi Khurasani, chính người phải trao thư này tận tay Quốc vương Ba Tư. Con người dũng cảm này đã chờ tại vùng phụ cận Tihiran nơi mà Quốc vương dự định đi ngang để đến Cung điện Mùa hè của mình. Người đưa thư can đảm ấy đã theo Quốc vương tới Cung điện, và chờ ngoài cổng suốt nhiều ngày. Mỗi ngày người cứ chờ cùng một chỗ, cho tới khi người ta thắc mắc về sự hiện diện của người. Rồi điều ấy đến tai Quốc vương, và Quốc vương ra lệnh cho lính hầu mang người đến gặp vua.

Badi nói: “Này! Những quân hầu của Quốc vương, ta có một bức thư, mà ta phải trao tận tay người.” Sau đó Badi tâu với Quốc vương rằng: “Hạ thần đem tới cho bệ hạ bức thông điệp của Đức Baha'u'llah!”

Lập tức người bị bắt giữ và bị tra khảo bởi những kẻ muốn tìm chứng cứ rõ ràng để sau này đàn áp Đức Baha'u'llah. Badi không nói nửa lời; họ lại tra tấn người, nhưng người vẫn bình thản! Ba ngày sau họ giết người, vì vẫn không buộc được người mở lời. Những người hung ác này chụp hình người trong khi người bị tra tấn.⁷

Quốc vương đưa Thông điệp của Đức Baha'u'llah cho các tu sĩ để họ giải thích. Sau vài ngày, các tu sĩ ấy trình với Quốc vương rằng đó là lá thư của một đối thủ chính trị. Quốc vương giận dữ và phán: “Đó không phải là lời giải thích. Ta trả lương các người để đọc và trả lời thư của Ta, vậy hãy tuân hành!”

Ý nghĩa và Tinh thần của bức Thông điệp gửi Nasirid-Din Shah được tóm tắt là: “Nay đã đến lúc nền Chánh Đạo của Đảng Vinh quang Thượng Đế được khai hiện, Ta mong mỗi được phép đến Tihiran để trả lời tất cả những câu hỏi mà các tu sĩ đặt ra.

⁷ Lúc Badi nói được lệnh đem Thông điệp đến Quốc vương có mấy kẻ thấy người biến hình; người trở nên sáng rực

“Ta khuyến cáo Quốc vương nên dứt bỏ sự phù hoa thế tục của Đế quốc. Hãy nhớ đến tất cả những vị vua vĩ đại trước ngươi - vinh quang của họ đều phai tàn!”

Lá thư ấy viết bằng lời văn tuyệt mỹ, tiếp tục cảnh cáo nhà Vua và tuyên bố về sự huy hoàng mai sau của Vương quốc của Đức Baha'u'llah ở cả Thế giới Đông phương lẫn Tây phương.

Quốc vương không hề chú ý đến những lời cảnh cáo ấy mà vẫn tiếp tục sống theo lối cũ cho đến cuối đời.

Dù Đức Baha'u'llah ở trong nhà tù nhưng Sức mạnh vĩ đại của Thánh Linh luôn luôn ở cùng Ngài!

Không tù nhân nào có thể được như Ngài. Dù phải chịu mọi khó khăn đau đớn, Ngài không bao giờ than thở.

Bởi phẩm hạnh cao cả của Ngài, Ngài luôn luôn từ chối gặp Vị Tổng trấn, và những nhân vật quyền thế trong tỉnh.

Dù nơi ấy bị canh phòng cẩn mật, Ngài vẫn ra vào lúc nào cũng được! Ngài Thăng thiên tại căn nhà cách St. Jean d'Acre khoảng ba cây số.

26. Ý TƯỞNG TỐT PHẢI ĐƯỢC BIỂU HIỆN QUA HÀNH ĐỘNG

Ngày 8 tháng 11

Trên toàn thế giới ngày nay chúng ta nghe nhiều lời tốt đẹp và đáng ca ngợi. Mọi người nói rằng họ thích điều tốt, và ghét những điều xấu xa! Sự thành thật đáng ca ngợi, trong khi thói giả dối bị khinh khi. Sự trung thành là một đức hạnh, còn sự phản bội làm mất phẩm giá con người. Làm tâm hồn con người hờ hững là điều lành, còn làm con người đau lòng là điều sai trái. Tử tế và thương người là đúng, còn thù ghét là tội lỗi. Công bằng là đức tính cao quý và bất công là sai trái. Bôn phận của mỗi người là thương người và không làm hại ai, và bằng mọi giá phải tránh xa tính ganh ghét và ác ý. Tri thức và ánh sáng tôn vinh con người, chứ không phải sự vô học hay bóng tối! Điều lành là hướng về Thượng Đế, và sự ngu dại là xa lánh Ngài. Nhiệm vụ của chúng ta là hướng dẫn con người tiến lên, chứ không phải làm cho họ lạc đường hoặc sa ngã. Có rất nhiều ví dụ về điều này.

Nhưng tất cả đều chỉ là lời nói và chúng ta thấy rất ít người thực hiện. Mặt khác, chúng ta thấy con người tham lam và ích kỷ, họ hại cả anh chị em của họ chỉ vì quyền lợi bản thân. Mọi người chỉ nghĩ đến lợi ích riêng, và chẳng hề hoặc chẳng mấy quan tâm đến lợi ích của người khác. Họ chỉ lo cho sự an bình và thoải mái của riêng bản thân, trong khi tình trạng của người khác chẳng khiến họ rung động chút nào.

Tiếc thay đó là con đường mà hầu hết mọi người đi theo.

Nhưng người Baha'i không được như vậy; họ phải vươn cao hơn. Hành động của họ phải nhiều hơn lời nói. Họ phải trở nên từ bi bằng hành động chứ không phải bằng lời nói. Trong mọi hoàn cảnh họ phải biến lời nói thành hành động. Việc làm của họ phải chứng minh lòng trung thành, và hành động của họ phải tỏ rõ ánh sáng Thiên thượng.

Hãy để hành động các con nói lớn với thế giới rằng các con thật sự là người Baha'i, vì chính hành động mới nói được với thế giới và là nguyên nhân sự tiến bộ nhân loại.

Nếu chúng ta thật sự là người Baha'i thì lời nói sẽ không cần thiết. Hành động của chúng ta sẽ giúp thế giới, quảng bá văn minh, làm khoa học tiến bộ, và khiến nghệ thuật phát triển. Không có hành động thì không có việc gì trên thế giới vật chất có thể hoàn tất, và lời nói suông cũng không giúp loài người tiến triển trong Thế giới tâm linh. Không phải bằng lời nói đầu môi mà những công dân lựa chọn bởi Thượng Đế có thể đạt tới sự thánh thiện, nhưng chính bằng cuộc sống kiên nhẫn hoạt động họ đã đem ánh sáng đến cho thế giới.

Vậy hãy cố gắng làm cho hành động của các con ngày càng trở thành lời nguyện cầu tuyệt đẹp. Hãy hướng về Thượng Đế, và luôn luôn tìm cách làm

những việc chính trực cao cả. Làm phong phú đời sống người nghèo, nâng đỡ kẻ rơi ngã, an ủi kẻ đau khổ, chữa lành người bệnh, làm yên lòng người sợ hãi, cứu giúp kẻ bị hành hạ, đem hy vọng đến cho kẻ thất vọng, giúp kẻ không nhà có nơi nương náu!

Đây là công việc của người Baha'i thật sự, và đây là điều đòi hỏi ở người Baha'i. Nếu chúng ta cố gắng làm mọi điều ấy, chúng ta thật sự là Baha'i, nhưng nếu chúng ta thờ ơ, chúng ta không phải là người đi theo Ánh sáng, và chúng ta không xứng đáng với danh xưng ấy.

Thượng Đế, Đấng nhìn thấy tất cả tâm hồn, biết rõ chúng ta đạt đến trình độ nào trong việc thực hiện những lời nói của chúng ta.

27. Ý NGHĨA THẬT SỰ CỦA SỰ RỬA TỘI BẰNG NƯỚC VÀ BẰNG LỬA

Ngày 9 tháng 11

Trong Phúc âm của Thánh Giăng, Đức Chúa Cơ đốc dạy: “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sinh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.”⁸ Các tu sĩ giải thích rằng rửa tội bằng nước là cần thiết cho sự giải thoát. Trong sách Phúc âm khác có câu: “Đấng ấy sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa”.⁹

Như vậy rửa tội bằng nước và bằng lửa là một! Chữ “nước” ở đây không có nghĩa là nước thiên nhiên, vì nó đối chọi với “lửa”, và nó dập tắt lửa. Trong Kinh Thánh, khi Chúa Cơ đốc giảng về “nước”, Ngài có ý nói đến nguồn gốc của sự sống, vì không có nước mọi vật trên thế giới không có sự sống - khoáng vật, thực vật, động vật và con người, tất cả đều tùy thuộc vào nước để sống. Đúng vậy, sự khám phá mới nhất của khoa học chứng minh rằng ngay đến khoáng vật cũng có sự sống, và nó cũng cần đến nước để tồn tại.

Nước là nguồn gốc của sự sống, và khi Chúa Cơ đốc nói đến nước, Ngài dùng nó tượng trưng cho nguồn gốc của Sự Sống Vĩnh cửu.

Thứ sinh thủy mà Ngài giảng cũng giống như lửa, vì nó không là gì khác ngoài Tình yêu của Thượng Đế, và tình yêu ấy ban sự sống cho linh hồn chúng ta.

Lửa tình yêu của Thượng Đế đốt cháy bức màn ngăn chia chúng ta với Thực tại Thiên liêng, và bằng nhân quang sáng suốt chúng ta có thể vươn tới và tiến lên, mãi mãi đi theo con đường thanh cao và thánh thiện, và trở thành ánh sáng dẫn đường cho thế giới.

Không có gì kỳ diệu hoặc nhiều ơn phước hơn Tình yêu của Thượng Đế! Tình yêu chữa lành kẻ bệnh tật, băng bó kẻ bị thương, đem niềm vui và an ủi đến toàn thế giới, và đó là con đường duy nhất giúp con người đạt tới Sự Sống Vĩnh cửu. Tình hoa của mọi tôn giáo là Tình yêu của Thượng Đế, và đó là nền tảng của mọi giáo lý thiên liêng.

Chính Tình yêu của Thượng Đế đã hướng dẫn Abraham, Isaac, và Jacob, đã ban sức mạnh cho Joseph ở Ai cập và làm cho Đức Moses can đảm và nhẫn nại.

Nhờ Tình yêu của Thượng Đế mà Đức Chúa Cơ đốc đã giáng sinh làm Người gương mẫu với một cuộc đời hoàn hảo về lòng hy sinh và nhiệt huyết, đem tới cho loài người Sự Sống Vĩnh cửu. Chính Tình yêu của

⁸ Giăng III:5

⁹ Ma-thi-ơ 3:11

Thượng Đế đã ban sức mạnh cho Đức Muhammad để nâng cao phẩm hạnh người Á Rập lên khỏi tình trạng thấp kém của loài vật.

Tình yêu của Thượng Đế đã nuôi sống và giúp Đấng Bab chịu đựng hy sinh cao cả, và biến ngực Ngài thành tấm bia cho cả ngàn viên đạn.

Cuối cùng, chính Tình yêu của Thượng Đế đã đưa Đức Baha'u'llah đến Đông phương, và ánh sáng Giáo lý của Ngài bây giờ đang tỏa rộng sang phương Tây, và từ Cực này đến Cực kia của địa cầu.

Vậy Ta thúc giục mỗi người trong các con hãy nhận lấy sức mạnh và vẻ đẹp ấy, hãy hiến dâng tất cả ý tưởng, lời nói và hành động để đem tri thức về Tình yêu của Thượng Đế đến mọi tâm hồn.

28. BUỔI ĐÀM LUẬN TẠI L'ALLIANCE SPIRITUALISTE

Salle de l'Athénée,
St. German, Paris
Ngày 9 tháng 11

Ta muốn bày tỏ sự biết ơn về lòng hiếu khách của các con, và vui mừng khi thấy các con có dồi dào ý thức tâm linh. Ta rất vui được tham dự cuộc họp này, chúng ta cùng nhau hội họp để nghe Sứ điệp Thiên thượng. Nếu các con có thể nhìn bằng mắt chân lý, thì những đợt sóng tâm linh vĩ đại sẽ hiển hiện trước mắt các con tại nơi đây. Sức mạnh Thánh Linh được ban cho tất cả chúng ta. Tạ ơn Thượng Đế đã hạ vào tâm hồn các con Hơi ấm Thiên thượng! Tâm hồn của các con giống như những làn sóng giữa biển tâm linh; dù mỗi người là một làn sóng riêng, đại dương chỉ là một, tất cả đều hợp nhất trong Thượng Đế.

Mỗi tâm hồn phải sáng ngời tình đoàn kết, để Ánh sáng từ Nguồn Thiên thượng duy nhất sẽ chiếu rọi rực rỡ và huy hoàng. Chúng ta không nên chỉ xét riêng một làn sóng, nhưng hãy nhìn toàn đại dương. Từ vị trí cá nhân chúng ta hãy vươn lên trong toàn khối. Tâm linh giống như đại dương bao la và tâm hồn của con người là những làn sóng.

Từ Kinh Thánh chúng ta được biết thành phố Jerusalem Mới sẽ xuất hiện trên địa cầu. Bây giờ rõ ràng là thành phố thiên thượng ấy không xây bằng đá và hồ, thành phố ấy không xây bằng tay, nó vĩnh cửu trên Thiên đàng.

Đây là dấu hiệu tiên tri, có nghĩa là sự trở lại của Giáo lý Thiên thượng để soi sáng tâm hồn con người. Sự Hướng dẫn Thánh thiện ấy đã thống trị đời sống con người từ lâu lắm rồi. Nhưng giờ đây, cuối cùng Thành phố Thánh thiện Jerusalem Mới lại xuất hiện trên trái đất, nó đã đến dưới dạng mới ở bầu trời phương Đông; từ chân trời Ba Tư hào quang của nó chiếu rọi ánh sáng rực rỡ đến toàn thế giới. Ngày nay chúng ta chứng kiến sự hoàn thành của Lời Tiên tri Thiên thượng. Thành phố Jerusalem đã biến mất. Thành phố thiên đàng đã bị đập phá, nhưng nay được xây lại; nó đã bị san bằng, nhưng nay các tường thành và các tháp cao đã được dựng lại, và nó vươn lên cao ngất trong vẻ đẹp mới đầy vinh quang.

Ở thế giới phương Tây sự thịnh vượng về vật chất đã thắng thế, trong khi ở phương Đông mặt trời tâm linh tỏ rạng.

Ta rất vui khi thấy cuộc hội họp như thế này tại Paris, nơi mà sự tiến bộ về tâm linh và vật chất được hợp nhất.

Con người - con người thật sự - là linh hồn, chứ không phải là thể xác; dù thể xác con người thuộc về thế giới động vật, nhưng linh hồn nâng con người lên cao hơn các loài. Hãy xem ánh sáng mặt trời soi sáng thế giới vật chất như thế

nào; cũng như thế ấy, Ánh sáng Thiên thượng soi tỏ thế giới linh hồn. Chính linh hồn khiến con người trở thành một thực thể thiêng liêng!

Nhờ sức mạnh Thánh Linh tác động tới linh hồn, con người có thể nhận thức Thực tại Thiêng liêng. Tất cả những tác phẩm vĩ đại về nghệ thuật và khoa học là chứng cứ cho sức mạnh Tâm linh ấy.

Chính Tâm linh ấy đã đem đến Sự Sống Đời đời.

Chỉ những ai được rửa tội bằng Thánh Linh mới có khả năng tập hợp toàn thể các dân tộc trong sự thống nhất. Chính nhờ sức mạnh của Thánh Linh mà những tư tưởng tâm linh của Đông phương có thể hòa hợp với những lãnh vực hoạt động của Tây phương, để thế giới vật chất có thể trở nên Thiêng liêng.

Kết luận là tất cả những ai làm việc cho Kế hoạch Tối cao đều là chiến sĩ trong đạo quân của Thánh Linh.

Ánh sáng của thế giới thiên thượng mở cuộc chiến với thế giới ma quỷ và ảo ảnh. Tia sáng của Mặt trời Chân lý xua tan bóng đêm dị đoan và hiểu lầm.

Các con thuộc về Thánh Linh! Đối với các con, là những người đi tìm chân lý, thì Mặc khải của Đức Baha'u'llah sẽ là niềm vui vĩ đại! Giáo lý này thuộc về Thánh Linh, ở đó không có phán lệnh nào là không thuộc về Thiên thượng.

Thánh Linh không thể nhận thức bằng những giác quan của thể xác, trừ khi nó được diễn tả bằng dấu hiệu và nghệ thuật. Thể xác con người là hữu hình, nhưng linh hồn là vô hình. Tuy nhiên chính linh hồn hướng dẫn tài năng con người, nó cai quản loài người.

Linh hồn có hai khả năng chính:

- a) Giống như thế giới bên ngoài liên lạc với linh hồn bằng mắt, tai và trí óc, linh hồn truyền đạt sở thích và mục đích qua trí óc đến bàn tay và lưỡi, đó là cách nó tự biểu lộ. Tâm linh chính là bản thể của sự sống.
- b) Khả năng thứ hai của linh hồn là tự biểu lộ qua thế giới vô hình, tinh thần hiện hữu trong linh hồn, và tự hoạt động không cần những giác quan của thể xác. Trong thế giới vô hình, linh hồn không nhờ mắt lại thấy, không cần tai lại nghe, và đi lại không cần phương tiện di chuyển vật chất.

Vậy rõ ràng là tinh thần của con người có thể hoạt động qua những giác quan bình thường của thể xác, đồng thời cũng có thể sống và hoạt động trong thế giới vô hình mà không nhờ đến các giác quan đó. Điều này chứng minh rõ ràng

về sự ưu thắng của linh hồn con người đối với thể xác, và về sự ưu thắng của tinh thần đối với vật chất.

Ví dụ như, ta hãy nhìn chiếc đèn này: không phải chính ánh sáng bên trong cao quý hơn ngọn đèn đó sao? Dù hình dạng ngọn đèn có đẹp mấy, nếu nó không cháy sáng thì ngọn đèn không đạt mục đích, nó không có sự sống - nó là vật bị chết. Ngọn đèn cần ánh sáng, nhưng ánh sáng không cần ngọn đèn.

Tinh thần không cần thể xác, nhưng thể xác cần tới tinh thần, nếu không nó sẽ mất sự sống. Linh hồn có thể sống không cần thể xác, nhưng thể xác không có linh hồn thì chết.

Nếu một người bị mù, điếc, cụt tay hay chân, linh hồn của người ấy vẫn hiện hữu qua thể xác, và có thể khai hiện những phẩm hạnh thiên thượng. Mặt khác, không có linh hồn thì không một cơ thể hoàn hảo nào có thể tồn tại.

Sức mạnh lớn nhất của Thánh Linh hiện hữu nơi các Đấng Mặc Khải Chân lý Thiên thượng. Nhờ sức mạnh của Thánh Linh, Giáo lý Thiên thượng được ban xuống Thế giới Loài người. Nhờ sức mạnh của Thánh Linh, sự sống vĩnh cửu được ban cho con cái loài người. Nhờ sức mạnh của Thánh Linh, ánh Hào quang Thiên thượng chiếu rọi từ Đông sang Tây, và chính nhờ sức mạnh Thánh Linh ấy phẩm hạnh cao thượng của nhân loại được **biểu hiện**.

Chúng ta phải gắng hết sức dứt bỏ lòng ham muốn vật chất; chúng ta phải cố gắng trở nên tâm linh hơn, sáng ngời hơn, phải tuân theo Giáo lý Thiên thượng, phải phụng sự chính nghĩa thống nhất và công bằng thật sự, phải có lòng nhân ái, phải phản ánh tình yêu của Đấng Tối thượng đến mọi người, để ánh sáng Thánh Linh được thể hiện qua mọi hành động của chúng ta, và cuối cùng toàn thể nhân loại sẽ hợp nhất, biển đông tổ sẽ lắng dịu, và tất cả những ngọn sóng dữ sẽ tan biến khỏi mặt đại dương làm cho nó thành trầm lặng và yên hòa. Bấy giờ thành phố Jerusalem Mới sẽ hiện ra trước mắt loài người, họ sẽ bước vào các cánh cửa và tiếp nhận Ôn phước Thiên thượng.

Ta tạ ơn Thượng Đế đã cho Ta gặp các con buổi chiều nay, và Ta cảm ơn tâm lòng hướng thượng của các con.

Ta cầu nguyện cho các con được phát triển trong nhiệt tình thiêng liêng, và sức mạnh thống nhất trong Thánh Linh được gia bội, để những lời tiên tri được hoàn thành, và để tất cả các tin mừng ghi trong các Sách Thánh sẽ xảy đến trong thế kỷ Ánh sáng Vĩ đại này của Thượng Đế. Đây là thời kỳ quang vinh mà Đức Chúa Cơ đốc đã phán khi Ngài dạy chúng ta cầu nguyện “Xin cho nước Cha trị đến, ý Cha được thành sự ở dưới đất cũng như ở trên trời”. Ta hy vọng rằng đây cũng là kỳ vọng và hoài bão to lớn của các con.

Chúng ta cùng hòa hợp trong một mục đích và hy vọng rằng tất cả đều trở nên một và mọi tâm hồn đều rực sáng bởi Tình yêu của Đấng Cha Thiên thượng, Đấng Thượng Đế!

Mong rằng tất cả những hành động của chúng ta đều thánh thiện, tất cả niềm vui và tình cảm chúng ta đều hướng về Vương quốc Vinh quang!

29. SỰ TIẾN HÓA CỦA TINH THẦN

15 Rue Greuze, Paris

Ngày 10 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Tôi nay Ta sẽ giảng về sự tiến hóa hay tiến triển của tinh thần.

Sự ngưng nghỉ tuyệt đối không tồn tại trong thế giới tự nhiên. Mọi vật hoặc là tiến triển hoặc là rơi rớt. Tất cả hoặc tiến tới hoặc đi lùi, không có gì là không chuyển động. Từ khi sinh ra, thể xác con người tiến triển cho tới lúc trưởng thành, rồi khi đạt tới đỉnh cao nhất của cuộc đời, con người bắt đầu suy thoái, sức mạnh và các năng lực của cơ thể giảm dần và con người tiến gần đến cái chết. Cũng như vậy cây cối tiến tới trưởng thành từ hạt giống, rồi nó suy tàn và chết. Chim bay tới một độ cao nhất định và khi đạt tới điểm cao nhất, sẽ bắt đầu bay xuống.

Vậy rõ ràng chuyển động là thiết yếu cho muôn loài. Tất cả tạo vật đều tiến tới một điểm nhất định, rồi bắt đầu suy giảm. Đó là định luật chi phối cả thế giới vật chất.

Bây giờ chúng ta hãy quan sát linh hồn. Chúng ta nhận thấy rằng sự chuyển động là điều thiết yếu để tồn tại; không có sinh vật nào là bất động. Tất cả tạo vật, dù là khoáng vật, thực vật hay động vật, đều tuân theo định luật chuyển động; nó phải tiến lên hoặc đi xuống. Nhưng đối với linh hồn con người thì không có sự trở lui. Nó chỉ tiến đến sự hoàn mỹ; nó chỉ có tăng trưởng và tiến triển.

Sự hoàn mỹ Thiên thượng là vô hạn, do đó sự tiến triển của linh hồn cũng vô hạn. Từ khi sinh ra linh hồn con người bắt đầu tiến triển, trí tuệ mở mang và tri thức tăng trưởng. Khi thể xác chết đi linh hồn tiếp tục sống. Tất cả những mức độ khác nhau của tạo vật đều hữu hạn, nhưng linh hồn thì vô hạn!

Tất cả các tôn giáo tin rằng linh hồn tồn tại sau khi chết. Lời cầu thay được dâng lên cho người thân qua đời, kinh cầu được đọc vì sự tiến triển và sự giải tội cho người đã mất. Nếu linh hồn bị tiêu diệt cùng thể xác ắt những điều này trở thành vô nghĩa. Hơn nữa, nếu linh hồn không thể tiến đến sự hoàn mỹ sau khi rời thể xác, thì hỏi xem ích lợi gì cho những lời cầu nguyện thành khẩn ấy?

Chúng ta đọc ở Sách Thánh rằng: ‘Tất cả việc lành đều được tìm thấy lại’.¹⁰ Vậy, nếu linh hồn không tồn tại, thì lời ấy cũng không có nghĩa gì!

¹⁰ Tức là tất cả việc lành đều được ban thưởng

Sự nhạy cảm của tâm linh, chắc chắn không phải huyền ảo, thường thúc giục chúng ta cầu nguyện cho sự tiến triển của những người thân đã qua đời: điều này há không là chứng cứ về sự trường tồn của linh hồn đó sao?

Ở thế giới tinh thần không có sự suy đồi. Thế giới suy tàn là thế giới gồm những mâu thuẫn, những đối kháng; luật chuyển động buộc mọi vật hoặc tiến hoặc lùi. Ở thế giới tinh thần không thể có sự trở lui, tất cả chuyển động đều tiến triển tới trạng thái hoàn mỹ. “Tiến triển” là sự biểu lộ của tinh thần ở thế giới vật chất. Trí tuệ loài người, khả năng suy đoán, tri thức, những thành quả khoa học, tất cả những biểu hiện này của tinh thần đều tuân theo định luật bất buộc của sự tiến triển tâm linh, cho nên thiết yếu phải trường tồn.

Hy vọng của Ta là các con sẽ tiến bộ trong thế giới tinh thần cũng như trong thế giới vật chất; rằng trí tuệ của các con sẽ phát triển; tri thức của các con sẽ gia tăng, và sự hiểu biết của các con sẽ nói rộng.

Các con phải luôn luôn tiến tới, không bao giờ đứng yên; tránh đình trệ, vì đó là bước lùi đầu tiên, dẫn tới hư mất.

Toàn thể thế giới vật chất đều hữu hoại. Những cơ thể vật chất này được tạo bởi các nguyên tử; khi những nguyên tử ấy bắt đầu tách rời nhau, thì có sự tan rã, đó là khởi điểm của sự chết. Sự kết hợp của những nguyên tử, tạo nên cơ thể hay thành tổ hữu hoại của bất cứ vật thọ tạo nào, chỉ là tạm thời. Khi lực hấp dẫn giữa những nguyên tử ấy mất đi, vật thể ấy sẽ ngừng tồn tại.

Nhưng linh hồn thì khác hẳn. Linh hồn không phải là một tổng hợp các nguyên tố, nó không do nhiều nguyên tử kết thành, nó là một thực thể bất khả phân, và vì vậy nó trường tồn. Nó hoàn toàn ở ngoài hệ thống sáng tạo vật chất; nó bất diệt!

Triết lý khoa học đã chứng minh rằng một nguyên tố đơn giản (“đơn giản” có nghĩa “không là hợp chất”) thì không bị hủy hoại, nó vĩnh cửu. Linh hồn không phải là tổng hợp các nguyên tố, nhưng có tính chất của một nguyên tố đơn giản, và do đó không thể ngừng tồn tại.

Linh hồn, vì là một thực thể bất khả phân, không bị phân rã mà cũng không bị hủy diệt, do đó nó không có lý do để mất hẳn. Mọi vật sống có những dấu hiệu chứng tỏ sự tồn tại của chúng, và rõ ràng là chúng không thể tồn tại nếu cái mà chúng biểu trưng hoặc làm chứng cho lại không hiện hữu. Một vật không tồn tại, dĩ nhiên không tạo ra dấu hiệu của sự hiện hữu. Bao nhiêu là dấu hiệu tồn tại của tinh thần vẫn còn mãi trước mắt chúng ta.

Những dấu vết Thánh Linh của Chúa Cơ đốc, ảnh hưởng về Giáo lý Thiên thượng của Ngài, vẫn còn với chúng ta ngày nay và mãi mãi.

Theo lẽ thường, người ta không thể thấy một vật không thực hữu qua những dấu hiệu. Để viết được, phải có con người - một người không hiện hữu không thể viết. Chính nét chữ thể hiện linh hồn và trí tuệ của người viết. Những Thánh Kinh (mãi mãi cùng một Giáo lý) chứng minh sự hằng hữu của Thánh Linh.

Hãy xem mục đích của cuộc sáng tạo: có thể nào tất cả tạo vật tiến hóa và phát triển vô thời hạn lại chỉ để thực hiện một mục đích nhỏ nhất - mấy mươi năm của đời người trên trái đất? Vô lý thay nếu đó là mục đích cuối cùng của sự sinh tồn?

Khoáng vật tiến hóa đến khi nó nhập hóa trong sự sống của loài cây, loài cây tiến triển cho tới khi cuối cùng được chuyển sinh trong loài vật; và loài vật làm thức ăn cho con người, đến phiên nó lại chuyển hóa trong sự sống của loài người.

Như thế, con người là tổng thể của vạn vật, chúa tể muôn loài, là mục đích mà tạo vật từ bao thế kỷ đã tiến lên.

Nhiều nhất, con người chỉ sống được 90 năm trên trái đất - một thời gian thật là ngắn ngủi!

Phải chăng con người hết tồn tại khi con người rời khỏi thể xác? Nếu đời sống con người chấm dứt, thì tất cả những bước tiến hóa trước đó là vô dụng, tất cả đều vô nghĩa! Làm sao có người lại nghĩ rằng Tạo hóa không có mục đích gì cao hơn điều ấy?

Linh hồn là vĩnh cửu, bất diệt.

Những người chỉ thiên về vật chất nói rằng “Linh hồn ở đâu? Nó như thế nào? Chúng tôi không thể thấy nó, mà cũng không sờ được nó.”

Chúng ta trả lời như thế này: Dù cho khoáng vật tiến triển đến thế nào, nó cũng không thể hiểu thế giới thực vật. Nhưng, sự không nhận biết ấy không thể chứng minh sự không hiện hữu của loài cây!

Cho dù thực vật có phát triển như thế nào, nó cũng không thể hiểu thế giới loài vật; sự vô tri ấy không thể chứng minh rằng động vật không tồn tại!

Động vật, dù tiến triển cao tới cùng, nó cũng không thể tưởng tượng được trí thông minh của loài người, mà cũng không nhận định được tính chất của linh hồn. Và cũng như thế, điều này không chứng minh được rằng con người không có trí thông minh, hay không có linh hồn. Nó chỉ chứng minh rằng, tầng lớp thấp của tạo vật không có khả năng hiểu tầng lớp cao.

Bông hoa này có thể không ý thức về sự tồn tại của con người, nhưng sự bất tri ấy không ngăn cản được sự tồn tại của nhân loại.

Cũng như vậy, nếu những người chỉ thiên về vật chất không tin sự hiện hữu của linh hồn, điều ấy không chứng minh rằng không có sự tồn tại của thế giới tinh thần. Chính trí khôn loài người chứng minh con người là bất diệt; hơn nữa bóng tối chứng minh ánh sáng hiện hữu, vì không có ánh sáng thì sẽ không có bóng tối. Cái nghèo chứng minh sự hiện hữu của cái giàu, vì nếu không có của cải làm thế nào chúng ta định được mức nghèo? Thất học chứng minh rằng tri thức hiện hữu, vì không có tri thức làm sao có thất học?

Vì vậy ý tưởng về sự hữu hoại nói lên sự tồn tại của tính bất diệt - vì nếu không có Đời Sống Vĩnh cửu, thì sẽ không có cách nào đo cuộc đời trên thế giới này!

Nếu tâm linh không bất diệt, làm thế nào các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế lại chịu đựng được những thử thách lớn lao như vậy?

Tại sao Đức Chúa Cơ đốc lại chịu cái chết hãi hùng trên cây thánh giá?

Tại sao Đức Muhammad lại chịu hành hạ?

Tại sao Đấng Bab lại phải hy sinh lớn lao và Đức Baha'u'llah lại phải chịu bao năm tù đầy?

Tại sao lại có những đau khổ này, nếu không phải là để chứng minh rằng tinh thần tồn tại vĩnh cửu?

Chúa Cơ đốc đau khổ, Ngài nhận chịu mọi thử thách, chính vì sự bất diệt của tâm linh Ngài. Nếu chịu suy nghĩ, con người sẽ hiểu ý nghĩa tâm linh của luật tiến hóa; vạn vật tiến như thế nào từ cấp thấp lên cấp cao.

Chỉ người không có trí thông minh, sau khi xem xét những điều ấy, mới tưởng rằng cuộc sáng tạo vĩ đại như thế lại có thể đột nhiên ngừng tiến triển, rằng cuộc tiến hóa lại có thể chấm dứt một cách không hoàn hảo như vậy!

Những người chỉ thiên về vật chất lý luận cách ấy, và toại ý rằng con người không thể thấy thế giới tinh thần, không thể nhận ra ân huệ của Thượng Đế, chắc rằng họ giống như loài vật không hiểu biết; có mắt mà không thấy, có tai nhưng không nghe. Và sự thiếu khả năng thấy và nghe này không chứng minh gì hơn ngoài sự thấp kém của chính họ; mà chúng ta đã đọc trong Kinh Quran: “Họ là những người mù và điếc trước Thánh Linh.” Họ không dùng đặc ân lớn của Thượng Đế, tức khả năng hiểu biết, để nhờ đó họ có thể thấy bằng mắt tâm linh, nghe bằng tai tâm linh và hiểu bằng trái tim Thiên thượng rực sáng.

Trí tuệ của những người chỉ thiên về vật chất không hiểu được ý tưởng về Đời Sống Vĩnh cửu không phải là bằng chứng rằng đời sống ấy không thực hữu.

Sự hiểu biết về đời sống ấy tùy thuộc sự sống lại về tâm linh của chúng ta!

Lời cầu nguyện của Ta cho các con là khả năng và nguyện vọng tâm linh của các con sẽ ngày một tăng, và các con sẽ không bao giờ để những giác quan vật chất che mắt các con trước hào quang của Sự Giác ngộ Thiên thượng.

30. NHỮNG ƯỚC VỌNG VÀ NGUYỆN CẦU CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA

Ngày 15 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Ta rất hân hạnh được gặp tất cả các con, và Ta yêu quý các con vô cùng.

Ngày và đêm Ta cầu nguyện Ôn Trên ban sức khỏe cho các con, cầu cho từng người và tất cả các con được tiếp đón ơn phước của Đức Baha'u'llah, và được vào Vương quốc của Ngài.

Ta cầu xin cho các con được trở nên những người mới, được giác ngộ bởi Ánh sáng Thiên thượng, như những ngọn đèn sáng, để từ đầu này đến đầu kia của Châu Âu kiến thức về Tình yêu của Thượng Đế có thể tỏa rộng.

Cầu cho tình yêu vô bờ này sẽ đông đầy trái tim và trí óc của các con đến nỗi sự buồn bã không có chỗ chen vào, và cầu cho các con với tâm hồn hoan lạc bay cao như chim đến chốn Vinh quang Thiên thượng.

Cầu cho trái tim các con được sạch và trong như những tấm gương đánh bóng phản ánh hoàn toàn ánh sáng vinh quang của Mặt trời Chân lý.

Cầu cho mắt các con rộng mở để thấy những dấu hiệu của Vương quốc Thượng Đế, và cho tai các con không bị bịt lại, để các con có thể nghe và hiểu hoàn toàn Tuyên ngôn từ Thiên đàng vọng lên giữa các con.

Cầu cho tâm hồn các con nhận được sự giúp đỡ và an ủi, và trở nên mạnh đến nỗi các con có thể sống đúng với những giáo lý của Đức Baha'u'llah.

Ta cầu cho mỗi người và tất cả các con trở thành như những ngọn lửa tình yêu trên thế giới, và cầu cho sự rực rỡ của ánh sáng và hơi ấm tình yêu của các con sẽ tỏa đến với tâm hồn mọi người con buồn khổ của Thượng Đế.

Cầu cho các con rực sáng và chói ngời mãi mãi nơi Vương quốc như những ngôi sao rực rỡ.

Ta khuyên các con hãy học hỏi hăng say những giáo lý của Đức Baha'u'llah, để Thượng Đế giúp các con, để các con trở thành những người Baha'i trong hành động và trong sự thật.

31. VẤN ĐỀ THỂ XÁC, LINH HỒN VÀ TINH THẦN

4 Avenue de Camoens, Paris
Sáng thứ sáu, ngày 17 tháng 11

Thế giới loài người có ba hình thái: thể xác, linh hồn và tinh thần.

Thể xác là trạng thái vật chất hay động vật nơi con người. Nhìn từ khía cạnh thể xác, con người cùng dự phần với thế giới loài vật. Thể xác con người cũng như con vật được tạo nên bởi những nguyên tố tuân theo luật hấp dẫn.

Giống như loài vật, con người có những giác quan bị chi phối bởi sự nóng, lạnh, đói, khát v.v...; nhưng không như loài vật, con người còn có lý trí, có trí tuệ.

Trí thông minh của loài người là mối liên hệ giữa thể xác và tinh thần.

Khi con người để cho tinh thần soi sáng nhận thức qua tâm hồn, người ấy sẽ bao gồm toàn Vũ trụ; vì con người là điểm cao nhất của tất cả các loài và vì vậy làm chủ tất cả những bước tiến hóa trước, bao gồm tất cả thế giới thấp hơn. Được tinh thần soi sáng qua linh hồn, hào quang trí tuệ sẽ nâng con người lên tột điểm của tạo vật.

Nhưng ngược lại, khi con người không mở trí và hồn để tiếp nhận ân huệ tinh thần, mà lại hướng linh hồn mình về vật chất, về bản thể thân xác, thì con người sẽ rơi rớt và tự hạ mình xuống địa vị thấp kém của loài vật. Trường hợp này con người rơi vào tình thế đáng thương! Vì nếu những phẩm chất tâm linh của linh hồn không mở ra trước hơi thở của Tâm linh Thiên thượng, lại không bao giờ dùng, ắt sẽ cằn cỗi, suy nhược, và rồi sẽ thành bất năng; trong khi tính hám vật chất của linh hồn được vận dụng, nó sẽ trở nên mạnh mẽ đáng sợ - và con người lạc lối buồn chán ấy càng trở nên man rợ, bất công, hèn hạ, hung tợn, hiểm ác hơn cả loài vật thấp kém. Tất cả những tham vọng và ước muốn của người ấy phát triển bởi phần thấp kém của tâm hồn, làm con người trở nên càng tàn bạo, đến nỗi người ấy hoàn toàn không có gì khác hơn loài thú diệt vong. Những người như vậy, hoạch định những việc xấu, gây nên đau khổ và phá hủy; họ hoàn toàn không có tinh thần từ bi Thiên thượng, vì tính chất thiên thượng của linh hồn họ đã bị chế ngự bởi vật chất. Nếu ngược lại, tính chất tâm linh của linh hồn phát triển đến nỗi có thể điều khiển phần vật chất, con người sẽ tiến gần đến cõi Thiên thượng; lòng nhân đạo của người ấy trở nên vẻ vang đến nỗi những phẩm hạnh của Quần hội Cao cả đều biểu hiện ở người ấy; người ấy tỏa chiếu Đức Bác ái của Thượng Đế, người ấy khơi dậy sự tiến triển tâm linh của nhân loại, vì chính người ấy trở thành ngọn đèn soi đường cho họ.

Các con đã hiểu linh hồn là trung gian giữa thể xác và tinh thần như thế nào. Giống như cây¹¹ này đây là trung gian giữa hạt và quả. Khi trái xuất hiện

¹¹ cây cam nhỏ trên chiếc bàn gần kề

trên cây và trở nên chín, chúng ta biết cây là hoàn hảo; nếu cây không sinh quả thì sự tăng trưởng của nó là vô dụng, không được ích gì!

Khi trong linh hồn có sự sống của tinh thần, nó sẽ cho trái tốt và trở nên cây Thiên thượng. Ta mong rằng các con cố gắng hiểu ví dụ này. Ta hy vọng rằng điều thiện bất khả luận của Thượng Đế sẽ thêm sức cho các con để phẩm hạnh thiên thượng của linh hồn các con, liên hệ với tinh thần, nó sẽ mãi mãi làm chủ phần vật chất, hoàn toàn kiểm soát các giác quan để linh hồn các con đạt tới sự hoàn hảo của Vương quốc Thiên đàng. Mong là mặt các con, luôn luôn hướng về Ánh sáng Thiên thượng, trở nên rực sáng đến nỗi tất cả những tư tưởng, lời nói và hành động của các con tỏa chiếu bằng Hào quang Tâm linh chan chứa trong linh hồn các con, để cho trong sự tụ họp ở đời các con sẽ tỏ rõ sự toàn thiện của đời mình.

Một số người sống cuộc đời hoàn toàn phụ thuộc vào những điều thuộc thế giới này; tâm trí họ bị bao vây bởi những lẽ thói bề ngoài và ước vọng tập truyền đến nỗi họ trở nên mù trước cuộc sinh tồn bên kia thế giới, trước ý nghĩa tâm linh của mọi vật! Họ nghĩ ngợi và mơ ước danh vọng trần tục và sự tiến triển về vật chất. Những khoái lạc và ngoại cảnh an vui bó hẹp chân trời của họ, chí nguyện lớn nhất của họ tập trung vào những thành công thuộc trạng huống và cảnh ngộ thế tục! Họ không kiểm chế dục vọng thấp kém; họ ăn, uống và ngủ! Giống như loài vật, họ không nghĩ gì hơn ngoài sự an nhàn cho họ. Những điều đó hẳn là thiết yếu. Cuộc sống là gánh nặng mà chúng ta phải mang khi còn tồn tại trên trái đất, nhưng những lo toan về các mặt thấp kém của cuộc đời không được áp chế tất cả những tư tưởng và ước vọng của con người. Những khát khao của trái tim phải hướng tới mục đích vinh quang hơn, các hoạt động của trí tuệ phải vươn lên những trình độ cao hơn! Con người nên mang trong linh hồn mình hình ảnh của sự hoàn mỹ thiên thượng, và sửa soạn nó thành nơi trú ngụ đầy ơn phước vô tận của Thánh Linh.

Các con hãy nuôi tham vọng tạo lập nền văn minh Thiên thượng trên trái đất này! Ta cầu nguyện cho các con được ơn phước tối cao, để lòng các con đầy ắp sức sống của Thánh Linh và các con sẽ trở nên nguồn sống của thế giới.

32. NGƯỜI BAHÁ'Í PHẢI LÀM VIỆC BẰNG CẢ TÂM HỒN ĐỂ XÂY DỰNG THẾ GIỚI TỐT HƠN

Ngày 19 tháng 11

Những buổi họp như thế này thật đáng vui biết bao, vì thật sự nó là buổi họp mặt của những “người ở thiên đàng”.

Tất cả chúng ta họp nhất trong một mục đích Thiên thượng, không có động cơ vật chất, và ước muốn tha thiết nhất của chúng ta là trải rộng tình yêu của Thượng Đế trên khắp thế giới!

Chúng ta làm việc và cầu nguyện cho nền thống nhất nhân loại, cho tất cả các chủng tộc trên thế giới thành một chủng tộc, tất cả các quốc gia thành một nước, và tất cả các trái tim cùng đập như một trái tim, cùng nhau hoạt động cho tình huynh đệ và nền thống nhất hoàn hảo.

Cầu xin Thượng Đế cho những hoạt động của chúng ta là chân thật và tâm hồn chúng ta cùng hướng về Vương quốc. Ước muốn thiết tha nhất của chúng ta là chân lý được thiết lập trên thế giới, và với hy vọng đó chúng ta đến gần nhau trong tình thương và lòng cảm thông. Mỗi người và tất cả đều toàn tâm quên mình, sẵn lòng hy sinh tất cả những tham vọng cá nhân cho lý tưởng lớn mà tất cả cùng cố gắng thực hiện: Tình huynh đệ đại đồng, nền hòa bình và sự đoàn kết giữa nhân loại!

Hãy tin chắc rằng Thượng Đế ở cùng chúng ta, bên phải và bên trái chúng ta, rằng mỗi ngày, Ngài sẽ làm tăng số người trong chúng ta, các cuộc hội họp của chúng ta sẽ tăng sức mạnh và thêm lợi ích.

Niềm hy vọng thiết tha nhất của Ta là các con trở nên nguồn ơn phước cho kẻ khác, rằng các con sẽ làm cho người mù tâm linh được thấy, người điếc tâm linh được nghe, người chết trong tội lỗi được sống lại.

Mong các con giúp những người chìm đắm trong vật dục nhận ra họ là con của Đấng Cha Thiên thượng, và khuyến khích họ vươn lên sống xứng đáng với ơn thiên sinh; để rồi nhờ sự cố gắng của các con mà thế giới nhân loại có thể trở nên Vương quốc của Thượng Đế và của những người được Ngài lựa chọn.

Ta tạ ơn Thượng Đế rằng chúng ta đã họp nhất trong lý tưởng cao cả này, rằng ước nguyện của Ta cũng là ước nguyện của các con, và chúng ta cùng làm việc trong sự thống nhất hoàn toàn.

Ngày nay, trên trái đất, con người chứng kiến cảnh man rợ của chiến tranh! Con người giết anh em mình vì quyền lợi ích kỷ, và để nói rộng lãnh thổ mình! Vì tham vọng thiển cận này mà lòng thù hận xâm chiếm tâm hồn họ, và máu đổ càng lúc càng nhiều!

Nhiều trận chiến mới nổ ra, quân đội gia tăng, súng lớn, súng nhỏ, chất nổ đủ loại được gọi ra mặt trận càng nhiều - sự căm thù và sự cay đắng ngày một gia tăng!

Nhưng cuộc họp mặt này, lay tạ Thượng Đế, chỉ mong ước đạt tới hòa bình và thống nhất, và nguyện đem hết tâm trí xây dựng thế giới tươi đẹp hơn.

Các con là những tội con của Thượng Đế hãy chống lại sự áp chế, sự hận thù và sự bất hòa, để chiến tranh chấm dứt và luật của Thượng Đế về hòa bình và yêu thương có thể được thiết lập giữa nhân loại.

Hãy làm việc! Làm việc bằng tất cả khả năng mình, truyền bá Chánh Đạo của Vương quốc giữa nhân loại; hướng dẫn những người tự lập khiếm tốn quay về Thượng Đế, những người tội lỗi ngừng gây tội, và hân hoan chờ đợi sự hiện đến của Vương quốc.

Hãy yêu thương và vâng phục Đấng Cha Thiên thượng của các con, và hãy vững lòng tin rằng Đấng Cha Thiên thượng hằng giúp các con. Thật vậy Ta báo cho các con biết rằng các con sẽ thật sự chinh phục thế giới!

Chỉ cần các con hãy có đức tin, sự nhẫn nại và lòng can đảm - đó chỉ là bắt đầu, nhưng chắc chắn các con sẽ thành công, vì Thượng Đế hằng ở cùng các con!

33. NÓI VỀ SỰ VU KHÔNG

Thứ hai, ngày 20 tháng 11

Từ khai thiên lập địa đến nay mỗi “Đấng Biểu hiện”¹² do Thượng Đế cử đến đều bị chống lại bởi tập đoàn của “những Quyền lực Hắc ám”.

Quyền lực tăm tối này luôn luôn cố gắng dập tắt ánh sáng. Bạo quyền luôn luôn tìm cách vượt qua công lý. Sự đốt nát đã kiên trì cố dày đạp tri thức. Từ những thời đại rất xa xưa, phương pháp của thế giới vật chất vẫn luôn là thế.

Vào thời Đức Moses, vua Pharaoh hết sức tìm cách ngăn trở Ánh sáng Đức Moses truyền bá ra ngoài.

Trong thời đại của Đấng Christ, Annas và Caiaphas đã châm lửa cho dân Do Thái chống lại Ngài và các bậc thông thái của Do Thái hợp nhau lại để chống đối Uy lực Ngài. Dù thứ vu không đã được tung ra để bôi lọ Ngài. Các Văn sĩ và người Pharisees đồng mưu làm cho dân chúng tin rằng Ngài là kẻ nói dối, là người phản đạo, kẻ xúc phạm thần thánh. Họ tung những lời phỉ báng này ra khắp thế giới Đông phương để chống lại Chúa, và đẩy Ngài đến chỗ kết tội, chết thảm!

Trong trường hợp Đức Muhammad cũng thế, những nhà bác học của thời Ngài đã quyết tâm dập tắt ánh sáng ảnh hưởng của Ngài. Họ dùng sức mạnh đao kiếm để ngăn trở sự truyền bá giáo lý của Ngài.

Bất chấp mọi nỗ lực của họ, Mặt trời Chân lý vẫn chiếu sáng ở chân trời. Trong mọi trường hợp, đạo quân ánh sáng đã chiến thắng mọi lực lượng hắc ám trên chiến trường thế giới, và ánh hào quang của Giáo lý Thiên liêng soi sáng cả địa cầu. Những người tin nhận Giáo lý và phụng sự Chánh Đạo của Thượng Đế trở thành những vì sao rực rỡ trên bầu trời nhân loại.

Nay, trong thời đại của chúng ta, lịch sử tự tái diễn.

Những kẻ khiến dân chúng tin rằng tôn giáo là của riêng của họ, một lần nữa cố gắng chống lại Mặt trời Chân lý; họ phản kháng Phán lệnh của Thượng Đế; họ đặt điều vu không, mà không có được lý luận, bằng chứng gì cả. Họ tấn công dưới những bộ mặt ngụy trang, không dám công khai bước ra ánh sáng.

Phương pháp của chúng ta khác hẳn, chúng ta không tấn công, cũng không vu không; chúng ta cũng không muốn tranh cãi với họ; chúng ta đưa ra bằng chứng và lý lẽ; chúng ta kêu gọi họ dùng lý lẽ bác bỏ những ý kiến của chúng ta. Họ không trả lời chúng ta nổi, nhưng thay vào đó, họ viết mọi điều họ nghĩ để chống lại Đấng Sứ giả Thiên liêng, Đức Baha'u'llah.

¹² Đấng Biểu hiện Thiên Thượng

Đừng để tâm hồn các con bị phiền nhiễu bởi những sách vở thấp kém đó! Hãy vâng theo lời dạy của Đức Baha'u'llah và đừng trả lời họ. Hơn nữa, các con nên vui mừng vì những bịa đặt sai lầm ấy cũng có tác dụng truyền giáo. Khi những lời vu khống kia đưa ra, có người sẽ tìm hiểu, và những người tìm hiểu sẽ được dẫn tới sự hiểu biết về Chánh Đạo.

Nếu có người nói: “Trong phòng bên cạnh có một ngọn đèn không phát ra ánh sáng”, người tầm thường có thể nghe ngay lời đó, nhưng người khôn ngoan thì đi vào phòng kia để tự xem xét thực hư, và khi thấy ánh sáng rục rờ từ ngọn đèn phát ra, người đó biết ngay sự thật!

Lại nữa, nếu có ai bảo: “Nơi họ có một ngôi vườn mà cây đều gãy cành và không có trái, các lá thì đều úa vàng! Trong vườn đó có cây hoa không trổ nụ, các bụi hoa hồng héo khô, đừng vào vườn ấy làm chi!” Người chính đính, khi nghe nói về ngôi vườn như thế ắt không tin ngay khi mà chính mắt mình chưa thấy rõ trắng đen. Bởi vậy, người ấy vào ngôi vườn, thấy đất được vun xới kỹ, các cành cây lên mạnh, tươi tốt, lại mang đầy trái chín ngon ngọt nhất chen lẫn giữa những chòm lá mượt xanh. Các cây hoa sáng rực với những nụ thắm; các bụi hồng đầy hoa thơm khả ái, và tất cả đều xanh tốt và được chăm sóc kỹ. Khi vẻ huy hoàng của ngôi vườn hiện ra trước mắt người công bình, người ấy cất lời cảm tạ Thượng Đế, vì qua lời vu khống bất xứng, người đã được dẫn tới nơi có vẻ đẹp diệu kỳ!

Đó là kết quả việc làm của kẻ vu khống: nó trở thành nguyên do dắt dẫn người đời đến chỗ khám phá chân lý.

Chúng ta từng biết tất cả những điều sai quấy đã được tung ra để chống đối Đức Chúa và các Tông đồ của Ngài và tất cả các sách chỉ trích ngài đều chỉ có tác dụng đưa người tới chỗ tìm hiểu giáo pháp của Ngài; và khi chứng kiến được vẻ đẹp, hít thở được hương thơm, họ càng đi mãi giữa những hoa hồng và trái ngọt của ngôi vườn thiêng liêng ấy.

Bởi vậy, Ta nói cùng các con là hãy truyền bá Chân lý Thiêng liêng với tất cả sức mạnh của các con để cho trí thông minh của loài người được soi sáng; đây là cách trả lời tốt nhất đối với những kẻ vu khống. Ta không muốn bàn luận gì không tốt cho họ mà chỉ muốn dạy cho các con biết là sự vu khống chẳng có gì quan trọng.

Mây có thể áng trước mặt trời, nhưng không bao giờ mây đủ dày để khiến tia sáng mặt trời không thể xuyên qua. Không có gì có thể ngăn ánh sáng mặt trời chiếu xuống để sưởi ấm và làm sinh động Ngôi Vườn Thiên thượng.

Không có gì có thể ngăn mưa từ trời đổ xuống.

Không gì có thể ngăn sự ứng nghiệm Lời của Thượng Đế!

Bởi vậy khi thấy các sách và các báo viết những điều chống đối Mặc Khải, các con chớ buồn phiền mà hãy an nhiên tin tưởng rằng các chuyện ấy chỉ thêm sức mạnh cho chính nghĩa.

Chẳng ai ném đá vào cây không trái. Không ai có dập tắt ngọn đèn không phát ra ánh sáng!

Hãy nhớ lại các thời xưa. Những điều vu khống của vua Pharaoh có ảnh hưởng gì? Vị vua ấy quyết rằng Đức Moses là một kẻ sát nhân, rằng Ngài đã giết chết một người và Ngài đáng bị xử giáo! Vị vua ấy còn công bố rằng Đức Moses và Aaron là những người gây bất hòa, rằng các Ngài đã cố hủy phá Đạo Ai Cập và vì thế các Ngài bị giết. Những lời ấy của vua Pharaoh hoàn toàn vô hiệu. Ánh sáng của Đức Moses vẫn chói ngời. Hào quang Luật pháp của Thượng Đế tỏa ra bao trùm cả thế giới!

Khi những người Pharisees bảo rằng Đức Chúa phá bỏ ngày Sabbath, rằng Ngài phá bỏ cả Luật pháp của Đấng Moses, rằng Ngài dọa phá Đền thờ và Thành Thánh Jerusalem, và Ngài đáng bị treo trên thánh giá. Chúng ta biết rõ tất cả những lời công kích bịa đặt ấy không hề cản trở được sự truyền bá Phúc âm!

Mặt trời của Đức Chúa chiếu rực rỡ trên bầu trời và hơi thở của Thánh Linh thổi qua khắp thế gian!

Và Ta bảo cho các con biết rằng không lời vu khống nào có thể chống lại nổi Ánh sáng của Thượng Đế; nó chỉ có công dụng khiến cho Ánh sáng ấy được mọi người nhận biết. Nếu một phong trào chẳng có ý nghĩa gì thì ai bỏ công chống đối nó làm chi!

Nhưng luôn luôn hễ phong trào càng rộng lớn thì những kẻ thù nghịch đứng lên càng lúc càng đông để cố gắng triệt hạ nó! Hễ Ánh sáng càng lớn thì bóng tối càng dày! Phần chúng ta là cố gắng hành động đúng với giáo lý Đức Baha'u'llah với lòng khiêm cung và đức tin bền vững.

34. SẼ KHÔNG CÓ HẠNH PHÚC VÀ TIẾN BỘ THẬT SỰ NẾU KHÔNG CÓ TINH THẦN

Ngày 21 tháng 11

Sự hung bạo và dã man là bản chất tự nhiên của loài vật, nhưng con người thì phải tỏ rõ tình thương và sự cảm thông. Thượng Đế cử tất cả Đấng Giáo tử tới trái đất với mục đích chung, vun trồng trong tâm hồn con người tình thương và thiện ý, và vì mục đích lớn lao đó các Ngài đều sẵn sàng chịu đau khổ và chịu chết. Tất cả những Sách Thánh đều được viết để dẫn dắt con người đến con đường yêu thương và đoàn kết; thế mà tiếc thay chúng ta phải chứng kiến cảnh chiến tranh và máu đổ giữa chúng ta.

Khi chúng ta đọc những trang sử, quá khứ và hiện tại, chúng ta thấy đất đen thẫm đỏ bởi máu nhân loại. Con người giết nhau như lũ sói man rợ, mà quên đi luật yêu thương và bao dung.

Bây giờ thời đại sáng ngời đã đến, đem theo nền văn minh tuyệt diệu và sự tiến bộ vật chất. Trí tuệ con người mở rộng, tri giác của họ phát triển, nhưng than ôi, bất chấp những thành tựu ấy, máu tươi vẫn đổ mỗi ngày. Hãy nhìn chiến tranh hiện tại giữa Thổ và Ý; hãy nghĩ một chút đến thân phận của những người đau buồn ấy! Bao nhiêu người bị giết trong thời gian đau buồn này? Bao nhiêu gia đình bị tàn phá, bao nhiêu vợ góa, con cô! Và người ta đạt được cái gì để đổi lấy những cảnh khổ đau và nát lòng này? Chỉ một rẻo đất!

Điều này chứng minh rằng riêng sự tiến bộ vật chất không đủ nâng cao con người. Trái lại, càng đắm mình trong vật chất, tinh thần con người càng trở nên tăm tối.

Trong những thời đại trước, sự tiến bộ vật chất không nhanh chóng như ngày nay, và sự đổ máu thời ấy cũng không nhiều như vậy. Chiến tranh vào thời cổ không có đại pháo, súng ống, chất nổ, đạn trái phá, ngư lôi hạm, thiết giáp hạm, tàu ngầm. Bây giờ, có được văn minh vật chất, chúng ta có tất cả những sáng chế này, và chiến tranh đi từ chỗ xấu đến tồi tệ! Chính Châu Âu đã trở nên một kho súng đạn khổng lồ, đầy những chất nổ, và cầu xin Thượng Đế ngăn chặn sự phát nổ của nó - vì nếu điều đó xảy ra, thì toàn thế giới sẽ bị liên lụy.

Ta muốn giảng cho các con hiểu rằng sự tiến bộ vật chất và sự tiến bộ tinh thần là hai điều khác nhau rất xa, và chỉ khi nào sự tiến bộ vật chất đi kèm với sự tiến bộ tinh thần thì đó mới là sự tiến bộ thực sự, và Nền Hòa bình Vĩ đại Nhất mới ngự trị trên toàn thế giới. Nếu con người vâng phục Lời Khuyên Thánh thiện và những Giáo lý của các Đấng Giáo tử, nếu Ánh sáng Thiên thượng chiếu rọi trong mọi trái tim và loài người thật sự ngoan đạo, chúng ta sẽ sớm thấy hòa bình trên địa cầu và Vương quốc Thượng Đế giữa loài người. Luật của Thượng Đế có thể ví như linh hồn và sự tiến bộ vật chất như thể xác. Nếu thể xác không có linh hồn làm cho sinh động, nó sẽ ngưng tồn tại. Lời nguyện cầu tâm thành của Ta là

xin cho đức tính tâm linh sẽ mãi mãi nảy nở và tăng trưởng trên thế giới, để các tập quán được sáng rực, cho hòa bình và sự hòa hợp được thiết lập.

Chiến tranh và cướp bóc cùng với sự bạo tàn của nó là điều xấu xa trước Thượng Đế, đã tự chuốc lấy sự trừng phạt, vì Đấng Thượng Đế của tình thương cũng là Đấng Thượng Đế của sự công bình, và mỗi người không thể tránh gạt hái những gì họ gieo trồng. Chúng ta hãy gắng hiểu những phán lệnh của Đấng Tối thượng và xếp đặt đời sống của chúng ta như Ngài truyền dạy. Chân hạnh phúc tùy thuộc điều thiện tâm linh và có trái tim luôn mở rộng để tiếp nhận Ân huệ Thiên thượng.

Nếu tâm hồn từ bỏ ân phúc do Thượng Đế ban cho, thử hỏi làm sao nó hy vọng có hạnh phúc? Nếu nó không đặt niềm hy vọng và sự tin cậy nơi Ân huệ của Thượng Đế, nó tìm đâu ra nơi an nghỉ? Hãy tin vào Thượng Đế! Vì Ân huệ của Ngài là bất diệt, và hãy tin vào Thiên phước của Ngài, vì nó tuyệt hảo. Hãy đặt niềm tin vào Đấng Tối thượng, vì Ngài không làm thất vọng các con, và điều thiện của Ngài tồn tại mãi mãi! Mặt trời của Ngài tỏa Ánh sáng mãi mãi, và Làn Mây Ân huệ của Ngài mang đầy Nước Cảm thông mà Ngài tưới vào tâm hồn của tất cả những ai tin Ngài. Ngọn gió mát của Ngài luôn luôn mang trên cánh nó ơn chữa bệnh cho những linh hồn khô cằn! Hỏi xem ta có phải là khôn ngoan khi rời xa Đấng Cha yêu thương ấy, Đấng Ban Ân phước cho chúng ta, để rồi chọn làm nô lệ cho vật chất?

Thượng Đế với lòng lành vô hạn đã ban cho chúng ta danh dự cao cả, và cho chúng ta khả năng làm chủ thế giới vật chất. Vậy sao chúng ta chịu làm nô lệ cho vật chất? Nay, chúng ta hãy nhận lấy quyền thiên sinh, và hãy gắng sống đời sống làm con tâm linh của Thượng Đế. Mặt trời Chân lý vinh quang lại hiện ra ở Đông phương. Từ chân trời xa của nước Ba Tư hào quang của nó tỏa xa và rộng, xua tan những tầng mây dày mê tín. Ánh sáng thống nhất nhân loại bắt đầu soi sáng thế giới, và chẳng bao lâu nữa lá cờ hòa hợp Thiên thượng và đoàn kết các quốc gia sẽ bay cao trên Thiên đàng. Đúng vậy, ngọn gió của Thánh Linh sẽ cảm ứng toàn thế giới!

Hỡi, các dân tộc và các quốc gia! Hãy đứng lên, hãy hoạt động và vui sướng! Hãy tập hợp nhau dưới mái lều thống nhất của nhân loại!

35. SỰ ĐAU ĐÓN VÀ SỰ BUỒN PHIỀN

Ngày 22 tháng 11

Trong thế giới này chúng ta bị chi phối bởi hai cảm giác: Niềm Vui và sự Đau đớn.

Niềm Vui chấp cánh cho chúng ta! Lúc vui sức mạnh của chúng ta sinh động hơn, trí tuệ chúng ta minh mẫn hơn, và sự hiểu biết của chúng ta ít mê mờ hơn. Chúng ta thích nghi tốt hơn với thế giới và tìm ra lãnh vực hữu dụng của mình. Nhưng khi buồn khổ, chúng ta thành yếu đi, sức mạnh suy giảm, sự hiểu biết mờ đi và trí tuệ bị che phủ. Hiện thực của đời sống dường như thoát khỏi tầm tay chúng ta, mất tinh thần chúng ta không khám phá được những bí ẩn thiêng liêng, và chúng ta trở nên như người chết.

Không ai không trải qua hai thứ ảnh hưởng này; nhưng tất cả những sự buồn phiền và khổ sở đều do thế giới vật chất - thế giới tinh thần chỉ ban cho niềm vui!

Chúng ta đau buồn là do vật chất, và tất cả những thử thách và khó khăn là từ thế giới phù du này.

Chẳng hạn như một người đi buôn thua lỗ rồi chán nản. Một công nhân bị mất việc và gặp cảnh nghèo đói. Một nông dân bị mất mùa, trí đầy âu lo. Có người xây nhà bị thiêu rụi và người ấy trở nên vô gia cư, phá sản và tuyệt vọng.

Tất cả những thí dụ này là để chỉ cho các con thấy rằng những thử thách làm điên đảo mỗi bước đi của chúng ta, tất cả các nỗi buồn phiền, đau đớn, nhục nhã và khôn khổ của chúng ta, đều nảy sinh từ thế giới vật chất; trong khi Vương quốc Tinh thần không bao giờ gây ra sự đau buồn. Người sống với tư tưởng hướng về Vương quốc ấy hằng thấy niềm vui bất diệt. Những đau đớn thể xác vẫn tới với người đó, nhưng chúng chỉ là ở bề ngoài của đời người, bên trong là sự yên ổn và bình thản.

Ngày nay, nhân loại bị đè nặng bởi sự khó khăn, buồn khổ và đau đớn, không ai tránh thoát; thế giới đầm đìa nước mắt; nhưng, tạ ơn Thượng Đế, vị thuốc được đặt ngay trước cửa các con. Chúng ta hãy rời tâm hồn khỏi thế giới vật chất và sống trong thế giới tinh thần! Chỉ cõi ấy mới cho chúng ta tự do! Nếu chúng ta bị bao vây bởi sự khó khăn, chúng ta chỉ phải cầu xin Thượng Đế, và nhờ Ân huệ vĩ đại của Ngài chúng ta sẽ được cứu giúp.

Nếu sự đau buồn và tai ương đến với chúng ta, chúng ta hãy hướng mặt về Vương quốc, và sự an ủi từ thiên đàng sẽ được ban xuống.

Nếu chúng ta bệnh và phiền muộn, hãy cầu xin sự cứu chữa của Thượng Đế, và Ngài sẽ đáp ứng lời cầu nguyện của chúng ta.

Khi tư tưởng chúng ta trĩu nặng với sự đả độn cay của thế giới này, chúng ta hãy hướng mắt về tình thương ngọt ngào của Thượng Đế và Ngài sẽ ban cho chúng ta sự an tịnh thiên thượng! Nếu chúng ta bị giam cầm trong thế giới vật chất, tinh thần chúng ta có thể bay lên Thiên đàng và chúng ta sẽ thật sự có tự do!

Khi ngày của chúng ta gần hết, chúng ta hãy nghĩ đến thế giới vĩnh cửu, lòng chúng ta sẽ đầy vui sướng!

Các con thấy chung quanh các con bằng chứng về sự bất xứng của của cải vật chất - sự vui sướng, thanh thoi, sự thanh thản và niềm an ủi không tìm được trong thế giới tạm thời này. Phải chăng ta thật khờ dại đã không tìm những kho báu này đúng ở nơi cất giữ nó? Những cánh cửa của Vương quốc Tinh thần đã mở ra cho mọi người, nếu không thì chỉ có sự tối tăm tuyệt đối.

Tạ ơn Thượng Đế rằng các con trong cuộc họp này đã có trí thức ấy, và trải qua tất cả những đau buồn của cuộc đời các con đều nhận được niềm an ủi tối thượng. Nếu ngày của các con trên trái đất ngắn ngủi, các con biết rằng cuộc sống vĩnh cửu đang chờ các con. Nếu sự lo lắng về vật chất bao trùm các con trong đám mây tăm tối, hào quang tinh thần soi sáng đường các con đi. Thật vậy, những người có trí tuệ được chiếu sáng bởi Linh của Đấng Tối cao, họ được hưởng sự an ủi lớn nhất.

Chính Ta bị cầm tù 40 năm - chỉ một năm cũng không thể chịu nổi - không ai sống trong tù ngục ấy được hơn một năm! Nhưng, tạ ơn Thượng Đế, trong suốt 40 năm ấy Ta vô cùng vui sướng! Mỗi ngày, khi thức dậy, Ta như nghe bao tin mừng, và mỗi tối niềm vui vô tận thuộc về Ta. Tính Tâm linh là nguồn an ủi của Ta, và hướng về Thượng Đế là niềm vui lớn nhất của Ta. Nếu không như vậy, các con thử nghĩ làm sao Ta có thể sống suốt 40 năm ấy trong tù?

Vậy, tính tâm linh là món quà lớn nhất của Thượng Đế, và “Đời Sống Vĩnh cửu” có nghĩa là “Hướng về Thượng Đế”. Mong rằng các con, từng người và tất cả, ngày mỗi tăng trưởng trong đức tính tâm linh, mong các con càng lớn mạnh hơn trong mọi điều thiện, mong các con được giúp đỡ nhiều hơn bởi sự an ủi Thiên thượng, được giải thoát nhờ Thánh Linh của Thượng Đế, và mong sức mạnh của Vương quốc Thiên đàng tồn tại và hoạt động trong các con.

Đây là ước nguyện tha thiết nhất của Ta, và Ta cầu xin Thượng Đế ban cho các con ân huệ này.

36. NHỮNG TÌNH CẢM VÀ ĐỨC HẠNH HOÀN HẢO CỦA NHÂN LOẠI

Ngày 23 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Tất cả các con phải rất vui sướng và tạ ơn Thượng Đế đã ban đặc quyền lớn nhất cho các con.

Đây thật sự là buổi họp tinh thần! Xin ca ngợi Thượng Đế, bởi tâm hồn các con hướng về Ngài, linh hồn các con được thu hút đến Vương quốc, các con có ước vọng về tinh thần, và tư tưởng các con vượt lên khỏi thế giới cát bụi.

Các con thuộc về thế giới trong lành, và không thỏa mãn với cách sống của loài vật, suốt ngày chỉ ăn, uống và ngủ. Các con thực sự là con người! Tư tưởng và ước vọng của các con hướng đến sự hoàn mỹ của nhân loại. Các con sống để làm điều tốt và đem hạnh phúc đến cho người khác. Niềm khát khao lớn nhất của các con là an ủi những người sầu thảm, giúp sức kẻ yếu đuối, và tạo hy vọng cho những linh hồn tuyệt vọng. Ngày và đêm tư tưởng của các con hướng về Vương quốc, và tâm hồn các con chan chứa Tình yêu của Thượng Đế.

Vì vậy các con không biết chống đối, ghét bỏ hay hận thù, vì mọi sinh vật đều thân thiết đối với các con và các con thấy những điểm tốt của từng sinh vật.

Đây là những tình cảm và đức hạnh hoàn hảo của nhân loại. Nếu con người không có đức hạnh như vậy, người ấy thà chết còn tốt hơn. Nếu ngọn đèn ngừng tỏa sáng, bỏ nó đi còn hơn. Nếu cây không sinh trái, chặt nó đi còn hơn, vì nó chỉ choán đất.

Thật vậy, ngàn lần tốt hơn cho một người là thà chết đi thay vì sống bạc đức.

Chúng ta có mắt để nhìn, nhưng nếu chúng ta không dùng nó, thì nó giúp ích gì cho chúng ta? Chúng ta có tai để nghe, nhưng nếu chúng ta điếc, hỏi nó dùng vào việc gì? Chúng ta có lưỡi để ca ngợi Thượng Đế và công bố tin mừng, nhưng nếu chúng ta câm, thì lưỡi thật vô dụng biết bao!

Thượng Đế Đại từ bi tạo ra con người là để tỏa chiếu ánh sáng Thiên thượng và soi sáng thế giới bằng lời nói, việc làm và đời sống. Nếu một người không có đức hạnh người ấy sẽ không hơn gì loài vật, và làm con vật vô trí là một điều xấu xa.

Đấng Cha Thiên thượng ban cho con người món quà trí tuệ vô giá là để con người có thể trở nên nguồn sáng về tinh thần, xuyên thủng bóng tối vật chất, đem điều thiện và chân lý đến cho thế giới. Nếu các con hết lòng vâng theo lời dạy của Đức Baha'u'llah, các con sẽ thực sự trở thành ánh sáng của thế giới,

thành linh hồn cho thể xác của thế giới, thành nguồn an ủi và giúp đỡ cho nhân loại, thành nguồn giải thoát cho toàn vũ trụ. Vì vậy hãy cố gắng với hết cả tâm hồn và linh hồn, tuân theo phán lệnh của Đấng Phúc toàn, và hãy tin chắc rằng nếu các con thành công trong cách sống Ngài vạch ra cho các con, thì Đời Sống Vĩnh cửu và niềm vui bất diệt ở Vương quốc Thiên đàng là của các con, và lương thực thiên thượng sẽ được ban xuống để bồi bổ các con mỗi ngày. Điều nguyện cầu tha thiết của Ta là mỗi các con sẽ đạt được niềm vui tuyệt đối ấy!

37. SỰ THỜ Ơ TÀN NHÃN CỦA CON NGƯỜI TRƯỚC NỖI KHỔ CỦA CÁC DÂN TỘC

Ngày 24 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Ta nghe tin một tai nạn khủng khiếp vừa xảy ra tại đất nước này. Tàu hỏa rơi xuống sông làm chết ít nhất 20 người. Vấn đề này sẽ được bàn thảo tại Nghị viện Pháp hôm nay, và Giám đốc ngành Đường sắt Quốc gia sẽ bị kêu ra điều trần. Ông ta sẽ bị chất vấn về tình trạng của đường sắt cùng với nguyên nhân gây ra tai nạn, và cuộc tranh cãi sẽ sôi nổi. Ta rất ngạc nhiên và sửng sốt khi thấy sự chú ý và sự kích động đẩy lên khắp đất nước về cái chết của 20 người, trong khi họ vẫn lạnh lùng và thờ ơ trước hiện tượng hàng ngàn người Ý, người Thổ, và người Ả Rập bị giết tại Tripoli! Sự khủng khiếp của cuộc tàn sát hàng loạt ấy không làm rung động Chính phủ này tí nào! Dù rằng những người xấu số ấy cũng là con người.

Tại sao người ta quan tâm nhiều và thương xót nồng nhiệt 20 người này, trong khi năm ngàn người kia lại bị làm ngơ? Tất cả họ đều là người, tất cả họ đều thuộc về gia đình nhân loại, nhưng họ là người ở đất nước khác và thuộc chủng tộc khác. Không lưu tâm gì đến những quốc gia không quan hệ ấy, nếu dân ở đó bị băm vụn thì sự giết người tập thể này không ảnh hưởng tới họ! Bất công thay, tàn nhẫn thay về điều này, và thiếu mất hoàn toàn điều tốt và tình cảm chân thật! Dân chúng ở các nước ấy có con cái và những người vợ, những bà mẹ, những cô con gái, và những cậu con trai! Ngày nay, ở những quốc gia đó, khó nhà nào thoát khỏi tiếng khóc đau thương, hiếm thấy nhà nào không bị bàn tay dã man của chiến tranh đụng đến.

Than ôi! Chúng ta thấy từ mọi phía con người thật dã man, thành kiến và bất công, và con người thật chậm tin nơi Thượng Đế và tuân theo giới răn của Ngài.

Nếu những người này yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau thay vì hăng hái tiêu diệt nhau bằng gươm súng, thì quý đến mức nào! Thật tốt biết bao nếu họ sống như đàn bò câu trong hòa bình và hòa hợp, hơn là như chó sói cắn xé nhau thành từng mảnh.

Tại sao con người cứng lòng đến thế? Đó là vì con người chưa biết Thượng Đế. Nếu con người có hiểu biết về Thượng Đế, con người sẽ không hành động trực tiếp chống đối với luật của Ngài; nếu con người có ý thức người ấy sẽ không thể nào cư xử như vậy. Nếu người ta chỉ tìm hiểu và tuân theo luật pháp và tri giác của những Đấng Biểu hiện của Thượng Đế thì chiến tranh sẽ không còn làm hoen ố bộ mặt của trái đất.

Nếu con người có căn bản về công lý, tình trạng như vậy sẽ không thể xảy ra.

Vì vậy, Ta khuyên các con hãy cầu nguyện - cầu nguyện và hướng mắt về Thượng Đế - để với lòng cảm thông và từ bi vô tận của Ngài, chính Ngài sẽ giúp đỡ và cứu vớt những người lạc lối ấy. Cầu nguyện rằng Ngài sẽ ban cho họ sự hiểu biết tâm linh, dạy họ khoan dung và từ thiện, để mắt trí tuệ của họ có thể mở ra và để họ được ban phú năng khiếu tinh thần. Để hòa bình và tình yêu sẽ cùng sánh vai dạo qua các nước, và những người bất hạnh đáng thương ấy có thể nghỉ ngơi.

Đêm ngày chúng ta hãy cố gắng tạo ra những điều kiện tốt đẹp hơn. Tim Ta tan vỡ bởi những điều tàn nhẫn này và Ta khóc lớn - mong sao tiếng khóc này vọng tới trái tim kẻ khác!

Đề rồi người mù sẽ thấy, người chết sẽ được vực dậy, và Công lý sẽ đến và ngự trị trên thế giới.

Ta mong mỗi tất cả các con thành tâm cầu nguyện cho điều này được hoàn thành.

38. CHÚNG TA KHÔNG NÊN CHÁN NẢN VÌ SỐ LƯỢNG CHÚNG TA ÍT

Ngày 25 tháng 11

Khi Đức Chúa giáng thế, Ngài tự Biểu hiện tại Jerusalem. Ngài kêu gọi loài người đến với Vương quốc Thượng Đế, Ngài mời họ đến với Đời Sống Vĩnh cửu và Ngài khuyên họ trau dồi phẩm hạnh hoàn hảo của loài người. Ánh sáng Hường đạo tỏa ra bởi Ngôi sao rực rỡ này, và cuối cùng Ngài đã hy sinh đời Mình cho nhân loại.

Suốt cuộc đời phúc đức của Ngài, Ngài đã chịu sự đàn áp và cực nhọc, và bất chấp những điều này nhân loại vẫn thù ghét Ngài!

Họ chối bỏ Ngài, khinh khi Ngài, ngược đãi Ngài và nguyên rủa Ngài. Ngài không được đối xử như một con người - và bất kể những điều này, Ngài vẫn là hiện thân của lòng từ bi, của tình thương và điều thiện tối cao.

Ngài yêu thương tất cả nhân loại, nhưng họ đối xử với Ngài như kẻ thù và không có khả năng hiểu Ngài. Họ không đặt chút giá trị nào nơi Lời của Ngài và không được soi sáng bởi ngọn lửa yêu thương của Ngài.

Sau này họ nhận ra Ngài là Ai; rằng Ngài là Ánh sáng Thiên thượng và Tôn quý, và rằng Lời của Ngài giúp giữ Đời Sống Vĩnh cửu.

Trái tim Ngài đầy tình yêu đối với toàn thể giới, thiện ý của Ngài ắt đến từng người - và khi họ nhận ra những điều này, họ ăn năn - nhưng Ngài đã bị đóng đinh rồi!

Mãi nhiều năm sau khi Ngài thăng thiên họ mới biết Ngài là ai, và lúc thăng thiên Ngài chỉ có rất ít đệ tử; chỉ một số tương đối nhỏ những người nghe giảng tin theo giáo lý và tuân phục luật pháp của Ngài. Kẻ đại dốt nói: “Người ấy là ai? Người ấy chỉ có vài đệ tử!” Nhưng những người hiểu biết nói: “Ngài là Mặt trời sẽ chiếu sáng ở phương Đông và phương Tây, Ngài là Đấng Biểu hiện sẽ ban sự sống cho thế giới”.

Những điều các môn đồ đầu tiên nhìn thấy ngay, thế giới mãi lâu về sau mới nhận ra.

Do đó, các con ở Châu Âu đừng chán nản vì các con là số ít, hay vì dân chúng nghĩ rằng Chánh Đạo của các con không quan trọng. Nếu chỉ ít người đến dự các cuộc họp của các con cũng đừng thất vọng, và nếu các con bị nhạo báng và chống đối đừng buồn phiền, vì các tông đồ của Chúa Cơ đốc cũng chịu tình cảnh ấy. Họ bị mắng chửi và đàn áp, sỉ nhục và ngược đãi, nhưng cuối cùng họ đã chiến thắng và những kẻ thù của họ bị chứng minh là sai.

Nếu lịch sử lặp lại và nếu tất cả những điều này xảy đến cho các con, thì chớ buồn nản nhưng hãy vui tràn trề, và tạ ơn Thượng Đế rằng các con đã được kêu gọi để nhận chịu nỗi đau như những người thánh thiện xưa kia đã chịu đựng. Nếu họ chống đối các con, thì hãy dịu dàng với họ; nếu họ bài bác, hãy kiên định trong niềm tin; nếu họ xa lánh hoặc trốn tránh các con, hãy tìm họ và cư xử tốt với họ. Đừng hại ai; hãy cầu nguyện cho mọi người; hãy cố gắng làm cho ánh sáng của các con soi rọi thế giới và để ngọn cờ của các con bay cao trên Thiên đàng. Hương thơm nồng nàn của cuộc đời thanh khiết của các con sẽ tỏa rộng khắp nơi. Ánh sáng chân lý khơi lên trong tim các con sẽ tỏa ngời tới chân trời xa!

Sự lãnh đạm và khinh rẻ của thế giới không nghĩa lý gì, nhưng đời sống của các con sẽ là điều trọng đại nhất.

Tất cả những người tìm chân lý trong Vương quốc Thiên đàng sẽ chiếu sáng như những ngôi sao; họ giống như cây mang đầy quả ngon; như biển đầy ngọc quý.

Chỉ cần các con có niềm tin nơi Ân huệ của Thượng Đế, và truyền bá Chân lý Thiên thượng.

39. BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA TẠI NHÀ THỜ CỦA MỤC SƯ WAGNER (FOYER DE L'AME) Ở PARIS

Ngày 26 tháng 11

Ta vô cùng cảm động về những lời giới thiệu thân ái, và Ta hy vọng mỗi ngày tình thương chân thật và thiện cảm được phát triển giữa các con. Thượng Đế mong ước tình thương trở nên sức mạnh chính trên thế giới, và tất cả các con biết Ta vui như thế nào khi giảng về tình thương.

Qua tất cả các thời đại, các Đấng Giáo tổ của Thượng Đế được cử đến thế giới để phụng sự chính nghĩa của chân lý - Đấng Moses đem đến giáo pháp, và sau đó tất cả các Đấng Tiên tri Do Thái tiếp tục truyền bá.

Khi Chúa Jesus đến, Ngài thấp sáng ngọn đuốc chân lý, và nêu cao đuốc ấy để toàn thế giới được soi sáng. Sau Ngài, những tông đồ do Ngài chọn lựa đã đi khắp nơi, mang ánh sáng giáo lý của Đấng Thầy đến cho thế giới tối tăm - và, các vị ấy lại truyền tiếp ngọn đuốc cho đời sau.

Rồi đến Đức Muhammad, theo thời gian và phương cách của mình, Ngài truyền giảng tri thức về chân lý cho dân chúng còn man dã. Điều ấy luôn luôn là sứ mạng của những Đấng được Thượng Đế chọn.

Vì vậy, cuối cùng khi Đức Baha'u'llah đứng lên ở Ba Tư, khát vọng nồng nàn nhất của Ngài là khơi lên, nhóm lại ánh sáng chân lý trên mọi đất nước. Tất cả các Đấng Thánh thiện của Thượng Đế đều toàn tâm toàn ý truyền bá ánh sáng tình yêu và thống nhất trên toàn thế giới, để bóng tối của sự hám vật chất có thể được xua tan và ánh sáng của tính tâm linh có thể chiếu thẳng đến con cái loài người. Sự thù ghét, sự vu oan, và sự giết chóc đều tan biến; thay vào đó là sự ngự trị của tình thương, thống nhất và hòa bình.

Tất cả các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế đều đến cùng một mục đích, và tất cả các Ngài đều tìm cách hướng dẫn loài người đi vào con đường đức hạnh. Thế mà chúng ta, những người tôi tớ của các Ngài, vẫn còn tranh chấp lẫn nhau! Tại sao vậy? Tại sao chúng ta không yêu thương nhau và sống trong sự thống nhất?

Vì chúng ta đã nhắm mắt trước nguyên lý chung của tất cả các tôn giáo, rằng Thượng Đế là một, rằng Ngài là Đấng Cha của tất cả chúng ta, rằng tất cả chúng ta đều tắm mình trong đại dương ân huệ của Ngài, đều được che chở và bảo vệ bởi sự săn sóc yêu thương của Ngài.

Mặt trời Chân lý Vinh quang chiếu đến tất cả như nhau, những dòng nước Từ bi Thiên thượng bao bọc mỗi chúng ta, và Ân huệ Thiên thượng của Ngài tuôn đổ xuống cho tất cả con cái Ngài.

Đấng Thượng Đế yêu thương khao khát hòa bình cho tất cả tạo vật - vậy tại sao họ dùng thời gian của mình cho chiến tranh?

Ngài yêu thương và bảo vệ con cái Ngài - tại sao họ quên Ngài?

Ngài thể hiện tình Phụ Tử đối với tất cả chúng ta - tại sao chúng ta từ bỏ anh em mình?

Chắc chắn rằng, khi nhận thức được tình yêu và sự săn sóc của Thượng Đế đối với chúng ta, chúng ta sẽ sắp xếp lại đời sống chúng ta để chúng ta trở nên giống Ngài.

Thượng Đế tạo ra chúng ta, từng người và mọi người - tại sao chúng ta lại hành động ngược với ước muốn của Ngài, khi tất cả chúng ta đều là con cái của Ngài và cùng yêu một Đấng Cha chung? Tất cả những chia rẽ khắp mọi phía, tất cả những tranh chấp và chống đối, đều do con người bám lấy nghi thức và sự quan sát bên ngoài, mà quên đi chân lý căn bản và giản dị. Hình thức bên ngoài của các tôn giáo rất khác nhau, và chính nó là nguyên do của những chống đối và thù nghịch - trong khi thực tại hằng như nhiên, và là một. Thực tại là chân lý, và chân lý không chia rẽ. Chân lý là sự hướng dẫn của Thượng Đế, nó là ánh sáng của thế giới, nó là tình yêu, là ân huệ. Những tính chất này của chân lý cũng là đức hạnh của loài người được cảm ứng bởi Thánh Linh.

Vậy chúng ta, từng người và tất cả hãy bám chặt vào chân lý, và chúng ta sẽ thật sự được tự do!

Rồi sẽ đến ngày tất cả các tôn giáo trên thế giới đều thống nhất, vì trên nguyên tắc các tôn giáo đã là một. Không cần phải phân chia, vì chỉ hình thức bên ngoài khiến nên cách biệt. Giữa con cái loài người, có những linh hồn đau khổ vì thất học, chúng ta hãy mau chóng dạy dỗ họ; có những kẻ khác như những trẻ con cần được săn sóc và dạy bảo cho tới khi trưởng thành, và có những người khác nữa đang bệnh hoạn, chúng ta phải đem phương thuốc Thiên thượng đến cho họ.

Dù là thất học, ấu trĩ hay bệnh tật, ta phải yêu thương và giúp đỡ họ, chứ không được khinh ghét sự khiếm khuyết của họ.

Các Đấng Lương y trong tôn giáo được lập nên để chữa trị bệnh tâm linh cho con người và tạo sự thống nhất giữa các quốc gia. Nếu các Ngài trở thành nguyên nhân của sự chia rẽ, thì thà không có các Ngài còn hơn! Thuộc men phân phát là để chữa lành bệnh, nhưng nếu nó chỉ làm bệnh trầm trọng hơn, thì tốt hơn là đừng dùng nó. Nếu tôn giáo chỉ tạo ra sự chia rẽ, thì thà đừng có tôn giáo thì hơn.

Tất cả những Đấng Biểu hiện Thiên thượng do Thượng Đế phái đến thế giới này đều chịu nhiều khó khăn và đau đớn chỉ vì một niềm hy vọng duy nhất

là truyền bá Chân lý, sự thống nhất và hòa hợp giữa loài người. Đức Chúa sống cuộc đời phiền muộn, đón đau, và khổ sở, để nêu tấm gương hoàn hảo về tình yêu cho thế giới - và bất chấp điều này, chúng ta vẫn tiếp tục cư xử với nhau trái với tinh thần này!

Tình thương là nguyên lý căn bản của mục đích Thượng Đế ban cho loài người, và Ngài truyền cho chúng ta phải thương yêu lẫn nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Tất cả những bất hòa và tranh chấp mà chúng ta nghe từ mọi phía chỉ làm tăng tính hám vật chất.

Hầu hết thế giới đắm chìm trong vật chất, còn ơn phước của Thánh Linh thì bị bỏ quên. Người ta ít có ý thức tâm linh thực sự, và sự tiến triển của thế giới phần lớn chỉ hướng về vật chất. Con người trở thành giống như dã thú sẽ bị diệt vong, vì chúng ta biết chúng không có ý thức tâm linh, chúng không hướng đến Thượng Đế, chúng không có tôn giáo! Những điều này chỉ thuộc về con người, và thiếu nó loài người sẽ thành tù nhân của thiên nhiên, và không chút gì hơn loài vật.

Làm sao con người lại chấp nhận như loài vật trong khi Thượng Đế tạo ra con người là sinh vật cao cả như thế? Tất cả tạo vật đều tùy thuộc qui luật tự nhiên, nhưng con người có khả năng điều khiển những vật này. Mặt trời, dù có sức mạnh và hào quang, vẫn tùy thuộc luật tự nhiên, và không thay đổi chiều hướng dù chỉ một mảy may. Đại dương bao la và hùng vĩ cũng bất lực trước sự lên xuống của thủy triều - không có gì chống được định luật tự nhiên ngoài con người!

Nhưng Thượng Đế ban cho sức mạnh tuyệt diệu như thế là để con người có thể hướng dẫn, điều khiển và chinh phục thiên nhiên.

Luật thiên nhiên buộc con người phải bước đi trên mặt đất, nhưng con người đã chế tạo ra những con tàu và bay trên bầu trời! Cơ thể con người thích hợp với đất khô, nhưng con người lướt trên mặt biển và đi lại trong lòng biển!

Con người đã học cách điều khiển điện lực, sử dụng nó theo ý mình và nhốt nó trong bóng đèn! Giọng nói của con người chỉ có thể nghe được trong khoảng cách ngắn, nhưng con người có năng lực làm nên những dụng cụ để có thể nói chuyện từ Đông sang Tây! Tất cả những ví dụ này chứng minh rằng con người có thể chinh phục thiên nhiên, và làm thế nào con người lại giựt lấy được thanh kiếm từ tay thiên nhiên để chế ngự nó. Hiểu rằng con người được tạo nên để làm chủ thiên nhiên, ta mới thấy sự ngu dại của kẻ làm nô lệ cho nó! Thật là dốt nát và đần độn biết bao, khi con người lại thờ phượng và sùng bái thiên nhiên, trong khi Đấng Thượng Đế lòng lành đã tạo con người làm chủ nó. Sức mạnh của Thượng Đế thể hiện rõ ràng trước mọi người, nhưng con người lại nhắm mắt nên không thấy. Mặt trời Chân lý chiếu sáng rực rỡ hoàn toàn, nhưng con người nhắm nghiền mắt nên không thể thấy Vinh quang của Người! Ta nhiệt thành cầu

nguyện Thượng Đế ban Ân huệ và Tình thương Ân cần cho tất cả các con được thống nhất, và có nhiều niềm vui trọn vẹn.

Ta kêu gọi các con, từng người và mọi người, cùng góp lời cầu nguyện với Ta để cho chiến tranh và cảnh máu đổ có thể ngừng, và để cho tình yêu, tình bạn, hòa bình và thống nhất có thể ngự trị trên thế giới.

Qua bao thời đại chúng ta thấy máu đã làm hoen ố bộ mặt trái đất như thế nào; nhưng giờ đây tia linh quang đã rọi đến, trí tuệ con người nhân lớn hơn, tính tâm linh bắt đầu phát triển, và chắc chắn sẽ đến lúc tất cả các tôn giáo trên thế giới sẽ hòa hợp với nhau. Chúng ta hãy bỏ đi những lời lẽ bất đồng về hình thức bên ngoài, và chúng ta hãy hợp nhau làm phát triển nhanh nền Chánh Đạo Thiên thượng của sự thống nhất, cho đến khi toàn thể nhân loại biết mình cùng thuộc về một gia đình, và hòa hợp nhau trong tình thương.

PHẦN 2

40. TỔNG QUÁT 11 NGUYÊN LÝ BAHÁ'Í

Giảng tại Hội Thông Thiên Học ở Paris

Mười một nguyên lý trong Giáo huấn của Đức Baha'u'llah, được Đức Abdul-Baha giảng giải tại Paris gồm:

- I. Tìm hiểu Chân lý.
- II. Thống nhất Nhân loại.
- III. Tôn giáo phải là Nguồn gốc của Yêu thương và Cảm thông.
- IV. Sự Hòa hợp giữa Tôn giáo và Khoa học.
- V. Hủy bỏ Thành kiến.
- VI. Quân phân phương tiện Sinh sống.
- VII. Con người bình đẳng trước Pháp luật.
- VIII. Thế giới Hòa bình.
- IX. Tôn giáo không liên hệ đến Chính trị.
- X. Nam Nữ Bình đẳng - Giáo dục Phụ nữ.
- XI. Sức mạnh của Thánh Linh.

Với Hội Thông Thiên học Paris

Từ khi đến Paris, Ta đã nghe nói về Hội Thông Thiên học, và được biết hội ấy gồm những người có danh vị và đáng kính. Các con là những nhà trí thức thâm trầm, là những người có lý tưởng tâm linh, Ta rất hân hạnh được gặp gỡ các con.

Chúng ta hãy tạ ơn Thượng Đế đã đưa chúng ta đến với nhau tối nay. Đây là niềm vui lớn của Ta, vì Ta thấy các con là những người tìm kiếm chân lý. Các con không bị ràng buộc bởi những xiềng xích thành kiến, và niềm ao ước lớn của các con là hiểu được chân lý. Chân lý có thể ví như mặt trời! Mặt trời là vật thể sáng ngời làm tan mọi bóng tối; cũng như vậy chân lý xóa tan mọi bóng tối do trí tưởng tượng của chúng ta. Giống như mặt trời ban sự sống cho nhân loại, chân lý ban sự sống cho linh hồn. Chân lý là mặt trời hiện lên từ những điểm khác nhau ở chân trời.

Có lúc mặt trời hiện ở trung tâm bầu trời, nhưng đến mùa hè nó hiện thiên về hướng bắc, vào mùa đông thiên về hướng nam, nhưng nó luôn luôn là một mặt trời, cho dù nó hiện ra ở các vị trí khác nhau.

Cũng như vậy chân lý là một, dù sự khai hiện có thể khác nhau. Một số người có mắt và thấy được. Những người ấy tôn thờ mặt trời, dù cho nó hiện ra

ở vị trí nào nơi chân trời; khi mặt trời rời khỏi vị trí mùa đông và hiện ra ở vị trí mùa hè, họ biết cách tìm nó. Những kẻ khác chỉ thờ phượng nơi mặt trời đã xuất hiện, và khi nó tỏa hào quang tại một nơi khác, họ vẫn chỉ hướng mặt về vị trí cũ để thờ phượng. Than ôi! Những người này đánh mất nguồn ân huệ của mặt trời. Những người thật sự tôn thờ mặt trời sẽ nhận ra nó ở bất cứ nơi nào nó xuất hiện, và sẽ lập tức hướng nhìn về hào quang của nó.

Chúng ta phải tôn thờ chính mặt trời chứ không phải vị trí nó xuất hiện. Cũng như vậy những người có tâm hồn giác ngộ thờ phượng chân lý dù nó xuất hiện ở bất cứ chân trời nào. Họ không bị ràng buộc bởi nhân sự, nhưng họ đi theo chân lý, và có thể nhận ra chân lý dù nó đến từ nơi nào. Chính chân lý ấy giúp nhân loại tiến bộ, ban sự sống cho muôn loài, vì nó là Cây Sự sống!

Trong giáo huấn của Ngài, Đức Baha'u'llah giảng về chân lý, và Ta muốn giải thích vắn tắt về điều này, vì Ta thấy các con có đủ khả năng để hiểu.

I. Nguyên lý thứ nhất của Đức Baha'u'llah là: Tìm hiểu Chân lý

Con người phải rời bỏ mọi thành kiến và những tưởng tượng của mình, để có thể tìm ra chân lý. Chân lý là một trong tất cả tôn giáo, và nhờ nó sự thống nhất thế giới có thể thực hiện.

Tất cả các dân tộc đều có một niềm tin căn bản chung. Là một, chân lý không thể phân chia, còn sự khác nhau tồn tại giữa những quốc gia là do hậu quả của thành kiến. Chỉ khi con người tìm ra chân lý, họ mới hòa hợp.

II. Nguyên lý thứ hai của Đức Baha'u'llah là: Thống nhất Nhân loại

Đấng Thượng Đế Yêu thương duy nhất ban thiên ân và thiên phúc cho toàn nhân loại; mỗi người và mọi người đều là tôi con của Đấng Tối cao; Thiện ý, Đức Bác ái và Từ bi của Ngài tuôn đổ xuống khắp chúng sinh. Vinh quang của nhân loại là di sản của từng người.

Mọi người là lá và quả của cùng một cây, họ đều là những cành từ cây Adam, họ đều cùng một nguồn. Cùng một thứ mưa rơi trên họ, cùng hơi ấm mặt trời giúp họ tăng trưởng, tất cả đều được nhận ngọn gió mát từ một nguồn. Những khác biệt làm cho họ xa cách nhau chỉ là những điều sau: có những kẻ cần được hướng dẫn, những kẻ vô học cần được dạy dỗ, những người bệnh cần chăm sóc và chữa trị; vì vậy, Ta nói rằng toàn thể nhân loại được che chở bởi Ôn phúc và Ân huệ của Thượng Đế. Các Thánh Kinh đều dạy chúng ta rằng mọi người đều bình đẳng trước Thượng Đế. Không ai hơn ai.

III. Nguyên lý thứ ba của Đức Baha'u'llah là: Tôn giáo phải là nguồn gốc của Tình yêu và Cảm thông

Tôn giáo phải thống nhất mọi tâm hồn, làm cho chiến tranh và xung đột chấm dứt trên trái đất, làm khai sinh tính tâm linh, mang sự sống và ánh sáng đến mỗi trái tim. Nếu tôn giáo trở nên nguyên nhân của ghen ghét, thù hận và chia rẽ, thì nó đừng tồn tại còn tốt hơn, và rời xa tôn giáo ấy chính là hành động tôn giáo thực sự. Vì rõ ràng mục đích của phương thuốc là làm lành bệnh; nhưng nếu phương thuốc chỉ làm cơn bệnh nặng thêm thì thà đừng dùng đến nó. Bất cứ tôn giáo nào không phải là nguyên nhân của tình thương và hòa hợp đều không là tôn giáo. Tất cả những Đấng Giáo tổ Thánh thiện đều là các lương y của linh hồn; các Ngài cho toa thuốc chữa bệnh cho nhân loại; như vậy phương thuốc nào tạo nên bệnh tật đều không phải là thuốc của Đấng Lương y vĩ đại tối cao.

IV. Nguyên lý thứ tư của Đức Baha'u'llah là: Sự hòa hợp giữa Tôn giáo và Khoa học

Chúng ta có thể nghĩ rằng khoa học là một cánh và tôn giáo là một cánh; con chim cần hai cánh để bay, chỉ một cánh thì vô dụng. Bất cứ tôn giáo nào dạy trái với khoa học, hay đối nghịch nó, là dốt nát - vì sự dốt nát đối nghịch với trí thức.

Tôn giáo, nếu chỉ có nghi thức và hội hè nặng thành kiến, thì không phải là chân lý. Chúng ta hãy hết mình tạo nên sự hòa hợp giữa tôn giáo và khoa học.

Ali, con rể của Đức Muhammad, nói: “Cái gì thích hợp với khoa học thì cũng thích hợp với tôn giáo”. Những gì trí thông minh con người không thể hiểu được, tôn giáo cũng không nên chấp nhận. Tôn giáo và khoa học cùng tiến song song, và bất cứ tôn giáo nào trái với khoa học đều không phải là chân lý.

V. Nguyên lý thứ năm của Đức Baha'u'llah là: Thành kiến về Tôn giáo, Chủng tộc hay Giáo phái, phá hủy nền móng Nhân loại

Tất cả những chia rẽ trên thế giới, thù ghét, chiến tranh và cảnh đổ máu, đều được tạo nên bởi một trong những thành kiến ấy.

Toàn thể thế giới phải được nhìn như một quốc gia, tất cả các quốc gia là một nước, tất cả loài người đều thuộc một chủng tộc. Các tôn giáo, các chủng tộc, và các quốc gia đều phân chia do con người, và chỉ tồn tại trong tư tưởng con người; trước mắt Thượng Đế không hề có người Ba Tư, người Ả Rập, người Pháp hay người Anh; Thượng Đế là Thượng Đế của tất cả, và đối với Ngài tất cả tạo vật là một. Chúng ta phải vâng phục Thượng Đế, và cố gắng theo Ngài bằng cách rời bỏ mọi thành kiến và đem đến hòa bình trên trái đất.

VI. Nguyên lý thứ sáu của Đức Baha'u'llah là: Cơ hội đồng đều để tìm phương tiện Sinh sống

Mỗi người đều có quyền sống; họ có quyền nghỉ ngơi, và hưởng phần hạnh phúc. Người giàu có thể sống trong lâu đài nhiều tiện nghi và sang trọng, vậy người nghèo phải có đủ những nhu cầu cho cuộc sống. Không ai phải chết đói; mọi người phải có đủ quần áo; không ai nên sống dư thừa trong khi người khác không có phương tiện sinh tồn.

Chúng ta hãy tập trung tất cả sức mạnh tạo ra những điều kiện vui sướng hơn, để không một linh hồn nào phải buồn cùng.

VII. Nguyên lý thứ bảy của Đức Baha'u'llah là: Bình đẳng Nhân loại - Bình đẳng trước Luật pháp

Luật pháp phải cai trị, chứ không phải con người, để thế giới trở nên nơi tốt đẹp và tình anh em thật sự có thể thể hiện. Đạt được sự đoàn kết, con người sẽ tìm ra chân lý.

VIII. Nguyên lý thứ tám của Đức Baha'u'llah là: Thế giới Hòa bình

Một Pháp Viện Quốc tế sẽ được các dân tộc và chính phủ các nước bầu ra, ở đó đại diện của mỗi quốc gia và chính phủ sẽ nhóm họp trong tinh thần thống nhất. Mọi tranh chấp sẽ trình giải trước Pháp Viện ấy, nhiệm vụ của nó là ngăn ngừa chiến tranh.

IX. Nguyên lý thứ chín của Đức Baha'u'llah là: Tôn giáo không được can thiệp vào những vấn đề Chính trị

Tôn giáo liên quan đến những vấn đề về tinh thần, chính trị liên hệ với những vấn đề của thế giới. Tôn giáo phải hoạt động trong thế giới tư tưởng, trong khi lãnh vực chính trị nằm trong điều kiện thế giới bên ngoài.

Nhiệm vụ của người tu hành là giáo dục loài người, hướng dẫn họ, cho họ lời khuyên và giáo lý tốt để họ tiến triển về tinh thần. Với vấn đề chính trị họ không có liên quan gì.

X. Nguyên lý thứ mười của Đức Baha'u'llah là: Giáo dục và hướng dẫn Phụ Nữ

Phụ nữ có quyền như nam giới trên địa cầu; trong tôn giáo và xã hội họ là thành phần rất quan trọng. Nếu phụ nữ còn bị cản trở đạt đến năng lực cao nhất, thì nam giới cũng sẽ không đạt được sự vĩ đại tương xứng.

XI. Nguyên lý thứ mười một của Đức Baha'u'llah là: Sức mạnh Thánh Linh, là nguồn duy nhất cho sự phát triển Tinh thần

Chỉ nhờ hơi thở của Thánh Linh sự phát triển tinh thần mới thành tựu. Cho dù thể giới vật chất tiến triển như thế nào, cho dù nó tươi đẹp như thế nào, nó cũng chỉ là một xác chết nếu nó không có linh hồn bên trong, vì chính linh hồn mới làm thân xác sống động; thể xác riêng nó không có giá trị thực sự. Từ bỏ ân huệ của Thánh Linh cơ thể trở nên bất động.

Đây là những lời giải thích ngắn gọn về một số nguyên lý của Đức Baha'u'llah.

Tóm lại, tất cả chúng ta phải là những người yêu chân lý. Chúng ta hãy tìm nó trong mọi mùa, tại mọi đất nước, hãy thận trọng đừng để mình bị ràng buộc với con người. Chúng ta hãy thấy ánh sáng bất kể nơi nào nó chiếu rọi, và cầu cho chúng ta có thể nhận ra ánh sáng chân lý dù nó hiện ra ở nơi nào. Chúng ta hãy thở hít hương thơm của hoa hồng giữa những ngọn gai chung quanh nó; chúng ta hãy uống dòng nước chảy ra từ mọi dòng suối tinh khiết.

Từ khi đến Paris, Ta vô cùng sung sướng được gặp những người dân Paris như các con, vì tạ ơn Thượng Đế, các con thông minh, không thành kiến, và các con hết lòng muốn hiểu chân lý. Trái tim các con chan chứa tình yêu nhân loại, và bằng mọi khả năng của mình, các con tích cực làm việc thiện và đem lại thống nhất; đây là điều đặc biệt mà Đức Baha'u'llah mong muốn.

Đó là lý do khiến Ta rất vui sướng được ở cùng các con, và Ta cầu nguyện cho các con, để các con có thể nhận Ôn phước của Thượng Đế, và để các con trở thành phương tiện quảng bá tâm linh trên khắp đất nước này.

Các con đã có nền văn minh vật chất tuyệt vời và mong rằng nền văn minh tinh thần như vậy cũng là của các con.

Ông Bleck cảm ơn Đức Abdul-Baha, và Ngài đáp lời:

“Ta rất cảm ơn con về những lời tốt đẹp mà con vừa nói. Ta hy vọng rằng hai phong trào này sẽ sớm lan tràn khắp trái đất. Rồi nền thống nhất nhân loại sẽ cắm lều tại trung tâm thế giới.”

41. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ NHẤT - TÌM CHÂN LÝ

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 10 tháng 11

Nguyên lý thứ nhất của Giáo lý Đức Baha'u'llah là: Tìm kiếm Chân lý

Nếu một người muốn thành công trong sự tìm kiếm chân lý, điều đầu tiên là người ấy phải nhắm mắt trước tất cả những thành kiến cổ truyền trong quá khứ.

Dân Do Thái có những mê tín cổ truyền, người Phật giáo và Bái Hỏa giáo cũng không thoát khỏi điều đó, người Thiên Chúa giáo cũng vậy! Tất cả tôn giáo đều lần hồi bị ràng buộc bởi tập tục và giáo điều.

Mỗi Giáo hội tự xem mình là duy nhất hướng về chân lý, còn các tôn giáo khác là sai quấy. Riêng họ là đúng, tất cả tôn giáo khác thì sai! Dân Do Thái tin rằng chỉ họ có chân lý và kết án tất cả những tôn giáo khác. Dân Thiên Chúa giáo tin chắc tôn giáo họ là duy nhất đúng, còn tất cả các tôn giáo khác đều sai. Người đạo Phật và đạo Hồi cũng vậy; tất cả đều tự đóng khung. Nếu tất cả kết án lẫn nhau, hỏi chúng ta tìm đâu ra chân lý? Tất cả đối nghịch lẫn nhau, tất cả đều không thể là chân lý. Nếu mỗi người đều chỉ tin tôn giáo mình là duy nhất chân chính, người ấy đã tự bịt mắt trước chân lý nơi những tôn giáo khác. Giả dụ như một người Do Thái bị ràng buộc bởi những thực hành tôn giáo bề ngoài tại Do Thái, người ấy không cho phép mình nhận ra rằng chân lý cũng có thể tồn tại trong bất cứ tôn giáo nào khác; tất cả đều giới hạn ở riêng tôn giáo của người ấy!

Vì vậy chúng ta phải thoát khỏi những hình thức và cách thực hành bên ngoài của tôn giáo. Chúng ta phải nhận thấy rằng những hình thức và cách thực hành này, dù mang vẻ đẹp, chỉ là tấm áo che đậy tâm hồn đậm âm và thể xác đầy sức sống của chân lý Thiên thượng. Chúng ta phải loại bỏ những thành kiến về tập tục nếu chúng ta muốn thành công trong sự tìm kiếm chân lý trong cốt tủy của tất cả các tôn giáo. Nếu người Bái Hỏa giáo tin rằng Mặt trời là Thượng Đế, làm thế nào người ấy hợp nhất với những tôn giáo khác? Trong khi những người thờ hình tượng tin ở nhiều hình tượng khác nhau, làm sao họ hiểu được sự duy nhất của Thượng Đế?

Do đó rõ ràng là để đạt tiến bộ trong sự tìm kiếm chân lý chúng ta phải từ bỏ mê tín. Nếu tất cả những người tìm kiếm đều theo nguyên lý này họ sẽ có được cái nhìn sáng suốt về chân lý.

Nếu 5 người hợp nhau để tìm chân lý, trước tiên là họ phải tự loại trừ những điều kiện riêng biệt của mình và rũ bỏ tất cả những định kiến. Để tìm ra chân lý chúng ta phải gạt bỏ những thành kiến, những khái niệm hẹp hòi riêng tư; một trí tuệ khoáng đạt nhạy cảm là điều chủ yếu. Nếu chiếc ly sự sống của ta chứa đầy tự ngã thì sẽ không còn chỗ để chứa nước sự sống. Vấn đề chúng ta nghĩ rằng duy chỉ mình là đúng và mọi người là sai đó là chướng ngại vật lớn

nhất ngăn trở con đường tiến đến thống nhất, và thống nhất là cần thiết để chúng ta đạt đến chân lý, vì chân lý là một.

Do đó bắt buộc chúng ta phải từ bỏ những thành kiến và mê tín riêng tư, nếu chúng ta nồng nhiệt khát khao tìm chân lý. Nếu chúng ta không phân biệt rõ ràng giữa bên này là giáo điều, mê tín và thành kiến, và bên kia là chân lý, thì chúng ta không thể thành công. Khi chúng ta hết lòng tìm kiếm bất cứ điều gì, chúng ta tìm nó ở mọi nơi. Nguyên lý này chúng ta áp dụng vào việc tìm chân lý.

Ta phải chấp nhận khoa học. Không chân lý nào lại đối nghịch với chân lý khác. Ánh sáng là tốt dù cho nó cháy sáng ở bất cứ ngọn đèn nào! Bông hồng là đẹp bất kể nó ở khu vườn nào! Ngôi sao tỏa cùng ánh sáng dù nó chiếu ở phương Đông hay phương Tây. Hãy từ bỏ thành kiến, để các con có thể yêu quý Mặt trời Chân lý dù nó mọc tại điểm nào nơi chân trời! Các con sẽ nhận biết rằng nếu ánh sáng Thiên thượng của Chân lý chiếu rọi trong Đức Chúa, thì nó cũng chiếu rọi trong Đấng Moses và Đức Phật. Người thật sự đi tìm sẽ đạt tới chân lý này. Đây là ý nghĩa của sự “Tìm kiếm Chân lý”.

Nó cũng có nghĩa là chúng ta phải hết lòng dẹp qua tất cả những gì chúng ta học hỏi từ trước, vì những kiến thức ấy có thể ngăn chặn bước tiến của ta đến chân lý; chúng ta không nên sợ phải bắt đầu học hỏi lại từ đầu. Chúng ta không được để cho tình yêu của ta đối với bất cứ tôn giáo nào hay một người nào khiến mắt ta bị che mờ bởi những mê tín! Khi chúng ta từ bỏ tất cả những ràng buộc này, tìm kiếm bằng trí tuệ mở rộng, chúng ta mới có thể đạt đến mục đích.

“Hãy tìm chân lý, chân lý sẽ giải thoát cho các con”. Vì vậy chúng ta hãy thấy chân lý trong mọi tôn giáo, vì chân lý ở trong tất cả, và chân lý chỉ một!

42. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ HAI - THỐNG NHẤT NHÂN LOẠI

Ngày 11 tháng 11

Hôm qua Ta giảng về nguyên lý thứ nhất trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah, về “Tìm kiếm Chân lý”; thật cần thiết biết bao cho một người rời bỏ tất cả những mê tín, và mọi tập quán che mờ con mắt loài người trước sự tồn tại của chân lý trong tất cả tôn giáo. Người ấy không được vì yêu quý và gắn bó với một tôn giáo, mà chống lại tất cả tôn giáo khác. Chủ yếu là người ấy phải tìm kiếm chân lý trong tất cả các tôn giáo, và, nếu hết lòng tìm kiếm, người ấy chắc chắn sẽ thành công.

Sự khám phá đầu tiên mà chúng ta đạt được nhờ việc “Tìm kiếm Chân lý” sẽ dẫn chúng ta đến nguyên lý thứ nhì là “Thống nhất Nhân loại”. Tất cả đều là tôi con của Đấng Thượng Đế Duy nhất. Đấng Thượng Đế Duy nhất cai quản mọi quốc gia trên thế giới và hài lòng với tất cả con cái của Ngài. Mọi người đều thuộc một gia đình; vương miện nhân tính được đặt trên đầu mỗi người.

Dưới mắt Đấng Sáng tạo, tất cả con cái Ngài đều như nhau; Thiên ý của Ngài tỏa đến tất cả. Ngài không ưu đãi quốc gia này hay quốc gia nọ, tất cả đều là tạo vật của Ngài như nhau. Sự thực là như vậy, tại sao chúng ta lại chia rẽ giống dân này với giống dân nọ? Tại sao chúng ta lại dựng lên những tường thành mê tín và tục lệ để gây mối bất hòa và sự ganh ghét giữa loài người?

Sự khác biệt duy nhất giữa mỗi người trong gia đình nhân loại là về mức độ. Có người như trẻ em chưa có sự hiểu biết, và phải được giáo dục cho đến khi trưởng thành. Có người như người bệnh và cần được chữa trị dịu dàng và chu đáo. Không ai là xấu hay ác cả! Chúng ta không được khinh ghét những đứa trẻ đáng thương ấy. Chúng ta phải hết sức thương yêu những người ấy, dạy dỗ kẻ thất học và trù mến chăm sóc người bệnh.

Hãy biết rằng: Sự thống nhất cần thiết cho cuộc sinh tồn. Tình yêu chính là động cơ của sự sống; trái lại, sự chia rẽ chỉ dẫn đến chết chóc. Ví dụ như trong thế giới vật chất, mọi vật có được sự sống nhờ định luật thống nhất. Những nguyên tố tạo nên gỗ, khoáng, hay đá, đều kết hợp lại bởi luật hấp dẫn. Nếu định luật này ngừng hoạt động chỉ trong giây lát, những nguyên tố sẽ không thể kết hợp, chúng sẽ tan rã, và vật thể dưới hình thái riêng ấy sẽ ngưng tồn tại. Định luật hấp dẫn đã kết hợp những nguyên tố nhất định tạo nên bông hoa xinh đẹp này, nhưng khi luật hấp dẫn ấy bị thu lại, thì bông hoa này sẽ tan rã và ngừng tồn tại.

Đối với đại khối nhân loại cũng vậy. Định luật tuyệt diệu về sức Hấp dẫn, Hòa hợp và Thống nhất, giữ nguyên Tạo vật vĩ đại này.

Với đại khối cũng như với tiểu chi; cho dù hoa hay thể xác con người, khi luật hấp dẫn ngừng tác động, bông hoa hay con người đều chết. Do đó, rõ ràng

là luật hấp dẫn, hòa hợp, thống nhất và tình thương, là nguồn gốc của sự sống, trong khi luật xô đẩy bất hòa, ganh ghét và chia rẽ dẫn đến sự chết.

Chúng ta thấy rằng bất cứ điều gì dẫn tới chia rẽ trên thế giới này đều đưa đến sự chết. Ở thế giới tâm linh định luật này ứng dụng cũng như vậy.

Do đó tất cả tôi con của Đấng Thượng Đế Duy nhất cũng phải tuân theo định luật của tình thương, tránh tất cả những hờn ghét, cãi cọ và tranh chấp. Quan sát thiên nhiên, chúng ta thấy rằng những loài vật hiền hòa sống với nhau từng bầy hoặc đàn, nhưng dã thú như sư tử, cọp, và chó sói, sống trong rừng hoang, xa hẳn thế giới văn minh. Hai con chó sói, hay hai con sư tử, có thể sống với nhau; nhưng hàng ngàn con cừu có thể sống chung một chuồng và nhiều con nai có thể hợp nên một bầy. Hai con chim ưng có thể sống chung một chỗ, nhưng hàng ngàn chim bồ câu có thể sống cùng một chuồng.

Con người, ít nhất cũng phải được như loài vật hiền hòa; nhưng khi trở nên hung bạo con người còn ác độc và quỷ quyệt hơn loài dã thú man rợ nhất!

Bây giờ Đức Baha'u'llah đã tuyên bố “Thống nhất Thế giới Nhân loại”. Tất cả các dân tộc và các quốc gia đều là một gia đình, là con một Cha, và tất cả phải cư xử với nhau như anh chị em! Ta mong rằng các con sẽ gắng sức trong đời mình, làm sáng tỏ và truyền bá lời giáo huấn này.

Đức Baha'u'llah dạy chúng ta rằng chúng ta phải yêu thương ngay cả kẻ thù của mình và cư xử với họ như bạn. Nếu tất cả loài người đều tuân theo nguyên lý này, thì nền thống nhất vĩ đại nhất và sự hiểu biết sẽ được củng cố trong tâm hồn nhân loại.

43. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ BA

[Rằng Tôn giáo phải là Nguồn gốc của Yêu thương và Cảm thông” được nhấn mạnh ở nhiều Bài Giảng trong Sách này, và cũng được giải thích trong những nguyên lý khác.]

44. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ TƯ - CHẤP NHẬN QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VÀ KHOA HỌC

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 12 tháng 11

Đức Abdul-Baha giảng:

Ta đã giảng cho các con vài nguyên lý của Đức Baha'u'llah: Tìm Chân lý và Thống nhất Nhân loại. Bây giờ Ta sẽ giảng cho các con về nguyên lý thứ tư là Chấp nhận sự Liên hệ giữa Tôn giáo và Khoa học.

Không có sự khác biệt giữa tôn giáo thật sự và khoa học. Khi tôn giáo chống lại khoa học nó trở nên mê tín; điều gì trái với tri thức là dốt nát.

Làm thế nào con người tin được những sự kiện mà khoa học đã chứng minh là vô lý? Nếu một người tin không dựa trên lý trí, thì đó là mê tín ngu muội chứ không phải niềm tin. Những nguyên lý chân chính của tất cả các tôn giáo đều phù hợp với định luật về khoa học.

Sự Thống nhất của Thượng Đế là điều hợp lý, và ý tưởng ấy không đối nghịch với những định luật được tìm ra bởi khoa học.

Tất cả các tôn giáo đều dạy rằng chúng ta phải làm điều tốt, rằng chúng ta phải rộng rãi, tận tình, thành thật, vâng theo pháp luật, và trung thành; tất cả điều này là lẽ phải, và theo lý đây là con đường duy nhất cho nhân loại tiến bộ.

Tất cả luật pháp của tôn giáo đều hợp với lý trí, hợp với những người theo đạo, và hợp với thời đại mà luật ấy cần được tuân giữ.

Tôn giáo có hai phần chính:

- 1) Tâm linh.
- 2) Thực hành.

Phần tâm linh không bao giờ thay đổi. Tất cả các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế và các Đấng Giáo tổ đều giảng dạy cùng một chân lý và ban cho luật tâm linh như nhau. Tất cả cùng dạy một qui luật đạo đức. Không có sự khác biệt trong chân lý. Mặt trời chiếu rọi nhiều tia sáng để làm rạng rỡ trí thông minh con người, ánh sáng ấy luôn luôn là một.

Phần thực hành của tôn giáo là liên hệ với các hình thức bên ngoài và những nghi lễ, và những cách trừng phạt đối với các tội phạm. Đây là khía cạnh vật chất của luật pháp, nó hướng dẫn con người về nghi lễ và phong tục.

Vào thời Đức Moses, có mười tội ác đáng bị xử tử. Khi Đức Chúa đến luật pháp ấy được thay đổi; phương châm cũ “Mắt đền mắt, răng đền răng” được thay bằng “Hãy yêu thương kẻ thù ngươi, cư xử tốt với những ai ghét ngươi”, luật pháp nghiêm khắc cũ được thế bằng tình thương, tha thứ và nhân nại!

Ngày xưa hình phạt đối với tội trộm là chặt bỏ tay phải; thời nay luật ấy không thể áp dụng được nữa. Thời này, người con nguyên rủa bố mình, được tha cho sống, ngày xưa người con ấy phải bị xử tử. Do đó rõ ràng là dù luật tâm linh không thay đổi, những qui tắc hành động phải thay đổi cho phù hợp với thời gian. Mặt tâm linh của tôn giáo cao cả hơn, quan trọng hơn, và điều này không bao giờ thay đổi! Nó giống như hôm qua, ngày nay, và mãi mãi! “Lúc ban đầu, hiện tại, và mãi mãi về sau vẫn như vậy.”

Bây giờ những vấn đề đạo đức bao gồm trong luật tâm linh, bất biến của mọi tôn giáo đều đúng với luân lý. Nếu tôn giáo trái ngược với lý tính, nó sẽ không còn là tôn giáo nhưng chỉ là tập quán. Tôn giáo và khoa học như hai cánh mà nhờ đó trí tuệ có thể bay cao, nhờ đó linh hồn con người có thể tiến triển. Một cánh không thể bay được! Nếu con người cố gắng bay bằng một cánh của tôn giáo người ấy sẽ nhanh chóng rơi vào vũng bùn mê tín; mặt khác, chỉ với cánh khoa học con người cũng không thể đạt tiến bộ, nhưng rơi vào đất lầy vật chất đầy thất vọng. Tất cả tôn giáo ngày nay bị sa ngã vào những đường hướng mê tín, trái ngược hẳn những nguyên lý chân chính của giáo lý ấy và ngược với những khám phá mới của khoa học. Nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo nghĩ rằng điều quan trọng của tôn giáo chỉ là tuân giữ một mớ các giáo điều và tập tục, nghi lễ! Những linh hồn được họ giáo dục đều tin như vậy, và họ bám lấy những hình thức bên ngoài, họ nhầm lẫn những thứ ấy với chân lý nội tại.

Ngày nay, những hình thức và nghi lễ này làm phân biệt các giáo hội và giáo phái; và ngay cả đối nghịch lẫn nhau; tạo nên tranh cãi, ganh ghét và chia rẽ. Nguyên nhân của sự bất hòa ấy là do bao người có văn hóa tin rằng tôn giáo và khoa học đối nghịch với nhau, rằng tôn giáo không cần sức mạnh tư duy và do đó không thể hòa hợp với khoa học, nhưng cần phải chống đối nhau. Hậu quả đáng tiếc là khoa học tách rời khỏi tôn giáo, và tôn giáo trở thành sự theo đuổi mù quáng và lạnh nhạt các quan niệm của những người truyền giáo, mà họ chỉ nhấn mạnh các giáo điều họ ưa thích dù cho nó trái ngược với khoa học. Điều này thật ngu dại, vì rõ ràng khoa học là ánh sáng, và tôn giáo đúng nghĩa cũng không thể chống lại tri thức.

Chúng ta thường nghe tới những cụm từ “Ánh sáng và Bóng tối”, “Tôn giáo và Khoa học”. Nhưng tôn giáo không đi đôi với khoa học hẳn là thứ gì bị chìm trong bóng tối của mê tín và dốt nát.

Hầu hết những bất hòa và chia rẽ trên thế giới là do những mâu thuẫn và đối nghịch này của con người. Nếu tôn giáo hòa hợp với khoa học và đi đôi với nhau, thì phần lớn những ganh ghét và thù oán đang tạo nên đau khổ cho nhân loại sẽ chấm dứt.

Hãy xét xem điều gì tách con người ra khỏi mọi tạo vật, và làm cho con người cao hơn cả. Phải chăng đó là khả năng suy lý, là trí thông minh của con người? Tại sao con người lại không dùng nó để học hỏi về tôn giáo? Ta dạy các con rằng: hãy cân nhắc cẩn thận bằng lý trí và khoa học tất cả những vấn đề về tôn giáo. Nếu nó thông qua cuộc thử nghiệm này, hãy chấp nhận, vì đó là sự thật! Còn nếu nó không hợp lẽ, hãy từ bỏ, vì đó là sự dốt nát!

Hãy nhìn quanh để thấy thế giới ngày nay chìm đắm trong mê tín và hình thức bên ngoài như thế nào!

Một số người thờ sản phẩm do trí tưởng tượng của họ tạo nên; họ tự tạo một Thượng Đế giả tưởng và tụng bài điều giả tưởng đó, khi sản phẩm của trí tuệ giới hạn của họ không sánh được với Đấng Sáng tạo Toàn năng Vô hạn của mọi vật hữu hình và vô hình! Nhóm khác tôn thờ mặt trời hoặc cây cối, và cả đá! Ở những thời đại trước có người thờ phượng biển, mây, và ngay cả đất sét!

Ngày nay, con người tôn quý hình thức bên ngoài và nghi lễ đến mức họ tranh cãi nhau về nghi lễ này hay hình thức kia, đến nỗi chúng ta nghe từ mọi phía nhiều tranh cãi nhằm chán và gây bất ổn. Có người trí thông minh yếu kém và khả năng suy luận không phát triển, nhưng sức mạnh và quyền năng của tôn giáo không thể thành điều ngờ vực bởi họ thiếu khả năng để hiểu.

Trẻ con không hiểu được những định luật chi phối thiên nhiên, nhưng đó là do trí tuệ của nó chưa trưởng thành; khi lớn lên và được giáo dục nó sẽ hiểu chân lý bất diệt. Trẻ con không hiểu rằng trái đất xoay quanh mặt trời, nhưng, khi trí tuệ của nó phát triển, sự kiện ấy trở nên rõ ràng và dễ hiểu.

Tôn giáo không thể trái ngược với khoa học, tuy nhiên có những trí óc quá yếu kém hay còn non nớt nên không hiểu được sự thật.

Thượng Đế hằng tạo nên tôn giáo và khoa học làm thước đo sự hiểu biết của chúng ta. Hãy chú ý kéo các người, bỏ lơ sức mạnh tuyệt diệu ấy. Hãy cân nhắc mọi việc bằng bàn cân ấy.

Đối với người có khả năng hiểu biết thì tôn giáo giống như quyển sách mở, nhưng nếu con người thiếu lý trí và tri thức thì làm sao nó hiểu được Chân lý Thiên thượng của Thượng Đế?

Hãy đặt mọi niềm tin của các con vào sự hòa hợp với khoa học; không thể có sự trái ngược, vì chân lý là một. Khi tôn giáo thoát khỏi mê tín, tục lệ và giáo điều ngu muội, thì nó tương hợp với khoa học, lúc ấy sẽ có lực thanh tẩy thống nhất và vĩ đại trên thế giới quét sạch hết chiến tranh, bất đồng, bất hòa và xung đột, và rồi nhân loại sẽ thống nhất dưới sức mạnh Yêu thương của Thượng Đế.

45. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ NĂM – HỦY BỎ THÀNH KIẾN

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 13 tháng 11

Tất cả thành kiến, dù thuộc về tôn giáo, chủng tộc, chính trị hay quốc gia, đều phải từ bỏ, vì những thành kiến ấy làm cho thế giới bệnh hoạn. Nó là căn bệnh trầm trọng nếu không ngăn chặn, sẽ có khả năng hủy diệt cả nhân loại. Mọi chiến tranh đổ nát, gây máu đổ và khốn cùng khủng khiếp, đều do những thành kiến ấy tạo nên.

Những cuộc chiến tranh thảm thương đang lan rộng ngày nay được tạo nên bởi hận thù tôn giáo cuồng tín của dân tộc này đối với dân tộc khác, hoặc do những thành kiến về chủng tộc hoặc màu da.

Chỉ khi những rào ngăn do thành kiến dựng lên được quét sạch, thì hòa bình giữa nhân loại mới thành đạt được. Vì lý do ấy Đức Baha'u'llah đã dạy: “Thành kiến tạo nên đổ vỡ giữa nhân loại”.

Trước hết ta hãy xét tới thành kiến về tôn giáo: hãy xem những quốc gia gọi đó là tín ngưỡng; nếu họ thật sự tôn thờ Thượng Đế họ hẳn đã vâng phục luật pháp của Ngài là cấm giết hại lẫn nhau.

Nếu các giáo sĩ thật lòng tôn kính Đấng Thượng Đế của tình yêu và phụng thờ Ánh sáng Thiên thượng, họ hẳn đã dạy môn đồ của họ tuân phục Giới luật chính là: “Hãy yêu thương và từ thiện với mọi người”. Nhưng chúng ta thấy điều ngược lại, vì thường chính các giáo sĩ đã khuyến khích các quốc gia gây chiến. Hận thù tôn giáo vốn tàn nhẫn nhất!

Tất cả các tôn giáo đều dạy rằng chúng ta hãy yêu thương lẫn nhau; rằng chúng ta phải tự xét những thiếu sót của chính mình trước khi chỉ trích lỗi lầm người khác, rằng chúng ta không được xem mình là cao siêu hơn kẻ khác! Chúng ta phải cẩn thận tránh tự tăng bốc, vì e rằng mình sẽ bị lãng nhục.

Chúng ta là ai mà dám xét đoán? Làm thế nào chúng ta biết được, dưới mắt Thượng Đế, người nào là ngay thẳng nhất? Quan điểm của Thượng Đế không như quan điểm của chúng ta! Biết bao người tỏ ra thánh thiện trước đồng loại, lại rơi rớt nhục nhã nhất. Hãy xem Judas Iscariot; ông ta bắt đầu tốt, nhưng chung cuộc ông ta ra sao! Mặt khác, Thánh Tông đồ Paul lúc ban đầu là kẻ thù của Đức Chúa, nhưng sau này người trở nên tôi con trung thành nhất của Ngài. Thế sao chúng ta lại tự tăng bốc mình và khinh rẻ người khác?

Vậy chúng ta hãy khiêm nhường, không thiên kiến, thích điều tốt cho người khác hơn cho mình! Chúng ta sẽ không bao giờ nói, “Tôi là tín đồ, còn y là kẻ phản nghịch”, “Tôi là người gần với Thượng Đế, còn hắn là kẻ vô thừa

nhận”. Chúng ta không thể nào hiểu về sự phán xét cuối cùng! Vì vậy chúng ta hãy giúp những ai cần sự giúp đỡ.

Chúng ta hãy dạy dỗ kẻ vô học, và săn sóc trẻ thơ cho đến khi chúng trưởng thành. Khi chúng ta gặp người bị đắm chìm trong khổ đau to lớn hay tội lỗi, chúng ta phải tử tế với họ, nắm tay họ, giúp họ đứng lên, lấy lại sức mạnh; chúng ta phải hướng dẫn họ bằng tình thương và lòng thân ái, đối đãi với họ như bạn chứ không phải kẻ thù.

Chúng ta không có quyền nhìn đồng loại chúng ta như kẻ ác.

Về vấn đề thành kiến chủng tộc, đó là ảo ảnh, là mê tín thực sự và rõ ràng! Vì Thượng Đế tạo ra tất cả chúng ta cùng một chủng tộc. Không có phân biệt ngay từ đầu, vì tất cả chúng ta đều là con cháu của Adam. Từ đầu cũng không có giới hạn và biên cương giữa các xứ; không vùng nào trên trái đất thuộc về nhóm người này nhiều hơn nhóm người kia. Dưới mắt Thượng Đế không có sự phân biệt giữa các chủng tộc. Tại sao con người lại tạo nên thành kiến như vậy? Tại sao con người lại duy trì chiến tranh bởi các ảo ảnh đó?

Thượng Đế không tạo nên con người để họ hủy hoại lẫn nhau. Tất cả các chủng tộc, các bộ lạc, các giáo phái và các giai cấp cùng chia hưởng Ân huệ của Đấng Thượng Đế như nhau.

Sự khác biệt duy nhất là ở mức độ trung thành, và vâng phục đối với luật pháp của Thượng Đế. Có những người sáng như ngọn đuốc, có người sáng như ngôi sao trên bầu trời nhân loại. Là người yêu thương nhân loại, các bậc ấy là những người cao cả, thuộc bất cứ quốc gia nào, tín ngưỡng hay màu da nào. Vì đó chính là những người mà Thượng Đế sẽ ban những lời ân phước này: “Tốt lắm, hỡi những tôi tớ hiền ngoan và trung thành của Ta”. Vào ngày ấy Ngài sẽ không hỏi, “Người là người Anh, người Pháp, hay là người Ba Tư? Người đến từ Đông hay Tây phương?”

Chỉ có một sự khác biệt thực sự là: có người cao thượng và người tầm thường; có những tôi con xả thân cho nhân loại vì tình yêu Đấng Tối thượng tạo nên hòa hợp và thống nhất, rao giảng hòa bình và thiện chí cho loài người. Mặt khác, có người ích kỷ, ganh ghét anh em, trong lòng họ thành kiến thay thế cho tình thương nhân loại, và đó là nguồn phát sinh bất hòa và xung đột.

Hỏi hai hạng người đó thuộc về chủng tộc hay màu da nào, da Trắng, da Vàng, da Đen, Đông hay Tây, Bắc hay Nam? Nếu đó là sự phân biệt của Thượng Đế, tại sao chúng ta lại sáng chế thêm những điều khác?

Thành kiến về chính trị cũng độc hại như vậy, nó là một trong những nguyên nhân lớn nhất của xung đột đáng cay giữa con cái loài người. Có những người tìm vui bằng cách tạo nên bất hòa, họ tiếp tục hết sức thúc đẩy đất nước họ giao chiến với quốc gia khác, và tại sao vậy? Họ nghĩ rằng để đất nước họ

phát triển họ phải gây tổn hại cho tất cả những quốc gia khác. Họ gởi quân đội đi dày xéo và tàn phá đất đai, để trở nên nổi tiếng trên thế giới, để hưởng niềm vui chiến thắng. Điều này phải nói rằng: “Một quốc gia như vậy đánh bại một quốc gia khác, và đô hộ nó dưới sức mạnh và quyền thế”. Chiến thắng ấy tạo nên bởi nhiều máu đổ, và không trường tồn! Kẻ chiến thắng ngày kia sẽ chiến bại; và kẻ bị nô lệ sẽ chiến thắng! Hãy nhớ đến lịch sử trong thời quá khứ. Không phải Pháp đã bao lần cai trị Đức, rồi phải chăng Đức lại lật đổ Pháp?

Chúng ta cũng biết rằng Pháp thắng Anh; rồi Anh lại thắng Pháp!

Những chiến thắng huy hoàng này thật chóng tàn! Tại sao lại đặt tầm quan trọng và danh dự quá lớn cho chúng, như là mong muốn làm đổ máu của nhiều người để thành đạt? Có cuộc chiến thắng nào xứng đáng với những hành động tội lỗi trong việc tàn sát loài người, gây khổ đau, phiền muộn và tàn phá làm kiệt quệ bao nhiêu gia đình của cả hai quốc gia? Vì không thể nào chỉ có một đất nước chịu đau khổ.

Than ôi! Tại sao con người, đấng con bất tuân của Thượng Đế, lẽ ra là gương mẫu cho luật pháp tâm linh hùng mạnh, lại ngoảnh mặt khỏi Giáo lý Thiên thượng và đặt hết nỗ lực vào sự tàn phá và chiến tranh?

Hy vọng của Ta là trong thế kỷ giác ngộ này, Ánh sáng Thiên thượng của tình yêu sẽ tỏa hào quang trên toàn thế giới, đánh thức trí khôn của những trái tim nhạy cảm ở mỗi người dân; rằng Ánh sáng của Mặt trời Chân lý sẽ hướng dẫn các nhà chính trị rũ bỏ hết những tư tưởng thành kiến và mê tín, và bằng trí óc tự do đi theo Chính sách của Thượng Đế. Vì Chính trị Thiên thượng là vững mạnh, còn chính trị của con người thì yếu kém! Thượng Đế tạo nên toàn thế giới, và ban Ân huệ Thiên thượng của Ngài đến muôn loài.

Không phải chúng ta là tôi con của Thượng Đế sao? Vậy sao chúng ta không theo Gương mẫu của Đấng Thầy chúng ta, và không để ý đến phán lệnh của Ngài sao?

Ta cầu nguyện rằng Vương quốc của Thượng Đế sẽ đến trên Trái đất, và tất cả bóng tối sẽ bị xua tan bởi hào quang rực rỡ của Mặt trời Thiên thượng.

46. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ SÁU - PHƯƠNG TIỆN SINH SỐNG

4 Avenue de Camoens

Một trong những nguyên lý quan trọng nhất trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah là:

Mỗi người có quyền hưởng miếng ăn hàng ngày để sinh tồn, hay cơ hội đồng đều để tìm phương tiện sinh sống.

Tình trạng con người phải được sắp xếp sao cho sự nghèo đói chấm dứt, cho mọi người một cách tối đa, tùy theo địa vị đều được an nhàn và hạnh phúc.

Chúng ta thấy quanh mình có người giàu có thừa mứa bên cạnh những người bất hạnh nghèo đói; có những người sở hữu bao lâu đài lộng lẫy, và những người không có chỗ ngủ đầu. Chúng ta thấy những người ăn uống thịnh soạn linh đình, trong khi những kẻ khác không kiếm đủ miếng ăn để sống. Trong khi có người mặc nhung lụa, lông thú và vải mịn, thì kẻ khác thiếu thốn, nghèo nàn và không có đủ vải mỏng che thân khỏi rét lạnh.

Tình trạng này thật sai trái, và phải được điều chỉnh. Các điều chỉnh cần thực hiện thận trọng. Nó không thể thực hiện bằng phương pháp bình đẳng tuyệt đối.

Bình đẳng là ảo ảnh! Nó hoàn toàn không thực tế! Cho dù bình đẳng có thể thực hiện nó không thể tiếp tục tồn tại - và nếu nó tồn tại được, thì toàn bộ nền trật tự thế giới sẽ bị tiêu diệt. Luật về trật tự phải luôn luôn được duy trì trong thế giới nhân loại. Cõi trên đã an bài như thế khi tạo dựng con người.

Có người rất thông minh, người khác chỉ bình thường, và có người không có trí tuệ. Trong ba lớp người ấy có sự trật tự chứ không có bình đẳng. Làm sao trí tuệ lại ngang hàng với ngu dốt? Nhân loại giống như đạo quân lớn, cần có tướng tá, sĩ quan, hạ sĩ quan theo cấp bậc, và binh lính, mỗi người mang một trách nhiệm riêng. Cấp bậc tuyệt đối cần thiết để đảm bảo một tổ chức có trật tự. Một đạo quân không thể chỉ gồm những tướng lãnh, hay chỉ có sĩ quan, hoặc duy có lính không có người chỉ huy. Kết quả dĩ nhiên của đội ngũ đó là sự hỗn loạn và mất tinh thần.

Vua Lycurgus, một triết gia, vạch ra chương trình vĩ đại để bình đẳng hóa tất cả thần dân ở Sparta; sự thí nghiệm được thực hiện với lòng xả kỷ và trí khôn. Rồi nhà vua gọi dân chúng trong nước đến, khiến họ long trọng thề giữ nguyên nền trật tự quốc gia nếu người đi vắng, và không được thay đổi gì cho đến khi người trở lại. Nắm chắc lời thề ấy, người rời khỏi vương quốc Sparta và không bao giờ trở lại. Lycurgus rời xứ sở, từ bỏ địa vị cao cả, tưởng rằng đã thực hiện điều tốt vĩnh cửu cho quốc gia mình bằng sự quân phân của cải và điều kiện sống trong nước. Tất cả sự hy sinh của nhà vua đều vô ích. Thí nghiệm lớn ấy thất bại.

Sau một thời gian, tất cả đều sụp đổ; công trình hoạch định cẩn thận của người bị hỏng hoàn toàn.

Kế hoạch ấy đã rõ ràng là vô dụng, và sự bình đẳng về điều kiện sống không thể đạt thành, đã được chứng minh trong vương quốc cổ Sparta. Trong thời đại này của chúng ta, bất cứ kế hoạch nào như vậy cũng đều đổ vỡ.

Dĩ nhiên rằng khi một số người giàu kéch sù và kẻ khác nghèo nàn thảm thương, thì cần có một tổ chức để kiểm soát và cải thiện tình trạng ấy. Điều quan trọng là giới hạn sự quá giàu, và cũng quan trọng không kém là giới hạn sự nghèo nàn. Sự thái quá nào cũng đều không tốt. Giữ mức trung dung¹³ là tốt nhất. Nếu nhà tư bản có quyền chiếm giữ nhiều tài sản, thì người công nhân cũng cần có đủ phương tiện để tồn tại.

Nhà tài chánh với của cải chất chồng không nên hiện hữu trong khi gần người ấy là kẻ thiếu thốn cùng cực. Khi chúng ta thấy sự nghèo nàn được bỏ mặc đến mức đói khát thì chắc rằng ở đâu đó có sự áp chế tồn tại. Nhân loại phải thức tỉnh trong vấn đề này, và không được trì hoãn nữa trong việc thay đổi cái tình trạng đã tạo nên sự khốn cùng của cái nghèo bức bách đối với số người quá đông. Kẻ giàu có phải nhường bớt sự sung túc, họ phải biết mềm lòng và vun trồng trí tuệ cảm thông, nghĩ đến những người phiền muộn đang đau đớn vì thiếu thốn những nhu cầu thiết yếu cho sự sống.

Cần có luật pháp đặc biệt để điều tiết tình trạng giàu nghèo thái quá này. Các viên chức Chính phủ cần xem xét luật của Thượng Đế khi họ vạch ra kế hoạch cai quản dân chúng. Các quyền thông thường của con người phải được tôn trọng và bảo tồn.

Chánh phủ của các quốc gia cần phải tuân theo Luật pháp Thiên thượng hằng ban bố công lý bình đẳng cho mọi người. Đó là phương cách duy nhất để chấm dứt cảnh giàu có thừa mứa bên cạnh sự nghèo đói thương tâm và mất phẩm giá. Chỉ khi nào điều này thực hiện thì Luật pháp của Thượng Đế mới được tuân tòng.

¹³ Không nghèo cũng không giàu

47. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ BẢY - BÌNH ĐẲNG NHÂN LOẠI

“Luật pháp của Thượng Đế không phải là sự áp đặt của ý chí, của quyền hành, hay của thú vui, mà là giải pháp của lẽ thật, lý trí và công lý.”

Mọi người đều bình đẳng trước luật pháp, luật pháp phải cai trị tuyệt đối.

Mục đích của sự trừng phạt không phải để trả thù, nhưng là để ngăn ngừa tội phạm.

Các vua phải cai trị bằng sự khôn ngoan và công minh; hoàng tử, quý tộc và thường dân đều được hưởng sự đối xử công minh như nhau, không có sự thiên vị đối với bất cứ cá nhân nào. Quan tòa không được phân hạng “nhóm người kính phục”, nhưng phải thi hành luật tuyệt đối công minh trước mọi trường hợp được trình xử.

Nếu một người phạm tội ác với các con, các con có quyền tha tội cho hắn; nhưng luật pháp phải trừng phạt hắn để ngăn ngừa tội ấy lặp lại cho kẻ khác, vì nỗi đau cá nhân không quan trọng so với hạnh phúc chung của công chúng.

Khi công lý trọn vẹn ngự trị trên mọi quốc gia ở Thế giới Đông và Tây, trái đất mới trở nên tốt đẹp. Phẩm giá và sự bình đẳng của mỗi tội con của Thượng Đế sẽ được nhìn nhận; lý tưởng về sự đoàn kết nhân loại, tình huynh đệ chân chính giữa người với người sẽ được thực hiện; và ánh sáng rực rỡ của Mặt trời Chân lý sẽ soi sáng linh hồn mọi người.

48. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ TÁM - THẾ GIỚI HÒA BÌNH

4 Avenue de Camoens, Paris

Tòa án Tối cao được thành lập bởi các dân tộc và chính phủ tất cả các nước, gồm các ủy viên công cử từ các quốc gia và chính phủ. Các ủy viên của Đại Hội đồng này sẽ nhóm họp trong tinh thần thống nhất. Tất cả những tranh chấp quốc tế sẽ được trình lên trước Tòa án này, công việc của nó là làm trọng tài trong mọi vấn đề có thể dẫn đến chiến tranh. Sứ mạng của Tòa án này là ngăn ngừa chiến tranh.

Một trong những bước lớn tiến đến thế giới hòa bình là thiết lập một ngôn ngữ thế giới. Đức Baha'u'llah dạy rằng tôi con của nhân loại phải nhóm họp lại, và chọn một trong giữa những ngôn ngữ hiện tồn tại, hay tạo nên một ngôn ngữ mới. Điều này đã được mặc khải trong Thánh Kinh Thiêng liêng Nhất (Kitab-i-Aqdas) 40 năm trước. Kinh ấy chỉ rằng vấn đề đa tạp tiếng nói là vấn đề rất khó. Có hơn 800 thứ tiếng trên thế giới, mà không một ai có thể biết hết.

Các chủng tộc trong loài người hiện không sống cô lập như trong ngày trước. Ngày nay, muốn có quan hệ thân mật với tất cả các quốc gia thì cần thiết phải nói được tiếng ngôn ngữ của họ.

Một ngôn ngữ thế giới sẽ giúp thực hiện sự liên hệ với mọi quốc gia. Do đó con người chỉ cần biết hai thứ tiếng, tiếng mẹ đẻ và tiếng thế giới. Dùng tiếng thế giới, con người có thể giao tiếp với mọi người trên thế giới.

Ta không cần ngôn ngữ thứ ba. Trò chuyện được với bất cứ chủng tộc hay quốc gia nào mà không cần thông dịch viên, thật tiện lợi và an nhàn cho tất cả!

Tiếng Esperanto được lập nên vì mục đích này: nó là một phát minh hay và là một công trình rực rỡ, nhưng nó cần được hoàn thiện thêm. Tiếng Esperanto vẫn còn rất khó đối với một số người.

Một Hội nghị quốc tế được triệu tập, gồm đại diện tất cả các quốc gia trên thế giới, Đông cũng như Tây. Hội nghị ấy sẽ đề ra một ngôn ngữ có thể được tất cả tiếp nhận, và mọi quốc gia sẽ được hưởng ích lợi lớn.

Cho đến khi một ngôn ngữ như vậy được lưu dụng, thế giới sẽ tiếp tục còn thấy sự cần thiết to lớn là phải có một phương tiện liên hệ như vậy. Sự khác ngôn ngữ là một trong những nguyên nhân lớn nhất của sự ganh ghét và ngờ vực giữa các nước, họ xa cách nhau vì không hiểu ngôn ngữ của nhau hơn là do bất cứ lý do nào khác.

Nếu mọi người nói cùng một ngôn ngữ, thì việc phụng sự nhân loại sẽ dễ dàng biết bao!

Do đó hãy quý chuộng tiếng Esperanto, vì nó là điểm bắt đầu của việc thực hiện một điều luật quan trọng nhất trong Luật pháp của Đức Baha'u'llah, và nó phải được tiếp tục cải tiến và hoàn thiện.

49. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ CHÍN - TÔN GIÁO KHÔNG ĐƯỢC CAN THIỆP VÀO NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 17 tháng 11

Trong quá trình sống, con người được thúc đẩy bởi hai động cơ chính: “Hy vọng Ban thưởng” và “Sợ Sự Trừng phạt”.

Sự hy vọng và nỗi lo sợ cần phải xem xét kỹ bởi nhân viên có thẩm quyền trong chính phủ. Công việc của họ là hội ý với nhau để ban bố luật pháp, và cung cấp một nền hành chính công minh.

Túp lều trật tự của thế giới được dựng lên và nâng đỡ bởi hai cột trụ “Ban thưởng và Trừng phạt”.

Trong các Chính phủ chuyên chế, điều hành bởi những người không có niềm tin Thiên thượng, họ không sợ sự trừng phạt tâm linh, luật pháp được thực hiện dưới bạo quyền và bất công.

Không có gì ngăn ngừa sự áp bức có hiệu quả bằng hai tình cảm này, hy vọng và lo sợ. Nó có hậu quả về chính trị lẫn tâm linh.

Nếu các nhà quản lý luật pháp nghĩ đến hậu quả của tâm linh về những quyết định của họ, và tuân theo sự hướng đạo của tôn giáo, “Họ sẽ là cơ sở Thiên thượng trong thế giới hành động, là đại diện của Thiên Thượng đối với các cư dân trên địa cầu, và vì tình yêu Thượng Đế họ sẽ bảo vệ lợi ích của tôi con Ngài, giống như bảo vệ lợi ích của chính họ”. Nếu vị thống đốc nhận biết trách nhiệm của mình, và sợ sự xem thường Luật pháp Thiên thượng, ông ta sẽ phán đoán công minh. Hơn hết, nếu ông ấy tin rằng kết quả hành động của mình sẽ theo qua thế giới bên kia, và rằng “ai gieo gì sẽ gặt nấy”, ắt người ấy sẽ tránh sự bất công và tàn bạo.

Ngược lại, nếu một công chúng nghĩ rằng tất cả mọi trách nhiệm về hành động của y sẽ chấm dứt trong đời này, không biết và không tin gì về ân huệ Thiên thượng và vương quốc an lạc tâm linh, người ấy sẽ mất động năng về sự cư xử thông minh, và mất hứng thú loại trừ sự áp bức và bất nghĩa.

Khi người cầm quyền biết rằng các phán quyết của mình sẽ được cân trên bàn cân của Đấng Phán xét Thiên thượng, và nếu y không bị khiếm khuyết y sẽ được vào Vương quốc Chí tôn, ánh sáng Ân huệ Thiên đình sẽ chiếu rọi trên người ấy, chắc chắn rằng y sẽ hành động công minh và vô tư. Hãy thấy việc các Bộ Trưởng được soi rọi bởi ánh sáng tôn giáo là điều quan trọng biết bao!

Tuy thế, giới tu sĩ không có liên hệ gì tới chính trị! Trong tình cảnh thế giới hiện nay ta không được lẫn lộn vấn đề tôn giáo với vấn đề chính trị (vì sở thích của nó không như nhau).

Tôn giáo quan tâm đến vấn đề của trái tim, linh hồn và đạo lý.

Chính trị chú trọng đến vấn đề vật chất của cuộc đời. Nhà giảng đạo không được xâm phạm đến lãnh vực chính trị; họ chỉ lo vấn đề giáo dục tâm linh của dân chúng; họ chỉ hướng dẫn điều tốt cho con người, cố gắng phụng sự Thượng Đế và nhân loại; họ cần gắng sức thức tỉnh khát vọng tâm linh, và hết mình lo mở mang kiến thức của nhân loại, phát triển đạo lý, và làm tăng trưởng tình yêu đối với công lý.

Điều này phù hợp với Giáo lý của Đức Baha'u'llah. Thánh Kinh cũng dạy “Trả lại cho Caesar những gì thuộc về Caesar, và trả về Thượng Đế những gì thuộc về Thượng Đế”.

Tại Ba Tư, trong số các Bộ Trưởng có người có tín ngưỡng, gương mẫu, thờ phượng Thượng Đế, và sợ sự bất tuân Luật pháp của Ngài, họ là những người xử án công minh và lãnh đạo dân chúng một cách công bình. Những kẻ lãnh đạo khác ở xứ ấy không biết sợ thượng Đế, không nghĩ đến hậu quả hành động của họ, đã hành động theo sở thích riêng của họ, và chính họ là những người đưa nước Ba Tư vào cảnh hỗn loạn và khó khăn to lớn.

Hỡi những người bạn của Thượng Đế, hãy trở thành tấm gương sống về công lý! Để nhờ Đức Từ bi của Thượng Đế, thế giới có thể nhìn thấy trong hành động của các con rằng các con đã biểu hiện những đặc tính của công lý và đức từ bi.

Công lý không giới hạn, nó là phẩm chất phổ thông. Nó phải được thực hiện ở mọi tầng lớp, từ cao nhất đến thấp nhất. Công lý phải có tính thiêng liêng, và quyền lợi của mọi người phải được nghĩ đến. Hãy ước ao cho người khác chỉ những gì các con ước ao cho chính mình. Rồi chúng ta sẽ vui mừng dưới Mặt trời Công lý, chiếu rọi từ Chân Trời của Thượng Đế.

Mỗi người được đặt ở vị trí danh dự. Mà y không được rời bỏ. Một công dân bình thường mà phạm tội bất công thì cũng đáng trách phạt nặng như kẻ bạo chúa nổi tiếng. Như thế tất cả chúng ta đều có quyền chọn giữa công lý và sự bất công.

Ta hy vọng rằng mỗi người trong các con sẽ trở nên công minh, và hướng tư tưởng của mình đến sự thống nhất nhân loại; rằng các con không bao giờ làm hại kẻ láng giềng cũng không nói xấu bất cứ ai; rằng các con tôn trọng quyền lợi của mọi người, và quan tâm nhiều đến lợi ích của người khác hơn là của bản thân. Từ đó các con sẽ trở nên những ngọn đuốc công lý Thiên thượng, hành động đúng Giáo huấn của Đức Baha'u'llah, Đấng đã suốt đời nhận chịu vô vàn

thử thách và đàn áp để biểu lộ trước thế giới loài người những đức hạnh của Thế giới Thiên thượng, khiến các con nhận thức được sự ưu thắng của tinh thần và vui mừng dưới nền Công lý của Thượng Đế.

Nhờ Đức Từ bi của Ngài, Ân huệ Thiên thượng sẽ tuôn đổ xuống các con, và Ta cầu nguyện cho các con đạt được điều này!

50. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ MƯỜI - BÌNH ĐẲNG NAM NỮ

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 14 tháng 11

Nguyên lý thứ mười trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah là bình đẳng nam nữ.

Thượng Đế tạo ra muôn vật theo từng đôi. Con người, động vật, thực vật, tất cả những giống vật thuộc ba loài này đều gồm hai giới tính, có sự bình đẳng tuyệt đối với nhau.

Trong thế giới thực vật có giống đực và giống cái, chúng có quyền như nhau; và cùng chia hưởng ngang nhau vẻ đẹp của chủng loại; cho dù cây mang trái có thể tự xem cao cả hơn cây không trái.

Trong thế giới động vật chúng ta thấy con đực và con cái có quyền như nhau; và chúng cùng chia hưởng lợi ích như nhau.

Trong hai giới thấp kém ấy của thiên nhiên chúng ta không thấy sự phân biệt hơn kém giữa hai phái. Trong thế giới loài người, chúng ta thấy sự khác biệt lớn; phái nữ bị đối xử như tầng lớp thấp, và không được hưởng cùng quyền hành và đặc ân. Tình trạng này không phải do tự nhiên, nhưng do giáo dục. Tạo hóa Thiên thượng không tạo phân biệt. Không phái nào hơn phái nào trước mắt Thượng Đế. Vậy tại sao phái này hại phái kia, giành lấy các đặc quyền và đặc ân như thế Thượng Đế cho phép họ làm như thế? Nếu phụ nữ cũng được hưởng sự thuận lợi về giáo dục như nam giới, khả năng tiếp thu tri thức như nhau sẽ được tỏ rõ.

Có vài phương diện phụ nữ còn trội hơn nam giới. Phụ nữ mềm mỏng hơn, niềm nở hơn, có trực giác nhạy bén hơn.

Không thể phủ nhận là hiện nay có những lãnh vực phụ nữ lạc hậu hơn nam giới, nhưng sự thấp yếu tạm thời ấy là do thiếu cơ hội học hỏi. Về khía cạnh chủ yếu của đời sống, phụ nữ có quyền năng sinh tồn mạnh hơn nam giới, vì chính phụ nữ sinh ra nam giới.

Nếu người mẹ được giáo dục ắt con cái của họ sẽ được dạy dỗ tốt. Nếu mẹ khôn ngoan, thì con cái của bà sẽ được hướng dẫn theo đường lối khôn ngoan. Nếu mẹ mộ đạo bà sẽ chỉ về con cái mình yêu thương Thượng Đế. Nếu mẹ đạo đức bà sẽ hướng dẫn con trẻ đi theo con đường ngay thẳng.

Vậy rõ ràng là thế hệ tương lai tùy thuộc ở những bà mẹ ngày nay. Trách nhiệm ấy của người phụ nữ không phải là thiết yếu đó sao? Cô ta há không cần mọi cơ hội thuận lợi để trang bị cho công việc ấy sao?

Vì vậy, chắc chắn Thượng Đế sẽ không hài lòng cho một phái quan trọng như phụ nữ lại thiếu sự đào tạo để đạt tới sự hoàn hảo, cao quý và cần yếu cho công việc vĩ đại của cô ta! Công lý Thiên thượng đòi hỏi rằng quyền bình đẳng của hai giới phải được tôn trọng như nhau, vì trước mắt Thượng Đế không có phái nào hơn phái nào. Phàm hạnh trước Thượng Đế, không tùy vào giới phái, nhưng tùy ở sự tinh khiết và sự trong sáng của trái tim. Đức hạnh thuộc về mọi người như nhau!

Như vậy phụ nữ phải gắng sức để đạt được sự hoàn hảo, ngang hàng với nam giới trong mọi lãnh vực, tiến bộ hơn trong mọi mặt mà họ đã thua kém, để nam giới phải nhìn nhận khả năng và trình độ của phụ nữ ngang như họ.

Ở Châu Âu phụ nữ tiến triển nhanh hơn ở Đông phương, nhưng còn nhiều việc phải làm! Vào cuối năm học học sinh phải dự kỳ thi, và kết quả sẽ xác định tri thức và khả năng của mỗi học trò. Điều này cũng vậy đối với phụ nữ; hành động của họ sẽ tỏ rõ sức mạnh của họ, lời hô hào không còn cần thiết nữa.

Hy vọng của Ta là phụ nữ phương Đông, cũng như phương Tây, sẽ tiến triển mạnh cho đến khi nhân loại đạt đến sự hoàn mỹ.

Ân huệ của Thượng Đế là cho tất cả và ban sức mạnh cho tất cả được tiến bộ. Khi nam giới ngang quyền với nữ giới họ không phải tranh đấu cho quyền hạn của họ nữa! Một trong những nguyên lý của Đức Baha'u'llah là bình đẳng nam nữ.

Phụ nữ phải hết sức cố gắng để đạt được sức mạnh tâm linh phát triển trí tuệ và thánh đức cho đến khi sự giác ngộ và nỗ lực của họ thành công cho việc đem đến cho nền thống nhất nhân loại. Họ phải hoạt động với nhiệt tình cháy bỏng để phổ biến giáo lý của Đức Baha'u'llah giữa loài người, để ánh sáng rực rỡ của Ân huệ Thiên thượng sẽ bao phủ tâm hồn tất cả các quốc gia trên thế giới!

51. CHI TIẾT NGUYÊN LÝ THỨ MƯỜI MỘT - SỨC MẠNH CỦA THÁNH LINH

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 18, tháng 11

Trong Giáo lý của Đức Baha'u'llah, có viết: “Chỉ nhờ vào Sức mạnh Thánh Linh con người mới có thể phát triển, vì sức mạnh con người có giới hạn, còn Sức mạnh Thiên thượng thì vô hạn”. Việc đọc lịch sử dẫn chúng ta đến kết luận rằng tất cả những vĩ nhân thật sự, những ân nhân của nhân loại, những người làm cho nhân loại yêu thương điều chân chính và ghét điều sai trái, những người đã tạo nên sự tiến bộ thật sự, tất cả những người này đều được hà hơi bởi Sức mạnh của Thánh Linh.

Tất cả những Đấng Giáo tổ của Thượng Đế đều không tốt nghiệp từ trường học văn triết học nào; thật ra các Ngài sinh ra là những người giản dị, bẽ ngoài như không có hiểu biết, vô danh và không có tầm quan trọng trong ánh mắt thế nhân; đôi khi có người còn không biết đọc, biết viết.

Điều đã nâng cao những vĩ nhân ấy lên hơn loài người, và nhờ đó các Ngài trở nên những Người Thầy của chân lý, là Sức mạnh của Thánh Linh. Ảnh hưởng của các Ngài đối với nhân loại thật lớn lao và sâu xa nhờ bởi sức mạnh của hơi thở này.

Ảnh hưởng của những nhà triết học khôn ngoan nhất, nếu không có Thánh Linh, thì đã không quan trọng mấy, cho dù các vị ấy có học rộng hiểu sâu đến đâu.

Những bậc trí tuệ lạ thường như Plato, Aristotle, Pliny và Socrates, đã không ảnh hưởng đến con người khiến họ hy sinh đời họ vì giáo huấn của các vị ấy; trong khi một số ít người bình dân đã làm rung cảm nhân loại đến đổi hàng ngàn người sẵn lòng chịu tử đạo để giữ lấy Thánh ngôn của các Ngài, vì những lời ấy được cảm ứng bởi Thánh Linh của Thượng Đế! Những Đấng Tiên tri Judah và Israel, Elijah, Jeremiah, Isaiah và Ezekiel, là những người tâm thường, cũng như các tông đồ của Đức Chúa Jesus.

Thánh Peter, người đứng đầu các tông đồ, thường chia lương thực đi biển làm bảy phần và mỗi ngày dùng một phần, để đến khi dùng đến phần thứ bảy, thì người biết rằng đó là ngày Sabbath. Hãy suy gẫm về việc ấy! Và rồi hãy nghĩ đến địa vị tương lai của người; người đã đạt được vinh quang là nhờ Thánh Linh giúp người làm những việc vĩ đại.

Chúng ta hiểu rằng Thánh Linh là nhân tố tác động đến đời sống con người. Bất cứ ai nhận được sức mạnh này đều ảnh hưởng đến tất cả những người mà họ tiếp xúc.

Những nhà triết học lớn nhất mà không có Tâm linh thì không có quyền năng, linh hồn họ vô sinh, trái tim họ như chết! Nếu Thánh Linh không thổi vào linh hồn họ, họ không thể làm được việc tốt. Không một trường phái triết học nào có thể làm thay đổi thái độ và tập quán con người cho tốt hơn. Những triết gia có học vấn, mà không được Thánh Linh soi sáng, thường chỉ là những người có đạo đức kém; họ không thực hành những lời nói tươi đẹp của họ.

Sự khác biệt giữa những nhà triết học tâm linh và những người khác thể hiện qua đời sống của các Ngài. Giáo sư Tâm linh biểu lộ niềm tin của Ngài nơi giáo lý của Ngài. Ngài là hiện thân của tất cả những gì Ngài khuyên người khác.

Một người giản dị không học thức, nhưng mang đầy Thánh Linh, mạnh mẽ hơn kẻ học thức thông thái nhất nhưng không có hơi thở ấy. Người nào được giáo dục bởi Thánh Linh, trong đời người, có thể hướng dẫn kẻ khác cùng nhận Thánh Linh ấy.

Ta cầu nguyện cho các con tiếp nhận đời sống của Thánh Linh, để các con trở nên phương tiện giáo dục kẻ khác. Đời sống và đạo đức của người có tâm linh là bài học cho những ai biết người ấy.

Đừng nghĩ đến giới hạn của mình, chỉ nên chú tâm đến lợi ích của Thiên đường Quang vinh. Hãy nhìn ảnh hưởng của Đức Chúa Jesus đối với các tông đồ Ngài, rồi nghĩ đến tác động của các vị tông đồ đối với thế giới. Những người bình dân ấy nhờ vào sức mạnh của Thánh Linh để quảng bá tin mừng.

Vậy mong rằng các con nhận được sự giúp đỡ Thiên thượng! Không năng lực nào bị giới hạn khi được hướng dẫn bởi Thánh Linh của Thượng Đế!

Trái đất không có sự sống, đất hoang và khô cằn, cho đến khi có mặt trời và mưa làm cho màu mỡ; thế nên trái đất không nên nghĩ đến sự khiếm khuyết của nó.

Mong các con nhận được sự sống! Mong mưa của Ân huệ Thiên thượng và hơi ẩm của Mặt trời Chân lý làm cho khu vườn của các con mang nhiều quả, để nhiều hoa đẹp đầy hương thơm và tình yêu được nảy nở dồi dào. Hãy lìa bỏ ý nghĩ về khả năng giới hạn của chính mình và chăm chú nhìn vào Ánh sáng Đời đời, rồi tâm hồn các con sẽ đầy Sức mạnh Thánh Linh Thiên thượng và Ân phúc vô lượng.

Nếu các con luôn dọn mình sẵn sàng, các con sẽ trở nên những ngọn đuốc soi sáng cho nhân loại trên thế giới, là ngôi sao dẫn đường, và là cây mang nhiều quả, biến tất cả bóng tối và sự phiền muộn thành ánh sáng và niềm vui nhờ Mặt trời Ân huệ rực rỡ và ơn phước vô tận của Tin Mừng.

Đó là ý nghĩa về Sức mạnh của Thánh Linh, mà Ta cầu nguyện sẽ tuân theo dồi dào trên các con.

52. BÀI NÓI CHUYỆN TẠI SỐ 4 AVENUE DE CAMOENS, PARIS

4 Avenue de Camoens, Paris

Ngày 28, tháng 11

Trong những buổi họp này chúng ta gặp gỡ và trò chuyện với nhau, các con đã nhận thức được những nguyên lý của Kỳ Cứu độ này, cùng với những sự kiện thật. Chính các con được ơn nghe biết những điều này, nhưng vẫn còn có nhiều người vẫn còn mê mờ và đắm chìm trong mê tín. Họ chỉ nghe rất ít về nền Chánh Đạo Vinh quang và Kỳ diệu này, và kiến thức họ có được phần lớn dựa vào tin đồn. Thương thay cho những linh hồn khốn khổ ấy, kiến thức mà họ đạt được không dựa vào sự thật, nền móng niềm tin của họ không dựa vào giáo lý của Đức Baha'u'llah! Chắc rằng một phần những điều họ nghe là đúng, nhưng hầu hết thông tin của họ là không chính xác.

Những nguyên lý chân chính của nền Chánh Đạo đầy ân phúc của Thượng Đế là mười một qui luật mà Ta đã giảng cho các con, và Ta cần thận giải thích, từng điều một.

Các con phải luôn luôn cố gắng sống và hành động trong sự tuân tòng tuyệt đối những giáo lý và giáo luật của Đức Baha'u'llah, để mọi người, qua tất cả các hành động trong đời sống của các con, thấy rằng lời nói và việc làm của các con đúng là của tín đồ Đáng Phúc Toàn.

Các con hãy cố gắng hết sức để giáo lý vinh quang này bao trùm cả địa cầu, và đức tính tâm linh có thể thấm nhuần trái tim loài người.

Hơi thở Thánh Linh sẽ thêm sức mạnh cho con, và mặc dù nhiều người đứng lên chống các con, họ sẽ thất bại!

Khi Đức Chúa bị chụp vương miện bằng gai, Ngài biết rằng tất cả các vương miện trên thế giới đều ở dưới chân Ngài. Tất cả những vương miện trên trái đất, dù lộng lẫy, mạnh mẽ và rực rỡ như thế nào, đều tôn kính cúi đầu trước vương miện bằng gai! Ngài đã biểu lộ cái tri thức chắc chắn và chính xác, khi Ngài tuyên bố: “Hết cả quyền phép ở trên trời và trái đất đã giao cho Ta.”¹⁴

Bây giờ Ta bảo các con, hãy khắc ghi điều này trong tâm hồn và trong trí óc các con. Thực vậy ánh sáng của các con sẽ soi sáng toàn thế giới, tính tâm linh của các con sẽ ảnh hưởng đến cốt tủy mọi việc. Các con sẽ thật sự trở nên ngọn đuốc sáng trên địa cầu. Đừng sợ, đừng kinh hoàng, vì ánh sáng của các con sẽ xuyên qua bóng tối dày đặc nhất. Đây là Lời Hứa của Thượng Đế, mà Ta ban cho các con. Hãy đứng lên! Và phụng sự trong Sức mạnh của Thượng Đế!

¹⁴ Matthew xxviii, 18

53. BUỔI GẶP MẶT CUỐI CÙNG

15 Rue Greuze, Paris,
Ngày 1 tháng 12

Trước đây ít lâu, khi Ta đến Paris lần đầu, ta nhìn chung quanh một cách thật thích thú, và lòng Ta xem thành phố xinh đẹp này như một khu vườn lớn.

Bằng tình thương ân cần và nhiều nghĩ ngợi, Ta xem xét thể đất, và thấy rằng đất này rất tốt và đầy khả năng cho đức tin vững chắc và tín ngưỡng chung thủy, vì hạt giống tình yêu của Thượng Đế đã gieo vào lòng đất.

Mây Ân huệ Thiên thượng đổ mưa lên đó, và Mặt trời Chân lý tỏa hơi ấm trên những hạt mầm, và ngày nay người ta có thể thấy niềm tin hình thành giữa các con. Hạt giống gieo vào lòng đất bắt đầu nảy mầm, và các con sẽ thấy mỗi ngày nó một lớn. Ân huệ thuộc về Vương quốc của Đức Baha'u'llah sẽ thật sự đem đến mùa gặt lớn!

Này! Ta đem đến cho các con tin vui hơn hử! Paris sẽ trở thành một vườn hồng! Tất cả hoa đẹp sẽ nảy sinh và làm lộng lẫy khu vườn này, và danh tiếng về hương thơm và vẻ đẹp của nó sẽ lan tràn khắp nơi. Khi ta nghĩ về tương lai của Paris, Ta như thấy nó tắm mình trong ánh sáng của Thánh Linh! Thực vậy, ngày đó bắt đầu khi Paris tiếp nhận sự giác ngộ, bấy giờ điều tốt và ân huệ của Thượng Đế sẽ hiện rõ trên mọi sinh vật.

Đừng để trí tuệ các con chìm vào hiện tại, nhưng bằng ánh mắt đức tin, hãy nhìn vào tương lai, vì thật ra Thánh Linh của Thượng Đế đang hoạt động giữa các con.

Từ khi Ta tới đây vài tuần trước, Ta đã thấy sự tăng trưởng của tính tâm linh. Lúc đầu chỉ vài linh hồn đến với Ta để tìm Ánh sáng, nhưng cuộc lưu cư ngắn ngủi của Ta nơi các con thì số người tìm kiếm đã gia tăng gấp đôi. Đây là điều hứa hẹn cho tương lai!

Khi Đức Chúa chịu đóng đinh trên thập tự giá và từ giã thế giới này, Ngài chỉ có mười một tông đồ và một tín đồ; nhưng vì Ngài phụng sự Chánh nghĩa của chân lý, nên hãy nhìn vào kết quả ngày nay về công việc Ngài làm! Ngài đã soi sáng thế giới, và ban sự sống cho nhân loại đã chết. Sau khi Ngài thăng thiên, Chánh Đạo của Ngài lần hồi lớn mạnh, linh hồn của các tín đồ của Ngài ngày càng giác ngộ, và hương thơm tuyệt hảo cuộc đời thánh thiện của họ lan ra khắp mọi hướng.

Ngày nay, tạ ơn Thượng Đế, một hoàn cảnh tương tự đã bắt đầu ở Paris. Có nhiều linh hồn hướng về Vương quốc của Thượng Đế, và được thu hút bởi sự thống nhất, tình yêu và chân lý.

Hãy cố gắng hãy làm việc như vậy để điều lành và ơn phước của Đấng Abba có thể bao phủ toàn Paris. Hơi thở của Thánh Linh sẽ giúp các con, Ánh sáng Thiên thượng của Vương quốc sẽ chiếu rọi trong tâm hồn các con, và các thiên thần chúc phúc của Thượng Đế từ Thiên đàng sẽ ban cho các con sức mạnh và sẽ cứu trợ các con.

Vậy hãy tạ ơn Thượng Đế bằng tất cả trái tim vì các con đạt được lợi ích tối cao này. Phần lớn thế giới đang chìm đắm trong giấc ngủ, nhưng các con đã được thức tỉnh. Nhiều người đang mù, nhưng các con thì sáng!

Các con đã nghe được tiếng gọi của Vương quốc. Vinh quang thay Thượng Đế, các con đã được tái sinh, các con được rửa tội bằng tình yêu của Thượng Đế; các con sẽ được chìm vào Biển cả của sự Sống và được làm hồi sinh bởi Linh của Tình yêu!

Nhận được ân huệ như vậy các con hãy tạ ơn Thượng Đế; và không bao giờ nên ngờ vực Thiện ý và Tình thương Ân cần của Ngài, nhưng hãy mang một niềm tin chung thủy đối với Ân huệ của Vương quốc. Hãy giao tiếp với nhau trong tình thương anh em, hãy sẵn sàng hy sinh mạng sống cho nhau, không phải chỉ riêng với những người thân thiết, nhưng với cả nhân loại như thành viên của một gia đình, tất cả là con cái Thượng Đế; và làm như vậy các con sẽ không thấy được sự phân biệt giữa loài người.

Nhân loại có thể ví như cái cây. Cây có nhiều nhánh, lá, nụ và trái. Hãy nghĩ đến mọi người như là hoa, lá hay nụ của cây này, và cố gắng giúp cho mỗi người và mọi người để họ nhận ra và vui hưởng những ân huệ của Thượng Đế. Thượng Đế không bỏ lỡ một ai; Ngài yêu thương tất cả.

Điều khác biệt duy nhất giữa con người là họ ở trong nhiều giai đoạn phát triển khác nhau. Có người khiếm khuyết - họ cần được dẫn dắt đến chỗ hoàn mỹ. Có người đang ngủ - họ cần được đánh thức. Có người thờ ơ - họ cần được kích thích. Nhưng mỗi người và mọi người đều là con cái của Thượng Đế. Hãy trọn lòng yêu thương tất cả; không ai là kẻ lạ, tất cả đều là bạn. Tối nay Ta đến đây để từ giã các con, nhưng hãy nhớ lấy điều này, rằng mặc dù thể xác chúng ta xa cách, nhưng tinh thần chúng ta mãi mãi bên nhau.

Ta mang hình ảnh các con trong tim, mỗi người và tất cả, và sẽ không quên một ai - và Ta hy vọng rằng không một ai trong các con sẽ quên Ta.

Ta ở phương Đông, và các con ở phương Tây, chúng ta hãy cố gắng với tất cả tâm hồn và linh hồn để làm cho nền thống nhất được tồn tại trên thế giới, rằng tất cả các dân tộc trên thế giới, rằng tất cả các dân tộc đều có thể thành một quốc gia - vì Mặt trời Chân lý tỏa sáng như nhau trên mọi người.

Tất cả các Đấng Giáo tổ của Thượng Đế đến chỉ vì yêu quý mỗi mục đích vĩ đại ấy.

Hãy xem Đấng Abraham đã gắng sức như thế nào để đem đến đức tin và tình thương giữa mọi người; Đấng Moses đã cố gắng ra sao để thống nhất con người bằng luật pháp lãnh mạnh; Đấng Chúa đã chịu khổ đến ra sao để đem đến ánh sáng tình yêu và chân lý tới thế giới tối tăm này; Đấng Muhammad đã nỗ lực ra sao để đem đến thống nhất và hòa bình giữa những bộ lạc lạc hậu nơi Ngài sinh sống. Và cuối cùng, Đức Baha'u'llah đã chịu khổ trong bốn mươi năm cũng vì chính nghĩa ấy - vì mục đích cao cả duy nhất là quảng bá tình thương giữa con cái loài người - vì hòa bình và sự thống nhất thế giới mà Đấng Bab đã hy sinh đời mình.

Hãy tạ ơn Thượng Đế rằng Đức Baha'u'llah đã ban cho chúng ta nền tảng kiên cố và vững chắc. Ngài không chừa nơi nào trong trái tim cho sự đau buồn, và các Thánh thư do Ngài bút Thiên liêng của Ngài viết ra chứa đựng nguồn an ủi cho toàn thế giới. Lời Ngài là chân chính, và bất cứ điều gì ngược với Giáo lý của Ngài đều là sai. Mục đích tối trọng trong công việc của Ngài là chấm dứt sự chia rẽ.

Chúc thư của Đức Baha'u'llah là Mưa Thiên ý, là Mặt trời Chân lý, là Nước của sự Sống, là Thánh Linh. Vậy hãy rộng mở trái tim của các con để nhận đầy Sức mạnh Mỹ lệ của Ngài, và Ta sẽ cầu nguyện cho tất cả niềm vui sướng này thuộc về các con.

Bây giờ Ta chào “Tạm biệt”.

Lời này Ta chỉ nói với con người bên ngoài các con; Ta không nói điều ấy với tâm hồn các con, vì tâm hồn các con luôn ở cùng nhau.

Hãy vui vẻ, và tin chắc rằng ngày và đêm Ta sẽ hướng về Vương Quốc Abha cầu xin cho các con, rằng mỗi ngày các con trở nên tốt hơn, thánh thiện hơn, gần Thượng Đế hơn, và ngày càng giác ngộ hơn nhờ Ánh sáng Tình yêu của Ngài.

54. BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA TẠI NHÀ HỌP CỦA HỘI BẰNG HỮU (St Martin's Lane, London, W.C)

Chủ nhật, ngày 12 tháng 1, 1913

Chừng một ngàn năm về trước một hiệp hội được thành lập ở Ba Tư gọi là Hội Bằng Hữu, họ họp nhau để lắng lẽ thông công với Đấng Toàn năng.

Họ chia Triết lý Thiên thượng thành hai loại: một loại triết lý cho rằng sự hiểu biết có thể tiếp thu bởi giảng dạy và nghiên cứu ở trường trung học hoặc đại học. Loại triết lý thứ hai là của các Illuminati, hay các người tìm ánh sáng bên trong. Các trường học của tổ chức này được tổ chức trong yên lặng. Suy tưởng, và hướng mặt về Nguồn Sáng, từ Ánh sáng trung tâm ấy những bí ẩn của Thiên đàng được phản chiếu trong tâm hồn những người ấy. Tất cả các vấn đề Thiên thượng đều được giải quyết bằng sự giác ngộ này.

Một số vấn đề lớn được ánh sáng Mặt trời Thực tại khai mở trí tuệ cho con người là: vấn đề về thực chất con người; về sự khai sinh tinh thần; về sự sinh lại từ thế giới này sang thế giới của Thượng Đế, vấn đề về sự sống nội tại của tinh thần và số phận của nó khi rời khỏi thân xác.

Họ cũng suy tưởng về những vấn đề khoa học của thời đại, và những điều này cũng được giải quyết theo cách ấy.

Những người này, được gọi là “Những người tin vào ánh sáng bên trong”, đạt sức mạnh tối cao, và hoàn toàn thoát khỏi những giáo điều mô phỏng và mù quáng. Người ta tin vào lời nói của họ: do chính họ - từ bên trong họ - họ giải quyết được tất cả những vấn đề bí ẩn.

Nếu họ tìm được giải pháp bằng sự giúp đỡ của ánh sáng bên trong, họ chấp nhận, và sau đó họ công bố nó: bằng không họ xem giải pháp chỉ là mô phỏng. Họ đi xa đến nỗi mô tả về bản chất của Thần Tính, của Mặc khải Thiên thượng của Đấng Biểu hiện Thượng Đế trên thế giới này. Tất cả những vấn đề thiêng liêng và khoa học đều được họ giải quyết bằng tinh thần.

Đức Baha'u'llah dạy rằng trong mọi hiện tượng đều có dấu hiệu (của Thượng Đế): dấu hiệu của trí tuệ là suy nghĩ và dấu hiệu của suy nghĩ là yên lặng, vì một người không thể làm hai việc cùng một lúc - con người không thể vừa nói vừa suy tưởng.

Điều rõ ràng là khi các con suy tưởng các con nói chuyện với chính tinh thần của mình. Trong trạng thái trí tuệ ấy, các con đặt câu hỏi cho tinh thần mình và tinh thần trả lời: ánh sáng chiếu rọi và sự thật hiện rõ.

Các con không thể dùng danh “người” để gọi bất cứ sinh vật nào không có khả năng suy tưởng; không có nó y chỉ là con vật, kém thua dã thú.

Nhờ khả năng suy tưởng con người đạt được đời sống vĩnh cửu; nhờ nó con người tiếp nhận hơi thở Thánh Linh - ơn phước của Thánh Linh được ban cho trong sự ngấm ngội và suy tưởng.

Tinh thần con người tiếp nhận tri thức và được củng cố khi suy tưởng, nhờ đó mà những vấn đề con người không hề hiểu, được biểu lộ trước mắt. Nhờ đó con người nhận được Cảm ứng Thiên thiêng, qua đó con người nhận được thức ăn từ trời.

Suy tưởng là chìa khóa mở các cửa huyền nhiệm. Trong trạng thái ấy con người tự trừu tượng hóa: trong trạng thái đó con người tách mình khỏi mọi đối tượng bên ngoài, trong trạng thái chủ quan ấy con người đắm mình trong đại dương sự sống tâm linh và có thể khám phá tự thân của sự vật. Để minh họa điều này, ta hãy nghĩ rằng con người được phú bẩm hai loại thị giác; khi sức mạnh của nội giác được sử dụng thì nhãn lực bên ngoài không thấy được.

Khả năng suy tưởng này giải thoát con người khỏi trạng thái động vật, nhận thức được chân tướng sự vật, giúp con người tiếp xúc với Thượng Đế.

Khả năng này mang về từ cõi vô hình những khoa học và nghệ thuật. Nhờ khả năng này mà những sáng chế đã được thực hiện, những công trình lớn được tiến hành; nhờ nó các nền chính quyền được điều hành trôi chảy. Nhờ khả năng này con người bước vào chính Vương quốc của Thượng Đế.

Tuy nhiên có những tư tưởng vô dụng đối với con người; chúng giống như sóng trên mặt biển không tạo được kết quả gì. Nhưng nếu khả năng suy tưởng được tắm trong ánh sáng nội tại và được biểu lộ bằng những phẩm hạnh thiên thượng, thì kết quả sẽ được xác định.

Khả năng suy tưởng ví như tấm gương; nếu các con đặt nó trước các vật thể trần tục nó sẽ phản ánh các vật thể đó.

Nhưng nếu các con hướng tấm gương tinh thần của mình về cõi trời, thì những chòm sao thiên đàng và những tia sáng của Mặt trời Chân lý sẽ phản chiếu trong lòng các con, và các con sẽ đạt được phẩm hạnh của Vương quốc.

Vì vậy chúng ta hãy giữ cho khả năng này hướng đúng đường - hướng đến Mặt trời thiên thượng chứ không hướng về vật chất trần tục - để chúng ta có thể khám phá những huyền nhiệm của Vương quốc, và thấu hiểu những dụ ngôn trong Thánh Kinh và những bí ẩn của tinh thần.

Mong chúng ta thật sự trở thành tấm gương phản chiếu những thực tại thiên thượng, và chúng ta trở nên tinh khiết có thể phản ánh các ngôi sao thiên đường.

55. CẦU NGUYỆN

97 Cadogan gardens, London,
Ngày 26 tháng 12, 1912

“Cầu nguyện có ở dưới dạng hành động không?”

Đức Abdul-Baha đáp “có: trong Chánh Đạo Baha’i nghệ thuật, khoa học và tất cả các nghề thủ công là tôn thờ. Một người làm một mảnh giấy bằng cả khả năng mình, có ý thức, tập trung mọi sức lực để đạt sự hoàn hảo, tức là cầu nguyện Thượng Đế. Tóm lại tất cả những nỗ lực và hành động bằng cả tâm hồn là thờ phượng Thượng Đế, nếu nó được thúc đẩy bởi những động lực cao cả nhất và ước mong phụng sự nhân loại. Đây là thờ phượng: phụng sự nhân loại và lo cho các nhu cầu của dân chúng. Phụng sự là cầu nguyện. Thầy thuốc chăm sóc bệnh nhân, nhẹ nhàng, hiền dịu, không thành kiến và tin tưởng ở sự đoàn kết nhân loại, người ấy đã cầu nguyện”.

“Mục đích đời sống của chúng ta là gì?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Đạt lấy phẩm hạnh. Chúng ta đến từ đất; tại sao chúng ta đến từ thế giới khoáng vật chuyển sang thế giới thực vật - từ thực vật sang thế giới động vật? Để chúng ta có thể đạt tới sự hoàn hảo trong mỗi thế giới này, để chúng ta có thể đạt được sức mạnh phát triển như thực vật, để chúng ta có thể được tô điểm bởi những bản năng của động vật và có được những khả năng thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác và vị giác, cho đến khi từ thế giới động vật chúng ta bước vào thế giới nhân loại và được phú bẩm lý trí, sức mạnh chế tạo và sức mạnh tâm linh”.

56. ĐIỀU ÁC

“Điều ác là gì?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Điều ác là sự thiếu hoàn hảo. Tội lỗi là con người ở trong thế giới thấp, vì thiên nhiên có những khiếm khuyết như sự bất công, tàn bạo, ganh ghét, thù hận, xung đột: đây là những tính chất của giới tự nhiên cấp thấp. Đây là tội lỗi của thế giới, trái từ cây mà ông Adam đã ăn. Qua giáo dục chúng ta phải tự giải thoát mình khỏi những khiếm khuyết đó. Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế được cử đến, các Thánh Kinh được viết ra, để con người được tự do. Đúng như con người được sinh ra trong thế giới thiếu hoàn hảo này từ bụng mẹ thể gian, con người cũng lại được sinh ra trong thế giới tâm linh qua sự giáo dục thiên thượng. Khi con người sinh ra trong thế giới hiện tượng y thấy vũ trụ vật chất; khi từ thế giới này y được sinh ra trong thế giới tâm linh, y sẽ thấy Thiên đàng.”

57. SỰ TIẾN TRIỂN LINH HỒN

“Linh hồn tiến triển nhanh hơn ở thế giới này qua đau khổ hay qua niềm vui?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Trí tuệ và tâm linh tiến triển dần khi con người được thử thách trong đau khổ. Đất càng cày xới nhiều bao nhiêu thì hạt giống mọc càng tốt bấy nhiêu, mùa gặt càng tốt hơn. Giống như đất càng cày sâu, lóc tách nó khỏi cỏ gai, sự đau khổ và tai ương giải phóng con người khỏi những vấn đề nhỏ mọn của cuộc đời trần tục này cho tới khi con người đạt đến sự dứt bỏ hoàn toàn. Thái độ của y trên thế giới này hướng về hạnh phúc thiên thượng. Có thể nói rằng, con người chưa chín: sức nóng của lửa đau khổ sẽ giúp y trưởng thành. Hãy nhìn về quá khứ, các con sẽ thấy những người vĩ đại nhất là những người chịu khổ đau nhiều nhất.”

“Kẻ đạt được sự phát triển nhờ khổ đau - há lại sợ hạnh phúc?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Qua đau khổ con người đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu mà không có gì có thể tước đoạt. Các tông đồ của Đức Chúa đau khổ: các vị ấy đạt hạnh phúc đời đời.”

“Vậy hạnh phúc không thể đạt được nếu không qua đau khổ?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu con người phải chịu khổ đau. Người đạt tới khả năng hy sinh bản thân sẽ thật sự vui sướng. Thú vui tạm thời sẽ tiêu tan.”

“Linh hồn kẻ qua đời có thể đàm thoại với người còn sống trên trái đất?”

Đức Abdul-Baha đáp: “Cuộc đàm thoại có thể diễn ra, nhưng không như chúng ta chuyện trò. Không ai có thể ngờ rằng sức mạnh của thế giới trên tác dụng hỗ tương với sức mạnh của thế giới này. Trái tim con người mở ra để nhận sự cảm ứng; đó là đàm thoại về tâm linh. Giống như trong chiêm bao con người có thể trò chuyện với bạn mình trong im lặng, cuộc trò chuyện tâm linh cũng như vậy. Con người có thể nói với bản ngã của mình rằng: ‘Ta có thể làm việc này không? Ta có nên làm việc này không?’ Ấy là sự trò chuyện với bản ngã cao quý.”

58. BỐN LOẠI TÌNH YÊU

97 Cadogan gardens, London,
Thứ bảy, ngày 4 tháng một, 1913

Tình yêu mạnh mẽ biết bao! Nó là sức mạnh tuyệt diệu nhất và vĩ đại nhất trong mọi sức mạnh ở đời.

Tình yêu ban sự sống cho kẻ vô sinh. Tình yêu thấp lên ngọn lửa trong trái tim trở lạnh. Tình yêu đem hy vọng đến cho những người thất vọng và làm hớn hở những trái tim đau buồn.

Trên thế giới sinh tồn thật sự không có sức mạnh nào lớn hơn sức mạnh tình yêu. Khi trái tim con người được thấp sáng bởi ngọn lửa tình yêu, con người sẵn sàng hy sinh tất cả ngay cả mạng sống mình. Kinh Thánh dạy Thượng Đế là tình yêu.

Có bốn loại tình yêu. Loại thứ nhất là tình yêu tuôn đổ từ Thượng Đế đến con người; nó gồm những hồng ân vô tận, là Ánh sáng Thiên thượng, là sự giác ngộ thiên đường. Nhờ tình yêu này thế giới nhân loại tiếp nhận sức sống. Nhờ tình yêu này con người được ban cho thể xác hiện hữu, cho đến khi hơi thở của Thánh linh - cũng chính tình yêu này - con người tiếp nhận đời sống vĩnh cửu và trở thành hình ảnh của Thượng Đế Hằng sống. Tình yêu này là nguồn gốc của tất cả những tình yêu trên thế giới tạo vật.

Loại tình yêu thứ hai từ con người đến Thượng Đế. Đó là lòng tin, sự hấp dẫn Thiên thượng, sự thức tỉnh, sự tiến bộ, sự bước vào Thiên đàng của Thượng Đế, sự tiếp nhận ơn phước của Thượng Đế, chiếu sáng bằng ngọn lửa Thiên đàng. Tình yêu này là nguồn gốc của tất cả lòng bác ái; Tình yêu làm cho trái tim con người phản ánh phản chiếu những tia sáng của Mặt trời Thực tại.

Loại thứ ba là tình yêu của Thượng Đế hướng về chân ngã hay Chính Bản thể Thượng Đế. Đây là sự biến dạng vẻ đẹp của Ngài, sự phản ánh của chính Ngài qua tấm gương của Tạo vật. Đây là thực thể của tình yêu, Tình yêu cổ kính, Tình yêu Vĩnh cửu. Qua một tia sáng của tình yêu này tất cả các tình yêu khác hiện hữu.

Loại thứ tư là tình yêu giữa con người với con người. Tình yêu tồn tại giữa những trái tim của các tín đồ được khơi dậy bởi lý tưởng về sự thống nhất tinh thần. Tình yêu này đạt thành do tri thức về Thượng Đế, nhờ đó con người thấy Tình yêu Thiên thượng phản chiếu trong trái tim. Mỗi người nhìn thấy ở kẻ khác Vẻ đẹp của Thượng Đế phản ánh trong linh hồn, và tìm thấy ở nhau những điểm tương đồng này, họ thu hút lẫn nhau trong tình yêu. Tình yêu này sẽ làm cho mọi người như sóng cùng một biển, tình yêu này sẽ làm mọi người trở thành như những ngôi sao trên cùng một bầu trời và những trái cùng một cây. Tình yêu này sẽ đem đến sự hòa hợp chân thật, nền tảng của sự thống nhất thực sự.

Nhưng đôi khi tình yêu giữa bạn bè là không chân thật, vì nó dễ thay đổi, nó chỉ là mê hoặc. Khi gió thổi qua, cây yếu phải nghiêng ngã. Nếu gió từ Đông cây ngã về Tây, và nếu gió chuyển qua Tây cây nghiêng về Đông. Tình yêu này bắt nguồn từ điều tình cờ trong đời sống. Đó không phải là tình yêu, đó chỉ là sự gần gũi, nó có thể thay đổi.

Hôm nay các con có thể thấy hai linh hồn gần gũi bên nhau; ngày mai tất cả đều đổi thay. Hôm qua họ sẵn sàng hy sinh tính mạng cho nhau, hôm nay họ trốn tránh lẫn nhau! Đây không phải là tình yêu; đó là sự nghiêng ngã của trái tim trước sự tình cờ của cuộc đời. Khi động cơ của tình yêu này không còn, tình yêu này cũng chấm dứt; đây không phải là tình yêu thật sự.

Tình yêu chỉ có bốn loại mà Ta giải thích:

1. Tình yêu của Thượng Đế hướng về thực thể của Thượng Đế.
2. Tình yêu của Thượng Đế đối với con cái Ngài - đối với tôi tớ của Ngài.
3. Tình yêu của con người đối với Thượng Đế và
4. Tình yêu của con người đối với con người.

Bốn loại tình yêu ấy bắt nguồn từ Thượng Đế. Đó là tia sáng từ Mặt trời Thực tại; đó là Hơi thở của Thánh Linh, đó là các Dấu hiệu của Thực tại.

59. KINH BẢN MẶC KHẢI CỦA ĐỨC ABDUL-BAHA

28 Tháng 8 năm 1913

Hỡi con gái yêu thương của Ta!

Trong vườn dưới bóng cây mát gió nhẹ thổi, Ta ngân nga lời thơ hùng hồn và đầy chinh phục của con. Bên cạnh niềm vui thể xác, lời thơ của con cho Ta niềm vui linh hồn. Ta cảm thấy thật sự đây không phải là lá thư mà là vườn hoa hồng đầy hương thơm.

Các lời văn nhuộm sắc hồng thổi đến những hương thơm ngọt ngào từ Thiên đàng và ngọn gió Tình yêu Thiên thượng.

Vì không có thời gian Ta trả lời ngắn gọn và tổng quát như sau:

Trong mặc khải của Đức Baha'u'llah, phụ nữ luôn tiến bên cạnh nam giới. Không bước tiến nào có thể bỏ họ lại phía sau. Quyền lực của họ ngang với đàn ông. Họ sẽ tham gia tất cả các ban hành chánh của chính phủ. Họ sẽ đạt địa vị cao nhất trong thế giới nhân loại và sẽ tham gia mọi lĩnh vực. Ta đảm bảo với các con điều này. Con hãy ghi nhận các điều hiện tại; rồi chẳng bao lâu nữa thế giới phụ nữ sẽ trở nên hoàn toàn sáng chói và vinh quang, vì Đấng Quang vinh Baha'u'llah đã mong muốn như vậy! Quyền bầu cử không thể cấm phụ nữ, và các bước chân của phụ nữ đến các cửa hàng của nhân loại là điều không thể ngăn hay chống đối. Không linh hồn nào có thể cản bước hay ngăn trở điều ấy.

Nhưng có những công việc, không xứng đáng cho người phụ nữ dự phần. Ví dụ như, khi cộng đồng đứng lên bảo vệ sự tấn công của kẻ địch, phụ nữ được miễn việc quân sự. Chiến tranh có thể gây ra từ một tập đoàn dã man điên cuồng tấn công một tập đoàn chính phủ với mưu ý tàn phá tất cả; trường hợp ấy tự vệ là tất yếu, nhưng đó là trách nhiệm của người đàn ông; tổ chức và thực hiện việc phòng vệ không phải là công việc của phụ nữ - vì trái tim họ mềm mỏng và họ không thể chịu đựng hình ảnh ghê tởm gây nên bởi sự tàn sát, dù là để tự vệ. Phụ nữ được miễn khỏi các công việc ấy và những trách nhiệm tương tự như vậy.

Về việc thành lập Tòa Công lý Quốc tế, Đức Baha'u'llah kêu gọi nam giới. Ngài dạy: “Hỡi các ủy viên nam của Tòa Công lý Quốc tế!”

Nhưng khi xét đến quyền bầu cử các ủy viên, không cần phải bàn luận điều dứt khoát là phụ nữ có quyền bầu cử và quyền cất tiếng nói. Khi phụ nữ tiến bộ cao, tùy hoàn cảnh, thời gian, vị trí và trình độ của khả năng, họ sẽ được hưởng những đặc ân lớn. Con hãy tin chắc điều này. Đấng Quang vinh Baha'u'llah ban sức mạnh cho chân lý của phụ nữ, quyền hạn và đặc ân của phụ nữ là nguyên lý quan trọng của Đức Abdul-Baha. Con hãy vững tin! Không bao lâu nữa sẽ đến ngày người nam gặp người nữ và nói rằng: “Phước ở các bà! Phước ở các bà! Chính thật các bà đáng thưởng muôn vàn món quà. Thật vậy

các bà xứng đáng mang vương miện vinh quang vĩnh cửu, vì trong khoa học và nghệ thuật, trong phẩm hạnh và sự hoàn hảo các bà ngang hàng với đàn ông, nhưng chính các bà có một trái tim dịu hiền đầy yêu thương và từ thiện tốt hơn.”

Hết

Phần ghi thêm :

- Năm 2006 đã có người Baha'i ở tại 116.000 địa phương tại 236 quốc gia, lãnh thổ và vùng đất ủy trị trên thế giới. Kinh sách Baha'i đã được dịch ra 800 thứ tiếng.
- Tôn giáo Baha'i được truyền đến Việt Nam năm 1954 và năm 2008 chính thức được nhà nước Việt Nam công nhận đầy đủ pháp nhân theo giấy phép số 150/QĐ-TGCP của Ban Tôn giáo chính phủ.

